

THÀNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 6

AOÛT-SEPTEMBRE 1936

SỐ 66, 67

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

«THÌ-GIỜ LÀ TIỀN-BẠC!»

(Họp tại Đa-lát từ 10 đến 20 Mai 1936, Hội-dồng Mẫu-Hội chuyên lo sao cho Tin-Lành đồn rộng khắp cõi Đông-dương và công-việc xong-xuối trước khi Đức Chúa Jê-sus trở lại. Tuy được tin mừng Mẫu-Hội cử ba giáo-sĩ sang Xiêm-la, Ai-lao và Cao-mên, nhưng Hội-dồng còn biểu-quyết dành điện-tin gấp xin thêm ngay ba vị nữa cho nước Việt-Nam. Đồng người làm việc trong vườn nho Chúa đã là quý lắm, nhưng lợi-dụng thì-giờ để làm việc còn quý hơn bội phần. Vậy, chúng tôi viết bài này)

Từ ngày hàng-phục Đấng Christ trên đường Đa-mách, Sứ-dõ Phao-lô lường biết những ngày, giờ, năm, tháng Chúa cho mình sống trên trần-thế là quý-báu dường bao! Nào may trại kiếm ăn, nào sốt-sắng giảng đạo, nào ngủ viết thơ-tin, nhứt cử nhứt động Phao-lô đã tự tỏ là người muốn sống một cuộc đời đầy-dủ, hữu-ích. Nhưng kìa, biết bao tin-đỡ hờ-hững, biếng-nhác, mặc thời-gian thấm-thoát thoi đưa, nên Phao-lô cảm Thánh-Linh mà hô một hiệu-lệnh oai-nghiêm rằng: «Hãy lợi-dụng thì-giờ vì những ngày là xấu» (Êph. 5: 16). «Thì-giờ là tiền-bạc,» câu tục-ngữ của dân Anh ưa hoạt-dộng và cố óc thực-tiễn ấy há chẳng đáng làm khuôn-hiệu cho người khắp các giới sao? Người đi buôn không thức khuya dậy sớm, xem-xét giá hàng, tìm nơi tiêu-thụ, buôn lúc rẻ, bán lúc đắt, nói tóm lại là không «đầu-cơ,» thì còn hòng tới lãi đến

tiền ngàn bạc vạn thế nào được nữa?

Thì-giờ bỏ phí, đồ kiếm lại được

TRONG đời vật-chất ta cần lợi-dụng thì-giờ thế nào, thì trong cõi thiêng-liêng ta lại cần hơn nữa để gây lấy cơ-nghiệp chẳng hề lụn-bại, và để mài-dũa những viên ngọc sáng ngời trên mào triều-thiên muôn năm không tàn-héo. Thì-giờ là một thiên-ân quý-báu hơn hết, song cũng bị người ta phao-phí hơn hết. Anh em đã-dận một lúc ư? biếng-nhác một giờ ư? Lúc ấy, giờ ấy đã vô cánh vô-bình bay mất, tiền ngàn cũng không mua lại được. Nào việc từ-thiên, nào lời làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus, nào tiếng yêu-thương yêu-ái và nâng-dỡ người buồn-cầu, bối-rối, nếu ta không làm và nói ngay bây giờ, có lẽ lúc khác chẳng còn linh-nghiệm nữa. Anh em muốn cần-thần lợi-dụng thì-giờ chăng? Hãy nhớ rằng đây đây vô-tử của Đức Chúa Trời đương chờ chép những ngày của đời ta.

Chính Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Đến ngày phán-xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư-không mà mình đã nói.»

Vàng ngọc sáng ngời, cỏ rom thiếu cháy

LÀM việc đã đành, nhưng cũng phải xét xem công-việc có giá-trị hay không. Đành rằng người làm công đáng được lương-bổng, ai cũng mong kiếm được tiền để nuôi sống mình và gia-đình mình. Nhưng chúng ta phải có lương-tâm nhà nghề, coi công-việc là một phần bổn-phận làm người, tìm sự thỏa-mãn vì giúp ích cho đời. Nếu chỉ trông-ngóng ngày phát lương, làm việc chiếu lệ cho qua năm đoan tháng, thì ta đã bỏ mất ý-nghĩa cao-thượng của đời người. Đặt danh-dự lên trên tiền-bạc, lấy lương-tâm để tánh lười-biếng, đó là bi-quyết trở nên một tay tận-tâm, trung-tín, đáng trọng ở bất luận chức-nghiệp nào. Công-việc ta làm dẫu kể là vàng, bạc, bửu-thạch để xây nhà Chúa, hay là gỗ, cỏ khô, rom-rạ sẽ bị đốt cháy, ấy đều do có-tích thúc-giục ta là tốt hay xấu. Ông Chadwick, một nhà truyền-đạo trứ-danh, đã học biết nguyên-tắc ấy từ hồi thơ-ấu. Ông nói: «Tôi lau giày của thân-phụ tôi sau-quít cho xong chuyện. Nhìn giày, tôi bị cáo-trách hơi lời mục-sư, nói giảng rằng phải đánh giày cho bóng đẹp, dường như để chính Đức Chúa Jêsus đi. Thật là việc tầm-thường như: tôi đã làm theo một nguyên-tắc mà định ma tôi không hề lìa khỏi. Tôi đã phải làm mọi việc dường như thế, cho chính Đức Chúa Jêsus.»

Đời này tôi thấy sự cấp cần-đông

NHỮNG... (text continues) ...

đư-bị một cuộc chiến-tranh tàn-khốc hơn hết. Đã chiếm được xứ Ê-thi-ô-bi, thủ-tướng Mussolini còn ôm chặt dực-vọng khôi-phục đế-quốc La-mã. Tuy theo lời tiên-tri trong Kinh-Thánh, ông có cơ thành-công, nhưng sự thành-công ấy chỉ thực-hiện sau khi gây nên biết bao cảnh-trạng thương-tâm thảm-mục. Sự thành-công ấy cũng chỉ nay còn mai mất, vì khi Cứu-Chúa tái-làm, công-nghiệp bá-chủ kia sẽ tan-tành, đổ-nát. Vậy, trước khi bão-lố nổi dậy, đêm tối bủa giăng không ai làm việc được nữa, chúng ta phải lợi-dụng mỗi giờ phút vùn-vụt qua đi để làm cho nước bình-an của Đức Chúa Jêsus mau lập vững trên mặt địa-cầu.

Gương Chúa để lại, ta hãy soi chung

CHỈ thi-hành chức-vụ trong vòng hơn ba năm, Đức Chúa Jêsus đã lợi-dụng hết thi-giờ, nên để lại một sự-nghiệp muôn đời bất-hủ. Kia, bọn thù-ngịch mãi nanh đũa vuốt chờ dịp hãm-hại, nhưng Ngài cứ đến xứ Giu-đê tiến-hành chức-vụ, vì biết rằng nếu Đức Chúa Trời không cho phép, thì chẳng ai làm chi nổi người đi theo ý-muốn và gánh-vác công-việc của Đức Chúa Cha. Đời Ngài dài hay ngắn? Cái đó không quan-hệ, vì những dịp-tiền qui-báu, ngàn-ngủi và cần-kíp kia, Ngài đã lợi-dụng hết để sống một cuộc đời đầy-dủ có Đức Chúa Trời làm trung-tâm. Dập tắt lửa căm-hờn, dẹp tan mây sầu-thảm, Ngài cứ bình-tĩnh đi tới cái đích cao-siêu. Hoạt-động và sốt-sắng, Ngài phán rằng: «Trong khi còn ban ngày, Ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai Ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được» (Giăng 9: 4). Ngày sắp qua, rồi mặt trời lặn, rồi tối-tăm. Anh em có nghe tiếng gấp-rút kêu-gọi mình sốt-sắng vun-trồng đạo-đức và sanh lòng yêu-thương đằm-thắm chăng?— T. K. B.



LỜI SONG ĐỒN VANG



CHƯƠNG-TRÌNH HỌC TRONG TRƯỜNG CHÚA

«Cò giáo-sư nào giống như Ngài chẳng?... Đều chỉ tôi chẳng thấy, xin Chúa chỉ-dạy cho tôi»

(Gióp 36: 22 và 34: 22)

1. Người định theo học phải hiểu-biết những lẽ sơ-lược của ơn cứu-rỗi và «gắng-sức nhận-biết Ngài» (Ô-sê 6: 3).

2. Học không mất tiền gì, — «không cần tiền, không đòi giá» (Ê-sai 55: 1).

3. Học-sinh nào cũng được Giáo-sư yêu-mến, và chăm-như luôn.

4. Chẳng có sanh-viên nào

phải học trong lớp không vừa sức mình, nhưng ai nấy được học ở nơi tài-năng mình có thể mở-mang hơn hết.

5. Phải học hết các bài. Ai trái lẽ đó thì đáng bị nhiều sự sửa-phạt khác nhau. Sinh-viên nào quá-lãng không chịu học-hành, thì suốt đời mất cả danh-dự, chịu khổ-khàn, vô-quyền, nghèo-túng mãi về phần thiêng-hềng.

6. Ông Đốc-học là Đấng biết mọi sự ở mọi nơi; ông ước-ao được thờ-cùng công và thân-thiết với mọi sự lành.

7. Bài học nào cũng có thưởng-tuổi, sanh-bóng-trái trong đời, và khiến sinh-viên và khiến họ sẵn-sàng làm việc thành-khiết, hữu-ích.

8. Ý-chỉ của ông Đốc-học là...

tuyệt-đối trong trường-độc-nhứt này. 9. Mỗi sanh-viên phải theo học hết chương-trình của nhà trường, phải



Muốn hết gánh nặng, hãy vào học trong trường Chúa.

tho-giáo «như một đứn trẻ» (Mác 10: 15), phải chối-bỏ cả sự khôn-ngoan của thế-gian, phải ước-ao biết rõ «Đức Chúa Jê-sus-Christ và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị

đồng-đạo-truyền-từ-thập-tứ» (I Cô 2: 2) mà thôi.

10. Không được nghi-ngủ. Chính ông Đốc-học là người yêu-ngủ và sự gìn-trì cho mọi sự lành.

11. Không được bỏ học. Nhiều lớp học trong trường Chúa đều sinh-viên không học hết chương-trình khác. Ông Đốc-học là Đấng muốn mọi đấng được nhận-thưởng công.

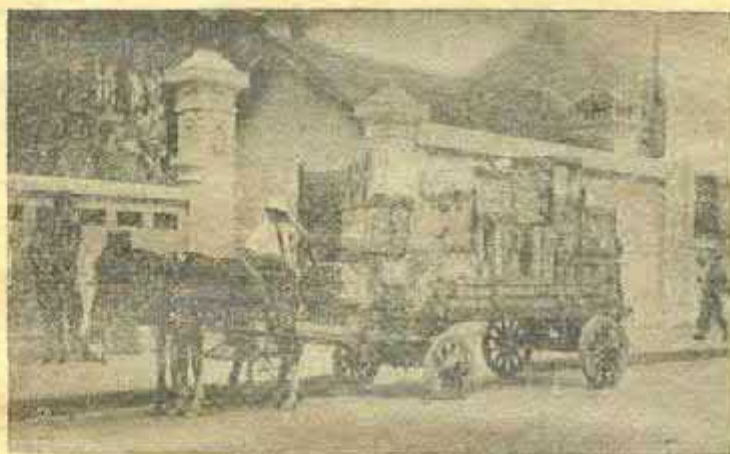
12. Lớp này gồm... Lớp này gồm... học-lập nhận-biết... mọi sự ở mọi nơi... sẵn-sàng làm việc thành-khiết... cũng làm... ngay.

Sóc-sái.—Vợ tôi đau trái quai bốn tháng trời, nhiều phen tưởng về với Chúa ở Phú-an và ở Cần-thơ. Song Chúa chưa cho phép; nay được Ngài đưa về đến quê-hương (Sóc-sái), vợ tôi đã ngủ yên trong Chúa hồi 7 giờ sáng ngày 13 Juin, để lại bốn con thơ cho tôi, một con mới năm tháng, chắc phải uống sữa bò luôn má chiu. Xin ông bà nhớ cầu-nguyện cho tôi, rất cảm ơn.—*Trần-ngọc-Giáo.*

Bản-hội trân-trọng chia buồn cùng ông Truyền-đạo Trần-ngọc-Giáo, và nguyện Chúa yên-ủi ông.—*Thay mặt chi-hội Sóc-sái: Trần-xuân-III.*

ng-y-tro.—Nhờ Chúa mới mở cuộc Phục-hưng từ ngày 26 đến 28 Juin, có mời ông bà G. C. Perry, ông bà P. E. Carlson, ông Chủ-nhiệm Lê-vân-Quế, ông Mục-sư Nguyễn-Dương và ông Truyền-đạo Trần-như-Hồi giảng giúp ba ngày đêm, kết-quả được hai người tin Chúa. Số tiền chung cuộc dư lại được 1\$88.

Tôi cũng xin qui-hội cầu-nguyện cho chi-hội đây ba điều: 1) Có tiền đóng tiền đất mỗi tháng 5\$00. 2) Tin-dễ được nên thánh, bỏ hết ý-tưởng cũ. 3) Anh chị trong Hội-Thánh biết yêu nhau và cũng yêu đến linh-hồn của người ngoại nữa. Được như vậy thì tôi rất tạ ơn Chúa cùng hết thầy anh em chị em yêu-dấu trong danh Đấng Christ.—*Nguyễn-châu-Thông.*



Xe ngựa chở 15.000 sách để qui vous attends gửi đi bốn nước ngoài

Cần-thơ.—Trước cảm ơn ông Chủ-nhiệm Thành-Không Báo vì nghe tin tôi đau nên có xúi qui-hội cầu-nguyện cho.

Sau đây tin cho qui-hội hay tôi hiện-diện ở cần-thơ mà lo việc Chúa; có ông Võ-thạnh-Thời đến tiếp giúp tôi, nên tôi vẫn lo việc Chúa như người gần chết ở giữa người gần chết.» Xin qui-hội nhớ cầu-nguyện cho tôi được ơn tháng hơn tật-bệnh. Bất cảm ơn!—*Kiên-công-Thảo.*

Tam-bình và Cal-ngạn.—Hai Hội-Thánh đã đem về gần cầu sắt Ba-kê, làng Mỹ-thạnh-trung rồi; xin qui ông bà cứ cầu-nguyện cho sự xây-cất nhà giảng được mau hoàn-thành.

Từ nay về sau ông bà có gửi thơ cho tôi thì đề bao thơ như sau đây: *Phạm-hữu-Trực, Hội Tin-Lành Mỹ-thạnh-trung, Tam-bình, Vĩnh-long (Nau-kỳ).*

TRUNG-KỶ

Nha-trang.—Chi-hội chúng tôi có mời ông Mục-sư Huỳnh-vân-Ngà giảng bố-đạo từ ngày 4 đến 6 Mai, mỗi đêm người ngoại đến nghe giảng rất đông và yên-lặng, có 7 linh-hồn đến cùng Chúa.

Tôi đau bình rất hiểm-nghèo, nếu Chúa không chữa, không ai làm lành được, xin qui thành-dễ nhớ đến tôi mà cầu-nguyện, tôi rất cảm ơn.—*Trần-Dĩnh.*

Djiring.—Cám-tạ ơn Đức Chúa Trời và anh chị yêu-dấu trong Đấng Christ đã cầu-nguyện nhiều cho vợ chồng tôi tới xứ Djiring để lo trọng-trách Chúa giao cho. Chúng tôi tới xứ Djiring ngày 28 Juin 1936. Có ông L. Ourgaud mượn cho một nhà gạch bốn thước vuông ở đó, để lo làm nhà giảng bằng tôle về sau. Chủ đất nhà-nước cho độ chừng hơn nửa mẫu

tin-đồ Hội-Thánh Trà-ôn, Nam-Lý, đang một xe máy còn tốt để giúp tôi đi hầu việc Chúa. Cầu-xin Chúa ban nhiều phước cho ông Hinh trong sự từ-thiện này.

Xin nhớ quí ông bà anh chị yêu-đầu trong Chúa nhớ đến việc Chầu mới mở ở Djiring, là xứ độc-địa, mà cầu-nguyện cho các vấn-đề này :

(1) Vợ chồng và hai con tôi có sức mạnh và trí-không của Chúa ban cho để dạy người mọi biết rõ Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-Thế của họ.

(2) Cho có đủ vật-liệu để xây-cất đền thánh cho người Mọi nhóm lại thờ Chúa. Tòle chưa có, cây ván của chưa xong vì trời mưa hoải.

(3) Tiền chung tôi có ít, còn việc phải làm thì nhiều vì là chỗ mới mở-mang. Nếu có nhà từ-thiện nào được Chúa cảm-động lòng nhiều thương-xót đến đồng-bào lân-cần, xin gởi tiền nhiều ít cho ông Mục-sư H. A. Jackson ở Đa-lát, hầu lo mở-mang việc Chúa trên miếng đất mới này.

(4) Ông Ourgaud lo giúp việc Chúa một ít, là mượn người Mọi làm một nhà tranh dài 12 thước, ngang 6 thước để tạm cho người Mọi nhóm lại. Xin cầu cho ý Chúa được thành-tựu ở chỗ mới. Chúa đã mở cửa rồi, cầu cho có nhiều người vào cửa cứu-rỗi của Chúa Jê-sus-Christ (Khải-huyền 3 : 8 ; Giảng 10 : 9).

Anh em yêu-đầu gởi thư cho tôi, xin đề hi như vậy : *M. Trinh-an-Meo, Mission Evangélique, Djiring (Annam).*

Vinh. — Ngày 23 Jun 1926, lúc 9 giờ, nội-trưởng ông Lê-ki-ác-Tương, chấp sự của hội-hội, đã từ-giã con đường đầy-dẫy chông-gai mà bước vào Thiên-thành, là nơi yên-nghỉ đời đời. Trong dịp đau-đớn này, tôi thay mặt Hội-Thánh thành-thực chia-buồn cùng ông và quý-quyền, nguyện Chúa yên-ủi ông và quý-quyền bởi lời này : «Phước cho những người chết, là người chết trong Chúa..... vì những người ấy nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhoc» (Khải 14 : 13). Xin Chúa nài ăc cho ông cùng quý-quyền nhớ rằng cl ăng bao lâu nữa mình sẽ gặp mặt người rất yêu-đầu nơi không-trung trong ngày Chúa tái-làm. — *Thay mặt Hội-Thánh : Lê-Chấn.*

Hà-nội. — Cảm ơn Chúa, Ngài đã đặt-đắn tôi vào hầu việc Ngài trong nhà in của Hội Tin-Lành Đông-Pháp tại Hà-nội từ 1^{er} Mai 1936. Xin quí ông bà cầu-nguyện cho tôi có đủ ơn Chúa để lo việc Ngài.

Quý ông bà, ai muốn viết thư riêng thăm tôi, xin đề như sau này : *Vũ-dan-Chinh, phó Quản-lý nhà in Hội Tin-Lành, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.*

Tự-nhiên. — Chúa đã trả lời cầu-nguyện bấy lâu của hội-hội, nên ngày 27 Jun, Ngài đã dẫn dắt tôi tớ Ngài, là ông bà Đỗ-đức-Thống, đến Tự-nhiên hầu việc Ngài. Chúng tôi rất ngạc-khen Chúa vì đường-lối của Ngài đối với ông bà rất lạ-lùng. Hôm sau, 28 Jun, anh em trong Hội-Thánh họp lại đồng-đủ để tiễn-biệt ông bà Vũ-dan-Chinh và hoan-nghinh ông bà Đỗ-đức-Thống. Lại có cả ông Mục-sư Jean Funé về giảng-day một bài rất cảm-động, khiến trong giờ nghiêm-trong thì anh-khiết lý, ai cũng yên-lặng, từ hồi lòng mình đỗi với tiếng kêu-gọi thiết-tha của Đức Thánh-Linh là thế nào.

Nhơn dịp ông bà Vũ-dan-Chinh từ-biệt Hội-Thánh Tự-nhiên để đi Hà-đông hầu việc Chúa, Hội-Thánh có kính-lặng ông bà một món quà thiêng-liêng, tức là một bức tranh, có hai câu rằng : «*Bàn tay trắng vun-trồng cây Giáo-hội, tấm lòng son chiếu-rang ánh Thiêng-cung.*» Sau mấy giờ trò chuyện vui-vẻ, nồng-nào, ai nấy thăm nguyện Đấng Toàn-năng dẫn-dắt ông bà Chinh và ban ơn giúp-đỡ chức-vụ ông bà Đỗ-đức-Thống để hầu việc Ngài tại Lôn-hội được kết-quả mỹ-mãn. — *Thơ-ký : Nguyễn-duy-Hữu.*

Mê-tri (Hà-đông). — Đã mấy năm nay anh em chúng tôi thuộc làng Mê-tri cứ ước-ao được nhóm-họp thờ-phượng Chúa buổi sáng Chúa-nhật ngày trong làng để làm sáng danh Chúa. Nay nhờ sự sắp-đặt của ông Mục-sư Jean Funé, sự nhóm-họp ấy đã bắt đầu có : Ngày 5 Juillet, anh em chị em tin-đồ vui-vẻ lấy tâm-thần thờ-phượng Chúa.

Theo gương các chi-hội khác, anh em chúng tôi cũng nhứt-định dâng tiền giúp việc truyền-đạo Thương-du. Xin anh em nhớ cầu-nguyện cho năm người dự-bị chịu phép báp-têm, và cho việc Chúa được kết-quả mỹ-mãn. Đa-tự ! — *Một tin-đồ.*

Báo-giang. — Việc hô-đạo được Chúa ban ơn nhiều lắm! Số là giảng có sáu đêm thôi, nhưng vui thay, mấy đêm sau cũng số thính-giã càng đông đến nỗi không có chỗ mà ngồi, nên chúng tôi giảng thêm hai đêm nữa, tức là từ 4 đến 11 Juin 1936. Kết-quả được 5 người ăn-năn tội. Thật cảm ơn Chúa! Vậy, xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho các hội giống mà chúng tôi đã gieo. — *Lưu-văn-Mãn.*

CAO-MIÊN

Kampot. — Trước đây vợ tôi là Nguyễn-thị-Mào mắc phải bệnh điên; nhờ ơn Chúa ban phước và nhiệm lời cầu-nguyện của qui ông bà, nay vợ tôi đã bình-phục.

Vậy, tôi trân-trọng ít lời cảm ơn qui ông bà có lòng chiêm-cổ. — *Nguyễn-an-Cư.*



Tin sau-cùng

Thánh-Kinh học-đường, Tourane. — Vì bằng Chúa cho phép thì đến ngày 11 Septembre 1936 chúng tôi sẽ khai trường. Hiện vẫn còn có nhiều học-sinh cũ và

mới chưa gọi từ khai-trình về cho tôi để xin phép nhập trường. Từ nay đến cuối tháng Août, xin gọi theo địa-chỉ sau này: Monsieur H. H. Hazlett, Villa Henriette, Rue Champoudry, à Dalat (Annam). — *Độc-học H. H. Hazlett.*

Dalat. — Khi tôi đi Hội-đồng Hà-nội, ra gặp rề, con và ba cháu, lòng vui-vẻ mỗi ngày bằng châu, đôi vót linh-hồn người ngoại đường như lạc-lễo vậy, nên Chúa dùng roi dạy tôi: Tỉnh-linh cháu ngoại tôi, là Vũ-dan-Bằng, đau gần chết, mời anh em nhóm lại, ông Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa xức dầu cầu-nguyện, Chúa chữa lành tức-thì.

Sau khi ăn-năn tội rồi, thì Chúa sai tôi đến Hội Thanh-hóa, Vinh, Hà-tĩnh, Huế, Tuy-hóa, rồi về Dalat. Tôi giảng phấn-hưng cho các Hội, nhờ Chúa kêu-gọi cả thấy 33 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Khi đi truyền đạo về gần đến Dalat, thì xe ô-tô lớn bỏ «ai đeo mà tôi» vẫn ngồi yên. Tạ ơn Chúa! — *Phan-dình-Liêu.*

GIÀY CHÚA, GIÀY TÔI

NGÀY kia có một ông theo phải hoai-nghi đến hỏi một bà già dốt-nát rằng:

— Có phải bà là một nữ thánh-đồ của Đức Chúa Jê-sus-Christ không? Hôm nay tôi muốn biết người thánh-đồ là thế nào? Bà có biết chi về đạo của Đấng Christ?

Bà ấy liền đáp:

— Thưa ông, ông dư biết tôi có phải là một đứa học-trò nhỏ dẫu mà không có thể cắt nghĩa rõ các điều ấy được. Song chính mình tôi chỉ biết một điều, ấy là tôi tin cách quả-quyết chắc-chắn rằng tôi đã được cứu bởi ân-diễn của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Và bởi có ấy tôi được vui-mừng trong đời này, và tôi cũng trông-cậy vào nước thiên-dàng trong đời sau nữa.

Ông kia lại hỏi nữa:

— Ừa, bà chỉ biết bao nhiêu đó thôi sao? Chắc bà còn biết nhiều hơn những sự ấy nữa chớ? Vậy đã được cứu rồi là thế nào?

Bà ấy đáp rằng:

— Sự được cứu-rỗi cũng vì như Đức

Chúa Jê-sus-Christ đã đi đôi giày của tôi, và tôi đã đi đôi giày của Ngài. Tức là Ngài đã chịu ở trong địa-vị ô-uế, tội-lỗi, xấu-xa trước kia của tôi, tức là Ngài đã thay-thế mọi sự của người cũ tôi. Mà hôm nay tôi lại được ở trong địa-vị thánh-sạch, vinh-hiền của Ngài, và sẽ được biến-hóa giống như Ngài.

«Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương» (Ê-sai 53: 5). — *Bà G. C. Ferry.*



NGỌN LỬA ĐIÊM-SANH

KHOA-HỌC thực-nghiệm chứng rằng dẫu ta không cần nhận-biết tổ-tượng, điêm-sanh vẫn nảy sáng vì đã giải-thể, và giải-thể vì đã hư-nát. Trong một vài cơ-hội, sự khôn-ngoan cao-siêu của thế-gian rù-quẩn tin-đồ; nhưng này, sánh với sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus, nó chẳng qua là điêm-sanh cháy bùng đó thôi. Sự khôn-ngoan thế-gian có lẽ cao-siêu, nhưng chỉ tạm-thời và giả-đổi, vì là hồng-trái của loài người hư-hoại. — *T. K. B.*

CỨU-CHÚA KÊU-GỌI VÀ GIỮ-GÌN

KHI tôi còn dương nhỏ, nghe nói về đạo thì lòng tôi đã ưa-thích; song sự ưa-thích và hiểu-biết đó vẫn còn lù-mù... May thay! Đến năm 1924, gặp đạo Tin-Lành, Chúa kêu-gọi, tôi liền quay đầu ăn-năn tin Chúa. Lòng tôi vui-vẻ vô-cùng vì biết chắc tôi được tha, linh-hồn được cứu.

Sau khi cầu-nguyện, tôi còn trò-chuyện với ông truyền-đạo vài giờ đồng-hồ dạng nhờ ông chỉ-bảo cách-thức thờ-phượng Chúa. Đoạn, tôi từ-giã ông truyền-đạo mà về nhà. Đến lúc ăn cơm, tôi liền cúi đầu cầu-nguyện, không nhứt-nhất gì cả. Từ đó nào mẹ, nào vợ, nào là anh em chị em đều biết tôi tin Chúa. Ban đầu họ dùng nhiều cách khuyên-răn, bảo tôi phải bỏ, một phải bỏ, hai phải bỏ đạo ấy đi!! Nói gì, khuyên gì, song thấy tôi mỗi ngày càng lẩn-tối trong đạo. Kể đến rày-la, quất-mắng cũng vô-hiệu; thậm chí xôm-làng cũng ghen-giét. Sự bất-bỏ đó dai-dẳng cho đến ba bốn năm trường.

Có một đêm nọ tôi nằm ngủ, nửa đêm giật mình thức dậy, liền suy-nghĩ: «Nếu tin Chúa mà mỗi ngày chỉ thấy sự khổ-sở, thì bỏ là hơn!» Cũng liền trong khi đó có một tiếng ở trong tâm-hồn tôi phản-kháng lại: «Tin Chúa mà không làm sáng danh Chúa, cứ làm cho nhiều người khác vấp-phạm, thì không tin. Vì như vậy tội càng nặng hơn người chưa tin.» Đêm tâm-tối đó Đức Thánh-Linh cảm-dộng lòng tôi, nước mắt đầm-đề. Tôi tưởng trong đời sống của tôi không có đêm nào khổ-sở hơn đêm đó, cũng không có đêm nào vui-mừng hơn đêm đó, là đêm mà Chúa đã cho tôi toàn-thắng.

Trong lúc bất-bỏ, Chúa có kêu-gọi em tôi ăn-năn tin Chúa. Đến năm 1927, Chúa có mở đàng kêu-gọi tôi đi học Kinh-Thánh tại Tourane. Đến

năm 1929, Chúa kêu-gọi vợ tôi tin Chúa. Đến năm 1933, Chúa kêu-gọi bà thân tôi trở lại cùng Ngài.

Hiện nay vợ chồng tôi hầu việc Chúa tại Quảng-ngãi. Trước kia vợ chồng tôi son-sẻ, nhưng bây giờ Chúa cho tôi đã được hai con, một cháu trai và một cháu gái, cả hai đều khỏe-mạnh. Thật cảm ơn Cứu-Chúa vô-cùng!—*Truyền-đạo Lê-lân-Đặng.*

BÍ-QUYẾT ẤY LÀ GÌ?

TỨC truyền một họa-sĩ đã tìm ra một thứ thuốc màu đỏ lạ-kỳ, rất tươi-thắm, tốt-đẹp không gì bằng. Họa-sĩ qua đời nhưng không truyền lại cái bí-quyết của thuốc màu đỏ lạ-kỳ đó cho ai cả. Sau khi họa-sĩ ấy thờ hơi en-đi-cùng, người ta thấy ở trên ngực họa-sĩ gần bên-trái tìm một vết thương nhuộm máu đỏ tươi. Vết thương ấy mở tung cái mán bí-mật cho ta thấy rõ thứ thuốc màu lạ-kỳ đã làm cho những bức họa của ông ấy được giá-trị lớn. Thứ thuốc màu ấy chính là huyết của người mà người đã dùng để tô-diềm những bức họa của mình vậy.

Truyện cổ này cho ta biết một lẽ thật thiêng-liêng rất thâm-thúy. Những công-việc của chúng ta bất luận trong giới nào phải do nơi tâm-huyết mà ra (tâm-huyết đây chỉ về sự yêu-thương thật lòng). Công-việc không phải bởi tình yêu-thương cũng tựa như đám sương mù gặp sức nóng của mặt trời đánh tan bay đi vậy; nhưng những công-việc bởi tình yêu-thương mà ra thì còn lại mãi. Ấy chính ngọn lửa yêu-thương là giá-trị thật của công-việc chúng ta. Mà chính Đức Chúa Jê-sus cũng phải dùng huyết Ngài tô-diềm cuộc đời của biết bao tội-nhơn cho được đẹp-đẽ, rực-rỡ, thánh-khiết.—*Dương-nhữ-Tiếp dịch.*

QUYẾT CƯỚI VỢ MÙ

I. Trong phòng giấy ông đốc-học Mai-sơn

Mai-sơn.— Ông Thiệt-tâm, một người theo đạo Tin-Lành, hiện làm giáo-sư dưới quyền ta, vẫn khoe rằng mình được Đức Chúa Jê-sus ban cho một tâm-hồn cao-thượng. Ta muốn biết ông có phải là tay năng thuyết năng hành chăng. Để ông vào đây coi. (Có tiếng gõ cửa). Mời vào!

Thiệt-tâm.— Chào ông!

Mai-sơn.— Chào ông! Mời ông ngồi chơi. (Đòi ra giọng giễu-cợt). Nghe nói ông gần thành-hôn với một trang thiếu-nữ giàu-sang, tinh-anh lắm.....

Thiệt-tâm.— (Tài mặt nhưng lại lộ vẻ tự-hào ngay). Dạ, thưa ông, gần thành-hôn thì có, nhưng giàu-sang và tinh-anh thì thật là không. Vị-hôn-thê của tôi là một người nghèo-khổ, dui-mù, rất đáng thương-xót.

Mai-sơn.— (Làm bộ ngạc-nhiên). Nghèo-khổ! Dui-mù! Ông sẽ cưới một người vợ nghèo-khổ, dui-mù!

Thiệt-tâm.— (Bình-lĩnh). Vâng. Nghèo-khổ nhưng có tấm lòng giàu đức-hạnh, dui-mù nhưng có linh-hồn sáng-suốt.

Mai-sơn.— (Cả cười). Ôi! Nhà hiền-triết! (Đòi ra vẻ nghiêm-nghị). Ông Thiệt-tâm, tôi có một tâm-sự muốn ngỏ cùng ông, hay nói là một lời khuyên thì đúng hơn. Ông không nên để một người bạn trăm năm dui-mù ngăn-trở bước đường tiến-thủ của mình. Phải cưới một người vợ có học-thức và giàu-có mới là khôn-ngoan. Bồn-tánh người đời vẫn chọn phần tốt hơn cả.

Thiệt-tâm.— Dạ, thưa ông, người đời thì như vậy, nhưng người đạo thì phải khác. Nếu vì ý-trung-nhơn gặp tai-biến, hóa ra nghèo-khổ, dui-mù, mà bội-lời nguyên-ước, thì thật không đáng mang danh-hiệu tín-đồ Đấng Christ.

Mai-sơn.— Thôi, nói gần nói xa chẳng qua nói thật, tôi muốn gả con

gái của tôi, là Lệ-vân, cho ông. Nó đã thi đậu Tú-tài, rất giỏi âm-nhạc, chắc có thể làm người bạn đồng-tâm đồng-chí của ông. Tôi bằng lòng cho nó theo đạo Tin-Lành....

Thiệt-tâm.— (Ngập-ngừng). Thưa ông....

Mai-sơn.— (Làm bộ không nghe). Về của hồi-môn, tôi xin nhường trường Trung-học này cho ông quản-đốc. Tôi lấy danh-dự mà hứa chu-cấp cho người mù kia suốt đời. Tôi đã quyết-định, không hề đổi ý. Nếu không ưng-thuận, ông sẽ phải ra khỏi nhà trường này. Tôi cho ông một tuần-lễ để suy-nghĩ cân-thận.

II. Cảnh nhà nghèo

Tuyết-lan.— Đức Chúa Cha ở trên trời đã lấy làm đẹp lòng mà bắt tôi dui-mù, tôi không dám oán-trách. Tạ ơn Ngài, Ngài đã cảm-động anh Thiệt-tâm đến nỗi anh chẳng lia-bỏ tôi. Ngài lại cho anh tìm được việc làm nên chúng tôi có thể thành-hôn cuối tháng này. Có tiếng giầy dận thang lầu, chắc anh Thiệt-tâm đã đi dạy học về.

Thiệt-tâm.— (Cổ giọng vui-vẻ). Em Tuyết-lan! Em có vui không? Anh tặng em đóa hoa hồng tươi-đẹp này.

Tuyết-lan.— (Tươi-cười). Em sung-sướng lắm. Lòng yêu-thương cao-thượng của anh khiến em cảm-động khôn xiết. Em chỉ ân-hận một điều...

Thiệt-tâm.— (Dịu-dàng). Xin em đừng ân-hận chi cả. Tục-ngữ Pháp có câu: «Trong cơn đau-khổ ta mới biết bạn mình.»

Tuyết-lan.— (Sùng-sốt). Ôi! Anh Thiệt-tâm! Sao anh nói ngập-ngừng, thồn-thức như vậy?

Thiệt-tâm.— (Quả-quyết). Anh có một việc rất thương-tâm, đáng lẽ phải giấu em; nhưng vì em đã hỏi nên anh phải tỏ cho em biết. Ông đốc-học Mai-sơn ép anh bỏ em để cưới con gái ông; nếu không ưng-chịu thì ông sẽ đuổi anh, nhưng...

(Ngũ lan bên giường).

Thiệt-tâm. — Nhưng lòng yêu-thương của anh đối với em chẳng vì đó mà lay-chuyển hoặc giảm-bớt; trái lại, anh càng thương-mến em bội-phần, anh quyết cùng em chia-xẻ mọi cảnh-ngộ ở đời. Chúng ta cứ hể lòng nhờ Chúa sắp-dặt mọi sự và bình-vực mình.

III. Trong phòng tiệc cưới

Thiệt-tâm. — Tôi xin cảm ơn thân-bằng cố-hữu và anh em trong Hội-Thánh đã đến đây chung vui với vợ chồng tôi trong bữa tiệc này. Tôi mất chức giáo-sư ở trường Trung-học Việt-minh, nhưng được Chúa ban cho một người bạn trăm năm hiền-đức.

Mục-sư Thượng-minh. — Trong đời ai nấy chuộng phú khinh bần, coi thường đạo-nghĩa này, ông Thiệt-tâm đã treo cao gương sáng của môn-đồ Đấng Christ, thật đáng khen lắm. Chúng ta nên cứ hể lòng nhờ-cậy Chúa mở đường cho ông.

(Cổ tiếng gõ cửa)

Thiệt-tâm. — Mời vào!

Mai-son. — (Tươi-cười, tay cầm bó hoa) Xin chào các ông bà! (Nói với

này để tỏ lòng kính-phục một môn-đồ Đấng Christ đã tôn cao đạo-nghĩa. Những truyện xảy ra bấy lâu chỉ do tôi muốn thử-nghiệm ông, xem ông thật có tâm-tình cao-thượng chăng. Nếu ông theo lời tôi mà bội-nghĩa, thì tôi đã mời ông ra khỏi trường Việt-minh thật. Nhưng nay tôi xin nhường quyền-quản-đốc trường ấy cho ông, lại tặng ông cả nhà trường và hết thầy khi-cụ để tỏ lòng kính-phục một bậc chính-nhon quân-tử. (Nói với Tugê-lan) Tôi xin chúc mừng bà tìm được người bạn trăm năm biết coi tình-nghĩa hơn sự giàu-sang. Tôi có quen một bác-sĩ rất giỏi chuyên-môn về nhơn-khoa mới ở Pháp về, tôi sẽ mời ông ấy chữa cho bà, phí-tồn bao nhiêu tôi xin chịu cả.

Mục-sư Thượng-minh. — Thật Đức Chúa Cha chúng ta đã làm trọn lời hứa của Ngài! Xin anh em chị em đứng dậy đồng-thinh hát ngợi-khen ân-diễn lạ-lùng và tình yêu vô-hạn của Ngài.

(Cử-toa đứng dậy hát)

— ĐỒ-ĐỨC-TRAI.

THI-CA SỨ-ĐỒ

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIÊU

Câu-nguyện về sự bắt-bớ

(Sứ 4 : 23-31)

10. Người đời hăm-đọa chẳng ăn thua,
Tà, chánh chi cho khỏi động-xua,
Các nước đồng-tinh mưu nghịch Chúa;
Chúng ta hiệp ý khẩn-cầu Vua.

◇ ◇ ◇

Tình yêu-thương của tin-đồ

(Sứ 4 : 32-37)

11. Tình yêu Hội-Thánh lúc ban đầu,
Chẳng luận nghèo-nạn, chẳng luận
giàu;
Hể có bao nhiêu chung lại hết,
Anh em hăm-hút hưởng cùng nhau.

◇ ◇ ◇

Vợ chồng A-na-nia

(Sứ 5 : 1-11)

12. Đồng-mưu giữ lại giá tiền mình,

Phạm tội vu-ngôn với Thành-Liêu,
Bỉ-đắc mở lời vira quả-trách,
Cả hai đều chết, thật nên kinh.

◇ ◇ ◇

Đạo Tin-Lành ngày càng tấn-tới

(Sứ 5 : 12-16)

13. Hội-Thánh càng đông-đức,
Cư-dân kéo đến thành.
Tật-bệnh đều thuyên-giảm,
Tà-ma được chữa lành.

◇ ◇ ◇

Sứ-đồ bị bắt-bớ và được cứu

(Sứ 5 : 27-32)

14. Ban đêm thiên-sứ báo-tiền-cơ,
Chuyện lạ ai nghe chẳng-sững-sợ?
Mời đó đứng ngồi trong ngục tối,
Thoạt đây đứng giảng trước đền-thờ.



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÀNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ SÁU

Ngày thứ tư

«Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng-không trên trời, dặng phân ra ngày với đêm, và dưng làm dấu để định thi-tiết, ngày và năm; lại dưng làm vì sáng trong khoảng-không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai-trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm.....»

(Sáng-thờ Ký 1: 14-19)

«Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn.» Trong nguyên-văn Kinh-Thành bằng tiếng Hê-bơ-rơ, thì tiếng tây dịch là «làm nên» không giống với tiếng dịch là «dựng nên.» Nhưng chính là một chữ mà Kinh-Thành thường dùng và có nghĩa là «đặt» hoặc «định.» Hãy coi câu này: «Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-danh làm giới-hạn giữa chúng ta và các người» (Giô-suê 22: 25).

Vậy, trong ngày thứ tư, «Đức Chúa Trời đặt hai vì sáng lớn... dặng soi sáng đất.» Ấy chẳng có nghĩa là lúc đó hai vì ấy mới được «dựng nên,» nhưng nghĩa là lúc đó hai vì ấy mới chiếu sáng lần thứ nhất sau khi bóng tối của thời-kỳ hỗn-dộn đã qua. Hai vì tinh-tú ấy chắc đã được dựng nên mấy mươi đời về trước, và đã soi sáng cho trái đất suốt các thời-dại của lịch-sử trái đất trước khi dựng nên A-đam.

Công-việc trong ngày thứ tư chính là cất-bỏ những tầng mây đen kịt đường như lấm đạ (núi) liệm, chính là làm sạch khoảng-không cho thành một vùng trời trong-trẻo đến nỗi lộ ra mặt trăng chói sáng và mặt trời có vinh-quang không hề lu-lờ.

Mặt trời chẳng được dựng nên trong ngày thứ tư, là rõ-ràng lắm. Trái đất của chúng ta thuộc trong thái-dương thống-hệ (*systeme solaire*); cũng như các hành-tinh khác, trái đất phục-thuộc

mặt trời, và chịu hấp-lực mạnh-mẽ của mặt trời giữ vững trong địa-vị và cai-trị cách vận-hành. Vậy, trái đất không thể có trước mặt trời, cũng như con mắt không thể có trước cái đầu, hoặc nhánh không thể có trước rễ. Bởi vậy, chúng tôi nói rằng công-việc trong ngày thứ tư chẳng phải là hoàn-toàn dựng nên mặt trời và mặt trăng, nhưng là bày-tỏ vinh-quang của hai vì tinh-tú ấy.

«Hai vì sáng lớn.» Gọi mặt trăng là «vì sáng lớn,» vì nó hình như lớn bằng mặt trời, mặc dầu nó là tinh-tú nhỏ nhất. So mặt trăng với mặt trời hoặc với một định-tinh thì chẳng khác chi so một hạt cải với một trái cầu có đường kính rộng 65 phần tây.

«Vì lớn hơn để cai-trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm.» Ấy nghĩa là mỗi vì phải tỏa ánh sáng trong thi-giờ nhất-định để giúp ích cho thế-giới vừa được dựng nên.

«Dùng làm dấu để định thi-tiết, ngày và năm.» Hai vì tinh-tú ấy hằng vận-hành tuần-hoàn và hằng có nhất-thực, nguyệt-thực, nên làm *dấu-hiệu* cho mọi loài sanh-vật về Đức Chúa Trời có quyền-phép để nâng-dỡ và dắt-dẫn, làm *dấu-hiệu* cho thủy-thủ về chỗ phải đi trên biển không có đường-lối, làm *dấu-hiệu* cho nông-phu về kỳ gieo giống và kỳ gặt-hái, làm *dấu-hiệu* cho

trong rừng hoặc trên đồng vắng.

Đề định thí-tiết. — Hai vì tinh-tú ấy cứ vận-hành theo đường-lối nhất-định, nên sanh ra xuân, hạ, thu, đông.
Đề định ngày. — Hai vì tinh-tú ấy vận-hành, nên làm ra ngày đêm khác nhau.
Đề định năm. — Hai vì tinh-tú ấy cứ phân-định năm này đến năm khác, chẳng hề thôi-dứt hoặc sai-lầm.



Phần thứ nhứt — Mặt trời

*«Đức Chúa Trời làm nên... vì lớn hơn
để cai-trị ban ngày»*

MẶT TRỜI LÀ TRUNG-TÂM

Các nhà khoa-học đi nhiều bước chậm-chạp và khó-nhọc để tìm cho biết tánh-chất đích-thực của mặt trời. Trải qua nhiều đời dằng-dặng, và thật ra thì từ xưa cho tới mấy trăm năm gần đây, loài người có một ý-kiến chung, là địa-cầu làm trung-tâm của vũ-trụ, còn mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao thì xoay-vấn chung-quanh địa-cầu. Rồi lại, có ý-kiến đúng rằng mặt trời thật là trung-tâm nhất-định; ý-kiến này nảy ra trong tâm-tri của ông Copernic. Ông Galilée, ông Kepler cùng nhiều người khác đã tin-nhận và mở-mang ý-kiến ấy. Rồi lại, ý-kiến ấy được trọn- vẹn và chứng rõ bởi những sự phát-minh tốt-đẹp của ông Issac Newton. Năm 1687, ông này đã bày-tỏ chắc-chắn và rõ-ràng rằng chẳng những địa-cầu chúng ta, song cả một thống-hệ tinh-cầu rộng-lớn và tốt-đẹp đều ở cách xa nhau và theo những tốc-độ khác nhau mà xoay-vấn chung-quanh mặt trời dường như chung-quanh một trung-tâm nhất-định và công-cộng.

MẶT TRỜI XA RỘNG THAY :

Bây giờ đã minh-chứng địa-vị và sự tương-quan của mặt trời rồi, chúng ta cần gắng sức kê-cứu cho biết mặt trời cách địa-cầu chừng nào. Các nhà khoa-học để xét thấy rằng mặt trời cách địa-cầu rất ít chừng 140 triệu cây

đến nỗi tâm-tri của loài người không thể nghĩ thấu, miễn là ta so-sánh khoảng đường ấy với một khoảng đường mà mình quen-biết hơn. Muốn đến mặt trời, chúng ta phải đi một đường dài bằng 3.300 vòng trái đất. Hay là ta so-sánh một cách khác. Một người đi 500 năm và mỗi ngày đi 750 cây số thì cũng chưa đi tới mặt trời.

Rồi chúng ta phải xem-xét một phương-diện khác, là mặt trời rộng-lớn không sao kể xiết. Đường kính (diamètre) của mặt trời chừng 1.323.000 cây số, nghĩa là trời hơn đường kính của trái đất già 111 lần. Còn chu-vi (circonférence) của mặt trời thì chừng 4.145.000 cây số. Nếu phân-tích và rập-khuôn các vật-liệu làm nên mặt trời, thì ta có thể làm ra chừng 1.384.000 tinh-cầu lớn bằng trái đất. Nếu gom-góp hết thấy hành-tinh (planètes) và vệ-tinh (satellites) lại một nơi, thì mặt trời còn lớn hơn già 500 lần. Mặt trời rộng-lớn như thế đấy.

Hiện nay chúng ta chỉ biết có hạn về cách tổ-hiệp (constitution) hay là tánh-chất đích-thực của mặt trời. Các nhà khoa-học thường kể mặt trời là một vì tinh-tú nóng hực, có hai vùng không-khí bao vây. Họ giả-định rằng vùng không-khí bên trong chẳng có ánh sáng, còn vùng không-khí bên ngoài thì nổi trên bầu không-khí bên trong, lại sáng-láng rực-rỡ và là vòng chói-lòa của mặt trời. Vùng không-khí sáng-láng này dường như cháy bùng-bùng và luôn luôn chuyển-động, chẳng khác chi tung lên những luồng sóng cao-ngất bằng lửa hừng. Người ta dùng tấm kính pha-lê có ba cạnh (prisme triangulaire) để thí-nghiệm, và đã tỏ ra rằng các loài kim-khoáng (métaux) như sắt, từ-chất (magnésium), sodium, chromium và kền là những vật-liệu làm nên mặt trời. Cũng như mọi hành-tinh khác, mặt trời xoay-vấn chung-quanh trục riêng của nó, mỗi vòng mất 25 ngày, 7 giờ, 48 phút.

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RO'

MỤC-SỰ LÊ-ĐINH-TUỐT

4. Sự trồng-cây được lập trên Hòn Đá sống (2: 1-10). Khúc này tỏ ra sự trồng-cây sống là chắc-chắn vì đã được lập trên một nền vững-chãi, tức là Hòn Đá qui-báu đã bị thợ xây nhả loại ra, bèn trở nên Đá góc nhà, làm nền-móng đời đời cho Hội-Thánh và sự trồng-cây của tin-đô, mà Hòn Đá ấy là Đấng Christ vậy (xem I Cô 3: 11).

Câu 1, 2 khi-sự bằng chữ «vậy,» có ý thừa-tiếp các sự dạy-dỗ ở trên, nghĩa là các tin-đô được hưởng các hạnh-phước đời-dài trong ân-diễn dư-dật của Đấng Christ rồi, tất-nhiên phải từ-bỏ những sự thuộc về thế-gian và xác-thịt. Họ ưa-thích Lời Chúa y như con trẻ thêm-khát sữa mẹ, nhờ sữa mẹ, thân-thể con trẻ được lớn lên thế nào, thì tin-đô cũng phải nhờ sữa của đạo bồi-bổ tâm-thần để được trưởng-thành thế ấy (Thi 131: 2; Nhã-ca 5: 1; Ê-sai 53: 2; Giảng 4: 34; 6: 35). Vì hằng đã tin Chúa mà không nhờ lễ thật làm đỡ-ân hằng ngày, ắt linh-hồn khó bền-dồi trong sự cứu-rỗi (xem Thi 119: 50, 92).

Câu 3 tỏ ra tin-đô yêu-mến Lời Chúa vì đã nếm-biết Ngài (Thi 34: 8; Hê-bơ-rơ 6: 4, 5).

Câu 4 rằng: «Hãy đến gần Ngài...» Cũng như tác-giả thơ Hê-bơ-rơ sau khi đã chỉ-vẽ các duyên-cớ khiến tin-đô được phép vào tận nơi chí-thánh, thì khuyên-lơn rằng: «Nên chúng ta hãy lấy lòng-thật-thà với đức-tin đầy-dẫy trọn- vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương-tâm xấu, thân-thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Đức Chúa Trời» (Hê 10: 19-22).

Thế thì, trong đời ân-diễn, tin-đô được nghe tiếng êm-dịu của Đức

Thánh-Linh khuyên-mời «Hãy đến gần Ngài, là Hòn Đá sống,» khác hẳn với thời-kỳ ban-hổ luật-pháp nơi núi Si-na-i, là «hòn đá chết.» Khi ấy dân Giu-đa nghe tiếng phán-truyền nghiêm-trọng rằng: «Cấm dân-sự đừng xông-pha đến gần Đức Giê-hô-va mà nhìn» (xem Xuất 19: 11-25; 24: 1-2). Đến gần núi Si-na-i, nghe tiếng phán như loa thổi kinh-thiên động-địa, đều đó khiến dân-sự khủng-khiếp, còn nhìn xem Đức Chúa Trời là vi-pháp, đáng bị xử-tử. Nhưng trong đời ân-diễn, ta nghe tiếng rất ngọt-ngào êm-dịu khuyên-mời đến gần núi Tin-Lành, lãnh sự thương-xót, sự an-ủy, được thông-công với Đức Chúa Trời, được sự sống đời đời, được vinh-hiền, được kẻ là hiệp-pháp, vì Đấng Christ đã chịu xử-tử một lần đủ cả thế cho tội-nhơn.

Ngài đã vào tận nơi chí-thánh, cái màn ngăn-trở bị xé hai, nơi chí-thánh mở toang để mọi người được phép vào ra thông-thả. Miễn là lấy đức-tin đo đường huyết báu của Chiên Con Đức Chúa Trời đã đổ ra, thì chúng ta được đến gần Đức Chúa Trời, «được sự thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì-giờ có cần-dùng» đương lúc còn phải xông-pha trong đời gió-bụi (Êph. 3: 12; Hê 12: 18-24; 10: 19-22; Côl. 1: 21, 22; Hê 4: 14-16).

«Bị người ta loại ra.» Người ta đầy chắc chỉ vẽ dân Giu-đa đã biết lời tiên-tri trong Kinh-Thánh nói đến Hòn Đá là chỉ về Đấng Mê-si của họ. Nhưng họ không tin trọn- vẹn, chỉ theo sự lầm-lạc, trông-đợi Đấng Christ sẽ đến cách vẻ-vang mà giải-phóng họ khỏi cái ách của nước La-mã. Nên khi Đức Chúa

Jesus đến không theo họ, thì họ quyết-dịnh chối-bỏ Ngài, y như Sứ-đô Giăng có chép rằng: «Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy» (Giăng 1: 11).

«Song được lựa-chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời.» Đức Chúa Trời đã chọn Đấng Christ để làm thành-tựu ý-chỉ của Ngài đối cùng nhơn-loại. Sự chết cùng sự sống lại của Đức Chúa Jêsus làm giầu rất quý để lập Hội-Thánh (Ê-sai 53: 10; Ma 13: 44-46).

Câu 5a: «Anh em cũng như đá sống.» —Vi cơ Đấng Christ là Hòn Đá sống được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, nên tin-đồ thuộc về Đấng Christ cũng được giống như Ngài, thành-thử chúng ta được gọi là đá sống.

Câu 5b: «Được xây nhà thiêng-liêng.»—Chỉ về Hội-Thánh, chính Đấng Christ là Hòn Đá nền, còn các tin-đồ là các hòn đá sống được xây lên trên cái Nền sống ấy, thành nhà thiêng-liêng, làm đền-thờ thánh cho Đức Chúa Trời ngự (Êph. 2: 20-22; 1 Cô 3: 9).

(Còn tiếp)

324

GIẢI NGHĨA

THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

Sự kém khôn-ngoan trong giờ đương cầu-xin Chúa ban cho sự khôn-ngoan chính cốt tại ta còn chần-chứa sự nghi-ngờ trong lòng, nên nỗi Ngài không thể nào ban ân-tứ ấy cho ta. Ngày xưa Đức Chúa Jêsus đã phải quả mấy môn-đồ của Ngài vì họ kém đức-tin và sợ gió cùng sóng biển (Ma 8: 26). Xưa kia ông Phi-e-rô đi trên mặt biển vì sợ gió mà thiếu đức-tin. Gần chết chìm, ông cầu Chúa giải-cứ cho thì Ngài đã quả ông rằng: «Hỡi người ít đức-tin, sao người hồ-nghi làm vậy?» (Ma 14: 31). Thiết tưởng Đức Chúa Jêsus cũng có thể phân-hỏi ông Phi-e-rô một

câu này nữa: «Sao người kém sự khôn-ngoan làm vậy?»

Hễ người nào chứa sự hoài-nghi trong lòng thì bị Chúa gọi là «người phân-tâm,» vì dấu có qui gối dưới chơn Chúa mà cầu-xin một ơn rất phải lẽ, nhưng họ đương như chẳng muốn nhận-lãnh vì còn có sự nghi-ngờ. Kể ấy chẳng những mất phước vì không «được vật chi từ nơi Chúa,» nhưng sự phân-tâm và sự hồ-nghi ấy sẽ được tỏ ngay ra bề ngoài trong cách hành-vi cử-chỉ. Cho nên tác-giả dạy thêm rằng: «Phàm làm việc gì đều không định.» Kể nào như vậy thì chẳng khác chi một người đã đi đến góc đường song không biết mình phải đi ngõ nào, cứ đứng tại ngã ba mà chết đói. Thiếu gì tin-đồ ít đức-tin và chần-chứa sự hoài-nghi lần lần liả-bỏ Chúa vì Ngài không thể nào nhậm lời cầu-xin của họ.

4. Sự bình-dâng của hạng người có đức-tin (9-11). Dầu người tin-đồ ở vào địa-vị thấp-hèn và nghèo-khổ đến mấy đi nữa, song vì đạo Tin-Lành kể mọi người là anh em với nhau, nên họ cũng có thể khoe mình về địa-vị cao-trọng của họ ở trong Đức Chúa Jêsus, tức là họ đã trở nên kẻ đồng-kẻ-tự với Đức Chúa Jêsus rồi, chẳng có địa-vị nào sang-trọng hơn (Rô 8: 17). Cũng một thể ấy, nếu tin-đồ giàu có ý lấy của làm trọng, thì thà họ lấy sự mình được nhắc lên cao với Đấng Christ làm trọng còn hơn (Êph. 1: 3; 2: 6), vì cơ-nghiệp ấy chẳng bao giờ tận-tuyệt (1 Phi 1: 4). Và lại, ta thường thấy trong Hội-Thánh có khi tin-đồ giàu-có về phần tài-chánh thì rất nghèo-khổ về phần thiêng-liêng, còn có khi tin-đồ nghèo-túng lại được Chúa kể là rất giàu-có vì đã nhận-lãnh ân-tứ nơi Chúa, tức là lòng đầy-dẫy sự yêu-thương, sự vui-mừng và sự bình-an. Thiết tưởng chẳng có của-cải vật-chất nào đáng so-sánh với của-cải rất quý-giá ấy. Vậy, trước mặt Chúa ta nên kể hạng tin-đồ nào là người thật giàu?

(Còn tiếp)



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ



TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK

CHƯƠNG THỨ BẢY BƯỚC MÀN LO-LẮNG

Gia-quyển Duệ-la càng ngày càng bối-rối là rõ-ràng lắm. Ai nấy nhận-biết chàng đã biến-cải nhiều.

Buổi tối về đến nhà, chàng ở tịt trong phòng để làm việc và chỉ ra để ăn cơm thôi. Đoạn, chàng lại lần mất, chẳng hề tỏ ý muốn dự cuộc gia-đình lễ-hái như trước.

Chàng nói chuyện qua-loa và lúng-túng. Ai nấy cảm-biết rằng càng ngày chàng càng phai-lạt đối với họ ; nhưng họ không thể hiểu duyên-cớ vì đâu.

Có tài hiểu-biết lanh-lẹ hơn hết, Ê-mi-li nhờ tại ảnh-hưởng của Duy-liêng Vệ-niết. Cô cố-gắng răn-bảo em một cách thân-yêu hơn hết. Nhưng Duệ-la cố-quyết tránh vấn-đề ấy, đến nỗi cũng như Lô-huệ, cô xét thấy rằng chỉ nên làm thinh. Cô nhứt-định trao mỗi lo-buồn cho em gái nuôi vì em có tình yêu-thương êm-ái đối với mỗi người trong nhà. Bữa nọ, chỉ có hai chị em, Ê-mi-li bèn nói rằng :

— Luy-xi ơi, tôi sợ-hãi cho Duệ-la khôn xiết !

Cổ giấu những mối hoài-nghi đã nảy ra trong lòng mình, Luy-xi gạn hỏi :

— Sao vậy, chị ?

Vả, Luy-xi có một việc kín mà cô chẳng muốn bày-tỏ. Dầu Duệ-la không biết, nhưng thật ra chàng đã được cô thiếu-nữ trình-khiết ấy tặng trái tim mà chàng không đáng nhận chút nào. Vậy, chẳng ai đoán ra rằng Luy-xi chịu đau-dớn hơn hết vì Duệ-la thình-lình biến-cải.

Ê-mi-li nói tiếp :

— Em há không nhận-biết ít lâu nay Duệ-la có thái-độ kỳ-khối ? Tôi quả-quyết với em rằng hẳn có điều chi giấu

giếm chúng ta. Tôi không thể tưởng-tượng ra tình-hình nào... miễn là...

Trái tim đập thình-thịch, Luy-xi hỏi :

— Miễn là làm sao ?

— Này, tôi vẫn sợ Vệ-niết. Kể từ buổi tối đến nhà chàng, thì Duệ-la không được như trước nữa.

— Tôi tưởng anh Duệ-la lo-lắng là vì cớ công-việc. Có lẽ anh gặp chuyện phiền-muộn nơi buồng giấy.

— Tôi không tưởng như vậy. Vốn hết lòng với Duệ-la, chàng Lô-huệ Vinh-tân nói với tôi rằng không cần sợ chi về chỗ đó. Ta phải tìm duyên-cớ ở ngoài nhà máy.

— Chị Ê-mi-li ơi, chúng ta có thể làm chi ?

— Này, ước gì em thử nài Duệ-la tỏ-bày tâm-sự với em ! Tôi đã hoàn-toàn thất-bại rồi.

Tội-nghiệp ! Hai mắt chan-hòa châu-lệ, Luy-xi nói rằng :

— Em sẽ thử coi. Ôi ! Chín nguyện không có việc gì nguy-hiêm !



Luy-xi thử... nhưng lưỡng công. Dầu vậy, Duệ-la không hát-hủi cô. Chàng cũng cố về chịu cảm-động bởi lòng thương-mến của cô và bởi ý cô ước-ao yên-ủi chàng trong những bước khó. Song chàng cố-quyết làm thinh. Luy-xi nài-nỉ :

— Ôi ! Anh Duệ-la ơi, chắc có chuyện chi, xin anh ngỏ cho tôi biết ! Má, chị Ê-mi-li và tôi đều đã nhận thấy như thế.

Duệ-la đáp :

— Tôi xin nói với em lần nữa rằng không có chi hết. Cách đây ít lâu tôi có nhiều nỗi lo-lắng, vậy mà thôi.

— Nhưng nếu anh nói ra thì sẽ được khuấy-khỏa.

— Không má, em Luy-xi ạ. Tôi xin tổ cho em hay rằng tôi không thể nói chuyện ấy bây giờ; sau này ta sẽ xét coi.

Cô thiếu-nữ thờ dài. Chỉ còn một cách. Cô bèn cất giọng nhỏ-nhỏ, nghệt-ngồi hơn vì cảm-động mà rằng:

— Anh Duê-la ơi, nếu giầu chúng tôi chuyện chi, thì anh chỉ gây cho chúng tôi thêm lo-buồn. Anh nên nghĩ đến má. Ít lâu nay má chết điếng vì có anh.

Chàng thiếu-niên đứng dậy, đi vòng-vãng trong căn phòng. Những dây thân-ái cũ-rích của gia-đình và những dây trói-buộc mới-mẻ ở bên ngoài cùng nhau tranh-giành tấm lòng chàng. Được chàng kính-miền khôn xiết, tên của mẹ chàng vẫn làm cho chàng bối-rối vô-cùng. Chàng dường như hững-hờ lự-giây-lát; đoạn, chàng làm một bộ-tịch tức-bực tướng chừng dễ xua-đuôi mọi sự không vừa ý. Chàng lại ngồi xuống, nẩy một nụ cười có duyên như những buổi trước mà rằng:

— Em Luy-xi yêu-quí ơi, tôi tưởng má, chị Ê-mi-li và em đã coi mô đất to bằng quả núi. Má, chị và em tưởng tôi hư-hỏng rồi, vì thấy ít lâu nay mọi việc không được êm-thắm. Nhưng má, chị và em đều sai-lầm tron-trọi. Tôi xin quả-quyết với em rằng chẳng có việc chi hết. Mọi sự sẽ mỹ-mãn, và có lẽ chẳng bao lâu tôi sẽ làm cho má, chị và em được thỏa-thích không ngờ. Bây giờ, em yêu-quí ơi, xin đừng khuấy-rối tôi nữa. Tôi nay tôi phải làm việc và phải được yên-lĩnh.

Luy-xi từ-giã Duê-la. Cô buồn-thảm lắm, tuy rằng đã hơi vững dạ vì tin chắc «mọi sự sẽ mỹ-mãn.» Nhưng đầu thế nào, cô cũng nghi-ngại sẽ có tai-họa xảy ra. Cũng như Lô-huê Vinh-tân, cô mới được thỏa lòng một đôi phần.

Rõ-ràng thay, đầu Duê-la cổ in tri-ràng mình có hi-vọng, nhưng tâm-tri

muộn, nghi-ngờ!

Còn trơ một mình, Duê-la vào phòng riêng, nhưng không lập-tức làm việc, vì trí-tuệ chàng không chịu làm việc. Đẹp những tờ giấy mở rộng trước mặt mình, chàng lại đi bách-bộ trong phòng, lòng riêng bối-rối vì vấn-vương một mối lo-buồn vợ-vần.

Cuộc chiến-đấu lại nổi lên. Hai sức mạnh vô-hình và màu-nhiệm vẫn tranh-cuớp linh-hồn chàng lại bắt đầu làm việc.

Tối đó chàng còn cảm-biết mình đứng ở chỗ rẽ của đời mình. Chàng biết mình còn có thể lui-bước để tránh khỏi con đường nguy-hiêm mà mình đã đi vào, tức là con đường sẽ kéo mình đi xa những người yêu-quí đã được buộc chặt với mình bởi những dây máu-mủ và thân-ái.

Quả thật, chàng cảm-biết mình đã khuấy-rối sự bình-an trong gia-đình trước kia vẫn cố lạc-thú và sự đoàn-viên là dường nào! Chàng lấy thể làm đau-đớn đắng-cay. Nhưng chàng đã sa vào lưới càng ngày càng riết chặt lại. Chẳng bao lâu chàng không gỡ mình được nữa. Thế là hết!

Thình-thoảng có một mối hoài-nghi mở mắt chàng trong giây-phút. Chàng giựt mình vì ngờ mình bị phỉnh-phở, lừa-gạt. Nhưng chàng vội dẹp-bỏ ý-tưởng ấy. Chàng muốn chờ-dợi, trông-mong một cách tuyệt-đối rằng «mọi sự sẽ mỹ-mãn.»

Đương khi Ê-mi-li gắng sức làm cho Duê-la cảm-phục, gắng sức bảo cho chàng biết mưu-định của những kẻ cố làm hại chàng, thì cô có một bạn đồng-chi được cô tin-cậy lắm. Chính là Lô-huê Vinh-tân. (Còn tiếp)

KHẢN-THIỆT CẦU-NGUYỆN

ÔNG George Whitefield, nhà truyền-đạo trú-danh của nước Anh, cầu-nguyện rằng: «Lạy Chúa, xin cho tôi những linh-hồn này, bằng không, xin cất linh-hồn tôi đi!»



VUN KHÓM = = CÂY XANH



ÔNG ĐẬU-PHỤNG

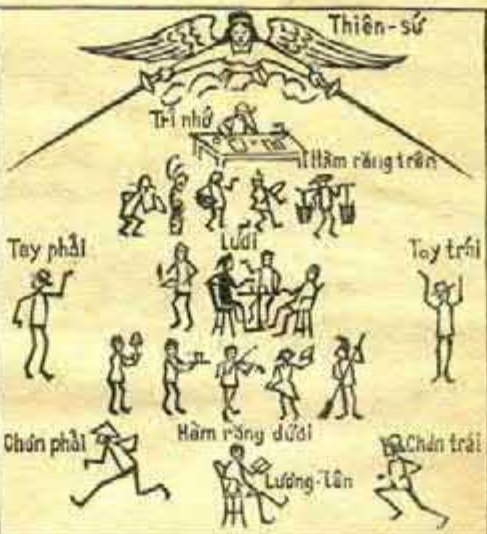
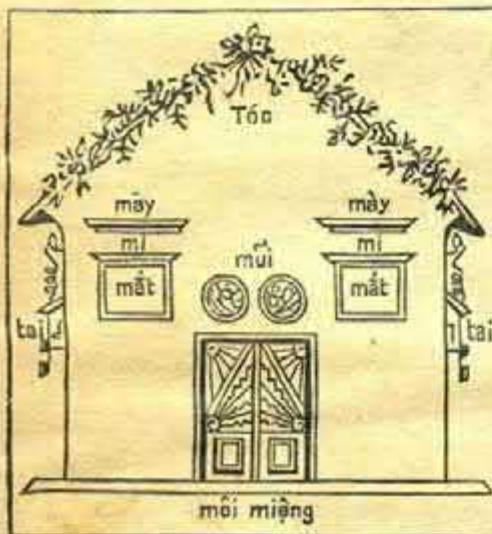
«Người nào nên được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì?»

(Mác 8: 36)

ĐÂY có một hột đậu phụng (lạc).

Ai ai cũng ưa ăn đậu phụng hết, phải không? Cái vỏ đậu phụng có ngon không? Không ngon. Vậy, cái nào là quý hơn, cái vỏ hay là hột đậu ở trong? Các em trả lời rằng hột đậu là quý

của ông mà thôi, tức là cái vỏ này. Đức Chúa Trời dựng nên cái nhà này, nên nó thuộc về Chúa. Các em muốn biết cái nhà ở của ông Đậu-Phụng bằng cái gì, thì hãy xem sách Sáng-thế Ký 2: 7. Nhà đó vững-chắc không?



Thân-thể vì như tòa nhà

hơn nhiều. Còn cái vỏ là vô-ích sao? Không, vì Đức Chúa Trời dựng nên nó để làm cái nhà ở cho hột đậu, và làm chỗ cho nó lớn lên. Khi lấy hột này ra thì cái vỏ không còn giá gì nữa; dầu vậy, hột đậu phải nhờ vỏ mà sống ở dưới mặt đất.

Tôi xin giới-thiệu với các em, một ông tên là Đậu-Phụng ở Nam-Vang. Ông này là một người giàu-có, sang-trọng, thuộc về hạng thương-lưu. Máy em thấy được ông không? Chắc là không thấy được, chỉ thấy cái nhà ở

—Coi Thi-thiên 103: 14-16, vân vân.

Mấy em đã nói mình chỉ thấy được cái nhà ở, tức là thân-thể của ông Đậu-Phụng mà thôi; vậy thì chính mình ông ở đâu? Chắc là ông ở trong nhà này. Làm sao biết được? Sáng-thế Ký 2: 7 có chép: «Đức Chúa Trời hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh.» Các em hãy biết rằng con thú có giác-hồn, cũng loài người thì có linh-hồn. Ai ai cũng đã thấy một em trẻ cỡi con trâu. Em trẻ nhỏ lắm mặc dầu, song nó biết cai-trị

phải sợ nó. Vì cớ sao vậy? Vì Chúa phán trong Sáng-thể Kỳ 1: 28 rằng: «...Hãy làm cho đất phục-túng, hãy quản-trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành-động trên mặt đất.»

Chúng tôi đã nói rằng nhà bụi này không được kiên-cố bao nhiêu; nó dễ bị hư. Còn linh-hồn thế nào? Linh-hồn chẳng hề chết; một triệu năm sau đây thì nó cũng còn sống luôn, vì cớ đó linh-hồn quý-báu lắm. Nó hỏi Đức Chúa Trời dựng nên và nó thuộc về Ngài. Nhưng mà Kinh-Thánh dạy rằng ban đầu quỷ Sa-tan đã đến cùng tồ-phụ chúng tôi và đã xui-giục họ nghe lời dối-trá của nó mà bội-ngịch Đức Chúa Trời. Thành ra bắt đầu từ lúc đó ma-quỉ làm chủ mà cai-trị loài người ta. Song cảm ơn Chúa! Các em và chúng tôi không cần phải thuộc về nó nữa đâu. Nếu chúng tôi hết lòng, hết ý nói một câu Kinh-Thánh, thì chúng tôi có thể trở lại rước Chúa làm Chủ một lần nữa. Câu đó là gì? — «Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội!» (Lu 18: 13). Các em có trở lại cùng Chúa chúng ta chưa?

Tôi tưởng ông Đậu-Phụng là một người đại quá, vì ông nói rằng ông không có linh-hồn gì hết, ông cứ lo rứt về thân-thể của ông mà thôi. Buồn không? Thân-thể chỉ bằng bụi đất, không nên lo đến nó quá. Vì ông giàu-có lắm, nên ông không thiếu đồ ăn rất

đẹp, xúc dầu thơm và đi Đa-lát nghỉ mát. Ông đương ngồi trong xe hơi, coi bộ như một người tự-mãn lắm. Còn linh-hồn của ông thế nào? Nó thuộc về Chúa chưa? Than ôi! Nó còn thuộc về ma-quỉ, tuy là ông tưởng không có linh-hồn nào.

Ôi! Làm sao ông Đậu-Phụng đại quá vậy? Có lẽ sẽ gặp sự rủi-ro mà phải bị thiệt-hại. Xe chạy trên núi mau lắm, song ông ngồi đó một cách rất bình-yên, chỉ suy-nghĩ về sự vui của đời này mà thôi. Thình-linh nổ bánh và xe lật xuống bờ hầm (ghềnh đá). Khi người ta kiếm được ông Đậu-Phụng rồi, thì ông đã chết, cái đầu bị đập nhẹ. Còn linh-hồn của ông ở đâu? Lúc còn sống thì ông không lo đến linh-hồn, cho nên khi ông chết thì nó phải theo chủ nó, tức là quỷ Sa-tan, mà đi xuống địa-ngục. Cơ-khở thay, linh-hồn bị mất!

Vì linh-hồn đã ra khỏi xác thì thân-thể không có giá gì nữa; người ta chỉ đem chôn, rồi phần nhiều người quên lưng ông Đậu-Phụng đi. Thân-thể bởi bụi đất mà làm nên, và nó cũng trở nên bụi đất mà thôi. Thế thì lời Kinh-Thánh dạy là phải lắm: «Cả thầy do bụi đất mà ra, cả thầy sẽ trở về bụi đất» (Truyền-đạo 3: 20).

Xin các em hãy làm một cách khôn ngoan hơn ông Đậu-Phụng; hãy tin Chúa trong lúc còn thơ-ấu, ít không cần sợ sự chết vì linh-hồn thuộc về Chúa.—*Bà P. E. Carlson, Mỹ-tho.*

TRỌN LỜI HỨA VỚI MẸ

CÁU Hiếu mới mười tuổi đầu mà đã biết kính-mến cha mẹ. Năm đó chẳng may mẹ cậu đau nặng; trước khi qua đời, bà gọi cậu đến bên giường mà dặn rằng:

—Con ơi, bây giờ Đức Chúa Cha ở trên trời sắp rước mẹ về với Ngài. Con phải hết lòng tin-kính Chúa, và nhưt là phải gắng sức gìn-giữ, trông-nom ba

con, vì ba con rất cần được con giúp-dỡ.

Hiếu hứa đứng-dẫn rằng:

—Con xin vâng-giữ lời mẹ.

Mà cậu vâng-giữ thật! Từ khi bà Lạc qua đời, thì ông sanh ra cò-bạc, chè-rượu hơn trước. Ông làm ở nhà máy điện, mỗi tháng được hơn hai mươi đồng; nếu biết ăn-tiêu dè-dặt, thì hai cha con cũng thừa được ít

meu, nhưng ông không thua bạc, nên trong nhà túng-thiếu luôn. Ông huê một cái lều có hai đồng bạc một hàng, ở chật-hẹp, bần-thiếu lắm.

Cậu Hiếu cũng một ngày hai buổi đi học. Dầu lòng chẳng được vui chi, nhưng cậu vẫn gắng sức học-hành vì biết rằng dốt là khổ. Cậu muốn đi làm kiếm tiền, nhưng cậu còn bé quá, đi dùng? Tuy vậy, những ngày thứ năm được nghỉ, cậu đến giúp việc ông chủ nhà buôn ở bên cạnh, nên mỗi tháng kiếm được một vài đồng. Ông chủ kia có lòng nhơn-đức nên mới lòng cậu, chớ thật ra cậu chưa làm được việc gì ích-lợi cho ông hết. Cũng có khi cậu buồn nhứt-trình đem bản kiếm lời.

Tối nào ông Lạc cũng mò đến quán rượu, vừa uống rượu, vừa đánh bạc. Ôi chao! Ở đó họ xấu-xa, tục-tĩu, bậy-bạ quá lắm. Cậu Hiếu phải dẫn lòng lên đó, đứng ngoài cửa mà chờ đất cha về. Ông có về sớm dần. Mười một, mười hai giờ khuya, lúc đã say mềm hoặc thua hết nhãn tiền, ông mới đứng dậy về nhà. Kia, ông đi loạng-chạng, cà xiêu cà tó, giọng nói lè-nhè! Cậu Hiếu vội chạy đến dắt ông về.

Người đã say rượu thì chẳng còn biết khôn dại là gì. Cậu Hiếu đến đón ông Lạc, ông chẳng cảm ơn thì chớ, có khi lại còn đánh mắng cậu rất tàn-nhẫn. Nhưng cậu Hiếu chẳng ngã lòng chút nào cả; cậu luôn luôn nhớ lời mình hứa với mẹ, nên hết sức nhẫn-nục để gìn-giữ và chăm-nom cha.

Khi ông Lạc tỉnh rượu, thì lại thương con và sanh ra ăn-năn. Có lần ông nói với cậu Hiếu rằng:

— Con có một người cha như ba đây, thật là vô-phước quá! Nếu con sanh vào một nhà khác, ắt được sung-sướng bội phần. Hỡi ôi! Con đã làm gì nên tội?

Rồi ông nằm lăn trên giường mà khóc. Bấy giờ cậu Hiếu hết sức vỗ-về, yên-ủi cha. Nhưng đến tối ông bị con ma rượu và ma cờ-bạc cảm-đổ, thì

đau lại vào dây cá, thật là đáng buồn. Một buổi tối kia, cậu Hiếu đưa cha về nhà theo lệ thường. Lúc qua đường cái, chẳng may ông trượt chơn, ngã sắp xuống. Hiếu cố nâng cha dậy, dìu vào lề đường. Nhưng cậu đuối sức, nên ngã vật xuống đường. Chính lúc đó, một chiếc xe hơi chạy vụt đến, mau như chớp, dè phải hai chơn cậu Hiếu. Một tiếng kêu-la ghê-gớm làm cho xóm-giềng chạy tới. Cậu Hiếu nằm mê-mán bất-tĩnh, máu chảy lênh-lánh, còn ông Lạc cũng mê đi.

Xe hơi vội chở hai cha con vào nhà thương. Khi ông Lạc tỉnh rượu, biết đầu-duối tai-nạn là vì có mình mà thôi, thì ông đau-đớn, buồn-rầu không để đầu cho hết được. Ông khóc-lóc luôn, ngồi rù ở chơn giường con, không ăn, không ngủ được. Cậu Hiếu mê-mán, đau-đớn suốt mấy ngày.

Rồi một buổi tối kia, cậu tỉnh lại, giường mắt nhìn quanh-quất, có vẻ lạ-lùng lắm. Trước mặt cậu, đứng một ông thầy thuốc dốt. Chính là ông thầy thuốc đó. Cậu hỏi rằng:

— Tôi ở đâu đây? Cha tôi đâu? Đã xảy ra việc gì?

Thầy thuốc đáp:

— Hai chơn cậu bị thương nặng, phải cưa đi rồi. Nhưng cậu đừng bối-rối. Tôi xin hết sức giúp-dỡ cậu.

Cậu Hiếu khóc lên mà rằng:

— Ôi mà ơi! Con cụt mất hai chơn thì làm thế nào mà đi theo gìn-giữ cha con được nữa?... Ông ơi! Ông có thể cho tôi hai cái nạng để tôi chống theo cha tôi chẳng?

Ông thầy thuốc chảy nước mắt, đáp thông-thả rằng:

— Lòng hiếu-thảo của cậu thật đáng khen lắm. Nhưng cậu cứ yên-tâm, không cần lo về đều đó.

— Không cần sao? Không được đâu, ông ạ. Tôi phải gìn-giữ cha tôi, để làm trọn lời hứa với mẹ tôi chớ!

Cậu Hiếu mãi nhìn ông thầy thuốc, nên không thấy cha mình, là ông Lạc, ngồi ở chơn giường. Ông Lạc khóc-

— Hiếu ơi, con yêu-qui của ba ơi, con không cần dùng nạng để theo gin-giữ ba nữa. Hiện nay ba ở gần con, và nhất-dịnh chăm-nom, gin-giữ con để đền-bồi những tội cha đã phạm cùng con.

Ông Lạc nay đã trở nên một người mới. Ông thấy thuốc nhưn-lành đã nói chuyện với ông lâu lắm, và khuyên ông tin theo Đức Chúa Jêsus. Ông bằng lòng, nên Chúa thay-đổi lòng ông, và ông không còn ham-muốn uống rượu, đánh bạc nữa. Cậu Hiếu nghe mọi việc ấy, thì vui-mừng khôn xiết. Rồi ba người cùng cúi đầu xuống, cậu

đứng tại-nạn mà chính cậu mặc phải để dần cha cậu trở về cùng Ngài.

Vài bữa sau, cậu Hiếu từ-giã cõi đời mà về ở trong nước bình-an, sáng-láng, vui-mừng của Đức Chúa Jêsus. Trước lúc ngủ yên trong Chúa, cậu nói với cha rằng:

— Ba ơi, con đã hết sức gin-giữ ba. Từ nay trở đi Đức Chúa Trời sẽ làm phần việc của Ngài.

Trong phút cuối-cùng, mặt cậu sáng lóa vì sung-sướng, cậu lầm-bầm rằng:

— Ma yêu-qui ơi, con đã giữ trọn lời hứa với nạ, hèn mà đã được vui lòng!
— *Thuật theo báo «Gospel Herald.»*

TÌM NƠI ẦN-NÚP

NGHI nằng rồi. Ông Lạc vui-vẻ lắm vì có mấy cháu ở Huế về quê nghỉ nắng. Hàng ngày ông đưa các cháu đi chơi chỗ này chỗ nọ. Mấy cháu yêu ông lắm, cứ đương kể truyện cho nghe.

Cô Dương hỏi ông rằng:

— Thưa chú, buổi chiều nay chú định đưa chúng cháu đi đâu?

Ông vui-vẻ đáp rằng:

— Đi đến nơi mà chú cháu ta hay về đến bao giờ.

Ông Diên và bọn trẻ đi lên núi đồi cao. Họ đứng đây thì có thể thấy xứ tốt-đẹp một cách rõ-rang hơn. Thỉnh-lỉnh có sương nổi lên rằng:

— Thưa chú, có đám mây đen kịt ở trên trời.

Ông Lạc nhìn về phía tây, rồi nói rằng:

— Các cháu ơi, hãy hết sức chạy theo tôi nhé.

Đám mây cất bước.

Họ chạy đến chốn tối. Ông Lạc quì xuống, và bỏ vào một cái hang đá. Họ chạy bằng mấy chiếc túi để lấy chốn ẩn-ấp, và nghe mưa rền. Gió thổi ào ào, rồi mưa trút xuống. Thút lại một cơn bão gầm-gào.

Cô Haah vừa run-rẩy, vừa hỏi rằng:

— Thưa chú, chúng ta không tìm được một chỗ trú ẩn hơn sao?

Ông Lạc bèn quyết đáp rằng:

— Con cháu không thể làm hại chúng ta đương khi chúng ta ở đây. Nhưng tôi sẽ nói cho các cháu biết một nơi ẩn-núp lạ-lùng hơn hết.

Ông Lạc nghĩ một lúc, rồi tiếp:

— Nơi ấy chính là Đức Chúa Jêsus. Các cháu ơi, khi Đức Chúa Trời nhìn xem lòng-dạ chúng ta, thì Ngài thấy chúng ta sống ý-nghĩ và việc làm hung-ác. Nhưng ý-nghĩ và việc làm ấy đen kịt như những đám mây ở ngoài kia. Đức Chúa Trời ghét tội-lỗi nên Ngài phải hình-phạt tội-lỗi.

Cậu Túy nói chận:

— Thưa chú, tôi tưởng đã có lần chú nói cho chúng cháu biết rằng Đức Chúa Trời yêu-thương chúng ta.

Ông Lạc đáp:

— Ngài yêu-thương chúng ta, nhưng chẳng yêu-thương tội-lỗi của chúng ta. Vì vậy nên Ngài sai Đức Chúa Jêsus đến thế-gian để chịu chết trên cây thập-tự. Đức Chúa Jêsus muốn chúng ta ẩn-núp ở trong Ngài. Nếu chúng ta chỉ làm một điều, là xin Đức Chúa Jêsus tha-thứ tội-lỗi cho mình, thì Ngài sẽ rửa sạch hết tội-lỗi ấy. Như vậy, khi Đức Chúa Trời nhìn-xem chúng ta, thì Ngài sẽ thấy chúng ta được ẩn-núp trong Đức Chúa Jêsus, và chúng ta sẽ được bình-an trọn vẹn. — S. S. 7.

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin thảo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 66-67 — AOUT-SEPT. 1936

KHÔNG SỢ CHẾT

EVA T. E. POOLE.

—Chị Vân ơi, chị không sợ chết sao?
Cò Hồng kéo ghế ngồi bên giường

—Chị còn nhớ anh Khắc tôi đây
chờ? Hẳn chị cũng biết khi anh vào

TAY
AI
BỊ
ĐINH
ĐÓNG
THẾ ?



JÉSUS
CHẾT
VÌ
TỘI
LỖI
TÔI!

biết của bạn, âu-yếm nhìn bạn mà
hỏi câu ấy. Vân đáp:

—Trước kia tôi có sợ, nhưng bây
giờ hết rồi.

Hồng sặc-sỏi nói rằng:

—Tôi ghét sự chết lắm. Tôi rùng
mình sớn óc vì nghĩ đến cái xe tang
và mồ-mả, nghĩ đến vùng đất đen sẽ
đề mệnh thân mình. Tôi sung-sương
vì không biết đau-ốm là gì.

Vân không đáp, chỉ trâm-ngắm nhìn
bạn, nên Hồng hỏi rằng:

—Tại sao bạn không sợ chết nữa?

Vân nói:

trục tuổi tôi thì qua đời vì đau-phối.
Anh về tôi thích tựa nơi cửa sổ mà
ngắm-xem mặt trời lặn. Anh cũng ưa
qua đồng cỏ xuống bờ sông, đi lững
thững nhìn bóng cây rủ trên mặt nước.
Anh Khắc sợ chết lắm, anh cứ luôn
luôn trông-mong, khao-khát được
sống ở đời; anh yêu nghề-nghiệp
riêng, và muốn một ngày kia làm
được công-việc gì lừng-lẫy cả thế-giới.
Anh muốn nghe một sự-đẹp-bình-an
và yêu-thương từ nơi Chúa, anh mình
sắp phải ứng-hầu. Buổi sáng và buổi
tối anh hay cầu-xin Đức Chúa Jê-sus

lưu-vấn khuấy-rối mình như ông chủ hiệp-bách tối-mọi. Chẳng bao lâu Đức Chúa Jêsus giải-cứu anh thật, và việc xảy ra như thế này:—

Một buổi tối mùa hạ, anh lững-thững về nhà, trong mình mỗi-mệt; anh đứng chơn đứng thờ bên cạnh công một nghĩa-địa. Có một đứa trẻ trong làng đi qua, anh bèn hỏi rằng: «Bây giờ trời vừa khuya vừa tối, em đi qua nghĩa-địa này mà không sợ sao?» Em nhỏ mỉm cười tươi-linh, đáp rằng: «Sợ à! Ô không! Tôi tự biết phải đi qua nghĩa-địa này. Mà ông không thấy nhà tôi ở bên kia sao?»

Anh nhìn về phía ngón tay em nhỏ đó chỉ thì thấy ngọn đèn lấp-ló bên cửa sổ một túp lều tranh, là nhà của cha mẹ em. Em thân-nhiên chào-biệt anh Khắc rồi cứ đi. Anh mãi nhìn theo, thì những lời em mới nói vang-đội bên tai anh, soi sáng tâm long anh, dường như là chính lời Đấng Christ phán cùng anh vậy. Anh lăm-băm một mình rằng: «Thật thế, tôi không cần sợ chết. Tôi phải đi qua trung bóng chết và nằm trong mồ-mả, vì ở bên kia có nhà của Cha tôi. Trong nhà đời đời của Đức Chúa Trời sẽ có ánh sáng chiếu-rọi tôi.» Từ buổi tối đó trở đi anh không còn sợ chết nữa. Lúc qua đời, anh vui-vẻ đọc Thi-thiên 23: 4 rằng: «Dẫu khi tôi đi trong trung bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào, vì Chúa ở cùng tôi.» Anh nói thêm: «Tôi không sợ mồ-mả; nhà Cha tôi ở bên kia.» Rồi ngủ yên trong Chúa.

ĐẲNG CHRIST CHỊU CHẾT VÌ AI?

Những kẻ mệt-mỏi.—«Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên-nghỉ» (Ma 11: 28).

Những kẻ có tội.—«Thật vậy, khi chúng ta còn yếu-đuối, Đấng Christ đã theo kỳ-hẹn chịu chết vì kẻ có tội» (Rô-ma 5: 6).

Tôi không hề quên truyện này. Bây giờ tôi cũng mắc công một bệnh như anh, nếu Đức Chúa Cha đẹp lòng đem tôi đi thì tôi cũng chẳng sợ gì, vì trên cây thập-tự Ngài đã thay tôi mà chịu hết mọi mùi cay-dắng, mọi nỗi khiếp-kinh của sự chết.



Hồng từ nãy đến giờ nghe rất chăm-chỉ, nên thờ dài mà rằng:

—Vậy ra chị có phước lắm nhỉ?

—Thật thế, Vân vừa đáp vừa mỉm cười vui-vẻ.

Hồng trầm-ngâm nói rằng:

Tôi sợ chết vì chưa biết chắc mình có nhà Cha ở bên kia mồ-mả.

—Sao lại chưa biết chắc?

—Biết chắc thế nào đây?

—Phải học-biết và yêu-mến Đức Chúa Jêsus. Đối với tôi, thiên-dàng chỉ là một nơi có Đức Chúa Jêsus ngự. Tôi đã học-tập yêu-mến Ngài đến nỗi tin rằng nếu không có Ngài ở thiên-dàng thì thiên-dàng không còn là thiên-dàng nữa.

Hồng kinh-ngạc, hỏi rằng:

—Thật vậy à?

Nghĩ một chập lâu, Hồng lại nói tiếp:

—Tôi trông có một Cứu-Chúa như chị có thật là phước lắm. Đức Chúa Jêsus cũng sẽ là bạn thiết của tôi, đó chị.

Vân mỉm cười đáp rằng:

—Nguyên Đức Chúa Trời làm thành y-nguyên của chị! Hễ tin theo Đức Chúa Jêsus thì không còn sợ chết vì đã được Ngài ban sự sống đời đời.

Những kẻ không công-bình.—

«Vả, Đấng Christ cũng vì tội-lỗi chịu chết một lần, là Đấng công-bình thay cho kẻ không công-bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời» (I Phi-e-rô 3: 18).

Những kẻ thù-nghịch.—«Khi chúng ta còn là thù-nghịch với Đức

của Trời, (thì) đã được hòa-thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài» (Rô-ma 5 : 10).

Những kẻ hư-mất.—«Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất» (Lu-ca 19 : 10).

Những kẻ đi lạc.—«Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường

này; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thầy chúng ta đều chết trên Người» (Ê-sai 53 : 6).

JÉSUS, CHÚA CHÚNG TA, «ĐÃ BỊ NỘP VÌ TỘI-LỖI CHÚNG TA, VÀ SỐNG LẠI VÌ SỰ XUNG CÔNG-BÌNH CỦA CHÚNG TA» (Rô-ma 4 : 25). Hãy tin theo Ngài ngay!—*Le Relèvement.*

JÉSUS LÀM VỮNG CHÍ TA

ĐẲNG-ĐÌNH-HỒNG

Thanh-Lang là một thiếu-niên giang-hồ, phiêu-lãng. Song-thần khuyêt núi tứ nam chàng mười sáu tuổi. Chấn trần-hoàn chàng cảm thấy lạnh-lùng, thê-thảm. Vì không nơi nương-dựa, nên toan mượn giòng nước biếc để rửa sạch nợ trần. May lúc sắp quyền-sinh, gặp cụ già là tin-đồ của Chúa, an-ủi và khuyên nên tin Chúa thì sẽ được vững chí vui lòng. Chàng cảm-động cầu-nguyện tin theo Đấng Cứu-thế.

Vầng trăng bạc lừng-lờ treo giữa khoảng,
Tỏa muôn ngàn tia sáng xuống trần-gian.
Thoảng bên tai những tiếng than-van

Của khóm trúc với đàn đa-diêu.

Cảm thân-thể ly đa hợp thiếu

Của một đời niên-thiếu với phong sương.

Thanh-Lang thêm ngầy-ngất lúc đêm

trường,

Cảnh-vật ấy chỉ thêm thương ngầy lấm-bé.

Chàng trởng lại buổi xưa vui-vẻ,

Cha mẹ già cùng em bé ngủm trăng thanh.

Mà ngày nay bởi một cơn giông-tổ bất-

binh,

Gia-sản với gia-dình tan-tác cả.

Nghĩ đến đây đôi hàng châu lệ-chả,

Ngẩng nhìn trăng, trăng chẳng đoái thương

nao;

Nhìn cỏ cây, cỏ cây còn mãi dao khùc

ly-tao,

Nhìn mây bạc, nhưng mây với lờ sau

lưng chi nguyệt.

Cảnh-vật chẳng ra chiền mến-tiệc,

Đề mặc chàng với làn nước biếc lượn

bên sông.

Chấn tha-hương chàng chịu lạnh-lùng,

Cảm thân-thể bênh-bồng trời-nổi.

Gạt lệ thăm, thiếu-niên tự hỏi:

Tình-cảnh này khó nói nói-nàng gì.

Thôi đành liêu hồ qua tuổi xuân đi,

Thân cô-độc vui gì mà mến-tiệc?

Ý nghĩ ấy xui chàng vĩnh-quyết

Hắn cuộc đời ô-hiệp với trần-gian.

1 Tránh nỗi đau-thương và sự lấm-tham,

2 Trên thế-lộ khỏi than-van tức-bực.

Nhìn trăng bạc một lần sau-chợt,
Chàng hỏi trăng: «Trăng biết nỗi này
không?

Người đời vui, ta vẫn lạnh-lùng,

Đời ta trăng hời, ta cùng trăng đi.»

Đứng trước cảnh sâu-bì, chàng lẳng-lặng.

Đem thân hèn quyết tặng thủy-thần.

Bồng bên tai có tiếng ca thanh,

Giọng trầm bổng của khách du-hành cạnh

đó.

Khách thấy chàng như có đàng bán-khoản

lo-sơ.

Bỗng nổi lòng hỏi rõ căn-nguyên:

«Thiếu-niên ơi! cảnh-ngộ sao mà lại tru-

phiên,

Xin phân rõ nỗi-niềm cho lão Diết.

Nếu có thể, lão sẽ tìm phương an-ủi,

Khả phân đi, chớ tui, chớ phiền.

Thiếu-niên ơi! Phải chăng là thiếu-niên

đang-đổ bởi tình-đuyên,

Hay danh-lợi đã đảo-diễn người tuân-tú?

Hay tình-thế bạc đen, thế-nhân ghét-bỏ?

Hay vì nghèo-nàn nên chẳng chỗ đứng

thần?

Hay đường đời rui bước gian-truân?

Thiếu-niên hãy phân-trần cho lão biết.»

Chàng nghe nói, la-lùng khôn xiết,

Lời của già sao vẽ hết mỗi tâm-can.

Phải chăng là Khuôn Thiêng chưa quá

phê-phàng,

Xui già lại chỉ đường cho trẻ tiến.

Bên vội đáp: «Cảm ơn già quyền-luyến,

«Đáp thịnh-tình xin tỏ chuyện già hay:

«Tấm thân này từ trước tới nay,

Năm mươi sáu thông-huyền đã khuất núi,
 Chấn trăn-hoàn tro-trời một mình loi.
 Tâm năm trường nếm-trải biết bao mùi,
 Cay-dắng có, ngọt bùi chưa để thấy.
 Nơi thế-lộ gập-gheñh gai-góc mấy,
 Phận cỏ rơm sống vậy sống mà chi?
 Thôi cũng đánh hồ quá một thời,
 Nơi thế-tục thoát đi là khỏi khổ.
 Còn hơn chịu nay đây mai đó,
 Biền trầm-luân sóng gió biết bao thời?
 Khách nghe song tắc dạ lưỡng bồi-hồi,
 Cầm tay trẻ, khách tìm lời an-úi:
 «Thiếu-niên tử, với chi sầu tủi,
 biết thiên-ơ thì rồi cũng thành may,
 Trời sanh ta mà ta chịu đọa-đầy,
 Là bởi lỗi không hay tìm «Lẽ Thật!»
 Lẽ Thật ấy ai tin không hư-mất,
 Mà còn thêm thân-mật với Hoàng-Thiên.
 Nếu thiếu-niên muốn khỏi tru-phiền,
 Tin-Lành kịp nghe truyền đạo-lý.
 Muốn tránh khỏi nếm mùi tục-lụy,
 Chúa Jê-sus chuyên-trị chữa tâm-thần.
 Ai tin Ngài, Ngài sẽ ở gần,

Lương-Cửu-Chúa ra phân người-ion, ở 7
 Ngài là Đấng Lương-y tế-thể,
 Mời được Ngài rất dễ, khó gì đâu?
 Miễn là ta lấy tâm-thần, lễ thật khấn-cầu,
 Vì chẳng có nơi đâu Ngài chẳng ở.
 Tìm Ngài ắt về vàng muôn thuở,
 Ngài khương-phú khi đất lở trời long.
 Tâm thần ta Ngài ngự ở trong,
 Ngài dẫn nẻo ta thoát vòng truân-kiền.
 Thiếu-niên nghe nổi buồn thoát biển,
 Lòng nhẹ-nhàng vì Chúa hiện bên trong.
 Với sắp mình cầu-nguyện với Thiên-công,
 Xin tha tội, thờ-đưng con-cái lạc.
 Trước cảnh vật bao-la, man-mác,
 Ngọn thu-phong như tâm mát tâm linh-
 hờn,
 Cũng cảnh này mà thiếu-niên không lo-sơ
 hồn-chôn,
 Vì Cửu-Chúa đã rửa bồn bằng suối huyết.
 Ông Đấng Christ tỏ ra rõ-rệt,
 Ai tin Ngài, lành hết vết tâm-thương.
 Đấng Mê-si phép lạ khôn lường,
 Giảng phạm, Ngài chỉ tìm đường cứu dân.
 Tin-Ngài, Ngài sẽ ban ân.

«NẾU DẮM, CỨ BẮN ĐI!»

ĐẤY, một thi-dụ rõ-ràng về ơn bảo-hộ của huyết Đấng Christ có giá-trị là thế nào:

Một người Anh bị cáo là can-đự vào cuộc phiến-loạn và bị bắt tại một thành-phố bên Nam-Mỹ thuộc quyền cai-trị của nước Y-pha-nho. Sau khi bị án xử bắn, hán phải đi đến đứng trước đội quan binh-lính. Lính-sư nước Anh và bạn đồng-nghiệp, là viên lính-sư Huê-kỳ, đã gắng sức cứu hán, nhưng lưỡng công.

Lúc quan binh gần truyền lệnh bắn, thì lính-sư nước Anh thỉnh-linh xông tới chỗ tội-nhơn, rồi vừa lấy cờ nước Anh che-phủ hán, vừa la lên rằng: «Nếu dắm, cứ bắn đi!» Viên lính-sư Huê-kỳ cũng lấy cờ nước mình che-phủ hán, rồi đứng một bên.

Lính hạ súng xuống; và người đó được giao trả các quan-quyền nước mình.

Tội-nhơn tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ, bền được cứu vì mặc lấy sự công-bình của Ngài. «Hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những

kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Rô 8: 1). Họ được cứu-chuộc bởi huyết báu Đức Chúa Jê-sus và, theo tư-cách con-cái Đức Chúa Trời, được Ngài bảo-hộ.



MỞ MẮT LINH-HỒN!

CÓ một đứa con-trai dui-mù từ lúc mới ra đời. Người ta dùng phép mở-xẻ để cứu-chữa nó và được kết-quả mỹ-mãn; nhưng phải cho nó thấy ánh sáng lần-lần mà thôi.

Một bữa, mẹ nó dắt nó ra trước cửa nhà, rồi cởi cái băng bịt mắt để nó được thấy cõi thiên-nhiên lần thứ nhất.

Nó la rằng: «Chá, má ơi, sao trước má không nói cho con biết trời đất đẹp-đẽ dường này?»

Mẹ đáp: «Má đã cố nói cho con hiểu, nhưng con không hề hiểu nổi.»

Đứa trẻ giờ lâu nức lòng mừng-vỡ, ngắm-xem những cảnh vật lạ-lùng mà Đức Chúa Trời đã dựng nên.

Cũng vậy, nếu muốn biết mọi sự trên trời, thì ta phải mở mắt linh-hồn ra. — *Đồ-đức-Tri dịch.*

NGUNG THÂN GIẤY-LÁT

THỀ-GIỚI CẦN GÌ?

THỀ-GIỚI cần có ngay lập-tức:

Những người không chịu để ai mua mình.

Những người giữ lời hứa.

Những người đề danh-dự lên trên tiền-bạc.

Những người có một ý-kiến và một ý-chí, theo sự phải, nghịch sự trái.

Những người lương-thiện trong việc nhỏ cũng như trong việc lớn.

Những người can-dảm và không vụ lợi, có khi chịu hi-sinh lợi riêng vì lợi chung của đoàn-thể.

Những bậc thanh-niên trung-thành đuổi theo lý-lường, dầu bị bè-bạn chê-cười cũng mặc.

Những bậc lãnh-tự thiêng-liêng nghe theo một tiếng kêu-gọi cao-quí hơn tiếng kêu-gọi của công-chúng hoạn-hộ, của trường cao hồng-hậu và của nhà-thờ đẹp-dẽ.

Những nhà báo không sợ dư-luận của số đông, căm-bút vì công-lý và chơn-lý, dẫu phong-trào hiện-thời là thế nào cũng mặc.

Những nhà chánh-trị bền gan sắt đá, không dùng mưu-mạo qui-quyết, không làm theo dục-vọng riêng, nhưng chỉ tìm-kiểm hạnh-phước cho tổ-quốc.

Nói tóm một lời, thề-giới cần những người đi theo Đấng Christ, không chút nghi-ngờ, sa-sút.

Anh em có thuộc trong số ấy không?



NỤ CƯỜI

NỤ cười không mặc-mò gì nhưng có nhiều hiệu-quả. Người nhận nụ cười giàu thêm, nhưng người ban nụ cười cũng chẳng nghèo đi. Nụ cười chỉ nảy trong giấy-lát, nhưng thương khi người ta tưởng-nhớ nó đời. Chẳng ai giàu-có đến nỗi không cần nụ cười, cũng chẳng ai nghèo đến nỗi không thể được cái nụ cười làm cho giàu-có.

Nụ cười gây nên hạnh-phước trong gia-đình, nâng-dỡ các công-việc và là dấu-hiệu thân-ái rất dễ cảm-biết. Nụ cười hồ sức cho kẻ mệt-nhọc, ban sự can-dảm cho kẻ thất-vọng, yên-ủi kẻ buồn-rầu, và là một phần-lử của bôn-tánh ta để chống lại mọi nỗi đau-thương.

Nhưng ta không thể mua nụ cười, hoặc mượn nó, hoặc cướp nó. Vì ta có ban nụ cười thì nụ cười mới có giá-trị. Mỗi khi anh em gặp người nào không ban cho mình cái nụ cười mà mình đáng được, thì hãy rộng lượng mà ban nụ cười cho người ấy. Vì chẳng có ai cần nhận một nụ cười bằng kẻ không thể ban một nụ cười cho người khác.



LÝ-THUYẾT VÀ THỰC-HÀNH

ĐẤNG Christ, Chúa chúng ta, phân cùng chúng ta như vậy:

Các người kêu Ta là Thầy, nhưng không để ý đến Ta.

Các người kêu Ta là Ánh Sáng, nhưng không nhìn-xem Ta.

Các người kêu Ta là Đường Đi, nhưng không cùng đi với Ta.

Các người kêu Ta là Sự Sống, nhưng không ham-thích Ta.

Các người kêu Ta là Hiền-Triết, nhưng không theo Ta.

Các người kêu Ta là Vi-Nhơn, nhưng không yêu-mến Ta.

Các người kêu Ta là Đấng Giàu-Có, nhưng không xin Ta ban chút chi.

Các người kêu Ta là Đấng Hằng-Hữu, nhưng không tìm-kiếm Ta.

Các người kêu Ta là Đấng Thương-Xót, nhưng không nhớ-cậy Ta.

Các người kêu Ta là Đấng Cao-Thượng, nhưng không liêu-việc Ta.

Các người kêu Ta là Đấng Công-Bình, nhưng không kính-sợ danh Ta.

Nếu một ngày kia, Ta phạt các người, thì chớ trách Ta.

VIỆC gì có thể làm hôm nay thì đừng để đến ngày mai.

Việc gì mình làm được thì đừng giao cho kẻ khác làm.

Trước khi có món tiền nào trong tay thì đừng định dùng món tiền ấy vào việc gì.

Đừng viện cớ giá rẻ mà mua món nào mình không cần đến.

Phải xem-xét mọi sự theo phương-diện tốt-lành.

Nếu dương giận thì phải đếm từ một đến mười rồi hãy nói; nếu giận lắm thì phải đếm đến một trăm.

Mọi việc ta vui lòng làm đều là dễ-dàng cả.

Người ta thường lo-lắng quá về những tai-họa không hề xảy đến. ✕



LÀM NGƯỜI

CON có biết chăng? Làm người không phải chuyện dễ. Phải kiên-nhẫn, phải công-bình, phải mạnh-mẽ. Phải muốn, phải yêu, phải dâng trọn đời sống và sức-lực cho không cứ công-cuộc cao-thượng nào.

Phải đem sức mạnh mà hầu việc kẻ yếu. Phải chịu khổ, phải phấn-đấu

chung với những kẻ bị hạ-nhiếp. Phải muốn nâng-dỡ hết thấy những ai bị kẻ khác hạ xuống, phải tha-thiết yêu-thương những người tàn-tật, cùng-khổ.

Muốn làm người, phải tin đến những mộng-tưởng thánh-khiết, lòng phải có sự thương-xót của Đức Chúa Trời, phải muốn đi nẻo đường kỳ-khhu, cách xa những chỗ vui-chơi, sung-sướng phàm-tục.

Làm người tức là đi theo dấu chơn tốt-lành của Đức Chúa Jê-sus để lại trong thế-gian này, là yêu-thương như Ngài yêu-thương, sống như Ngài sống, là được Ngài nâng-dỡ trong những cuộc chiến-đấu mãnh-liệt. — *Ba De Pressense.*



LO GÌ TRƯỚC?

DẤN Giu-da tưởng giết Đức Chúa Jê-sus thì tiêu-diệt hết đạo-đức, quyền-phép, tình yêu-thương, lòng thánh-khiết và sự-nghiệp của Ngài. Nào ngờ những đức-tánh ấy lại càng rõ-rệt bởi sự sống lại của Ngài. Cho nên ta chẳng nên lo ai vùi-dập mình đi, chỉ nên lo sao cho có tài-đức đầy-dủ, thì sự-nghiệp mình đối với nước Chúa sẽ càng ngày càng vinh-hiền, rõ-rệt. — *J. W. R.*

MỘT BỨC THƠ

BỒN-BẢO nhận được bức thơ dưới đây của một bạn đọc-giả bấy lâu đã nhận-biết giá-trị thánh-khiết và cao-thượng của Thánh-Kinh Báo, là cơ-quan chung của các thánh-dồ khắp cõi Đông-dương. Chúng tôi xin dâng nguyên-văn bức thơ ấy, mong rằng anh em lượng xét công-khó của Thánh-Kinh Báo và hết sức giúp cho nó được thêm thiêng-liêng, thánh-khiết, có kết-quả mỹ-mãn và đầy-dủ tài-chánh. — *T. K. B.*

Hanoi, le 27 Juin 1936.

Vài lời tỏ-bày cùng ông quản-lý và tòa soạn tờ Thánh-Kinh Báo, Hanoi,

Trải qua gần sáu năm trời, tôi được hân-hạnh từng quen với tờ báo Thánh-

Kinh, và coi như là người bạn rất thân-thiết vậy. Người bạn ấy hằng an-ủi, nâng-dỡ và dạy-bảo tôi về đời thiêng-liêng, và giúp-dỡ tôi được vững-vàng và mạnh-bạo vì danh Đấng Christ mà cứ tấn-tối trên con đường thiên-lô.

Tờ Thánh-Kinh Báo thật không hổ-thẹn với mấy giòng chữ trưng ở ngoài bìa Thánh-Kinh Báo: «Cơ-quan của Hội Tin-Lành Đông-Pháp đề cất nghĩa lẽ thật trong Kinh-Thành, soi sáng đường-lối, mở-mang trí-khôn...»

Kính thơ,

Nguyễn-hữu-Giục,

Nº 29, Ruelle Thịnh-Dức, Hanoi.

Lúc thơ-ấu

Lúc ông mới 11 tuổi thì cha qua đời. Trong thời-kỳ ấy cha cố-gắng ghi-khắc vào tâm-hồn ông sự yêu-quí Lời Đức Chúa Trời, sự kính-trọng các lễ-nghi và sự duy-tha. Bởi vậy, ông suốt đời làm theo những nguyên-tắc cao-qui ấy. Ông cũng chịu ảnh-hưởng rất sâu-xa của bà mẹ hiền-đức. Lúc 13 tuổi, ông đã nghiệm-trang và hay suy-gẫm, đã nảy ra những tư-tưởng đạo-đức thâm-thúy. Tỉ như trong cuốn nhật-ký ông chép những câu :

Khi nào nói về Đức Chúa Trời và các đức-tánh của Ngài thì phải nghiệm-trang và cung-kính.—Hãy tôn-kính và vâng-phục cha mẹ, dầu hai Ngài nghèo cũng vậy.—Những cuộc giải-trì của anh em phải thanh-sạch, không bị vấy bẩn tội-lỗi.—Hãy gắng sức giữ vẹn cái đóm lửa ở trong mình, tức là lương-tâm.

Lòng nhơn-đạo

Trong thời-kỳ khởi-nghĩa, ông bị bạn-hè mưu-phản và vu-cáo nhiều phen, nhưng tâm-tình ông chẳng vì đó mà biến-cải, dù tỏ ra linh-hồn ông cao-thượng dường nào. Nhờ nghịch-cảnh, ông lịch-duyet hơn và càng tiến-tới trong đời đạo-đức.

Vấn-đề giải-phóng tòi-mọi rất được ông chú-ý; chính ông cũng giải-phóng nhiều tòi-mọi của ông, lại cấp cho ruộng-đất và nhà-cửa. Năm 1760 có mấy người tòi-mọi của ông mắc chứng đậu mùa (trài giống), ông thân đến thăm-viếng, sai lương-y đến khám bệnh, lại cho thuốc uống và mền đắp. Ông cũng cho họ ăn những món bổ-dưỡng do chính tay bà nấu-nướng.

Đời tin-kính

Hoa-thịnh-đốn mức sự yên-ủi và nghị-lực ở trong Kinh-Thánh. Đọc nhật-ký của ông, ta thấy ông siêng-năng nhóm-họp thờ-phượng Chúa trong ngày Chúa-nhật, dầu lúc thanh-

nhân hoặc khi rối-loạn cũng vậy. Một người dân Mỹ nói rằng: «Hiện nay ai nấy giầy-dạp ngày thành dưới chơn, dùng làm một ngày chơi-bời, thể-thao và phóng-túng, thiết-tương nên nhớ đến cha của đất-nước chúng ta (chỉ Hoa-thịnh-đốn). Ngài coi sự tin-kính là căn-yếu cho đời mình. Đối với ngài, sự thờ-phượng vào buổi sáng Chúa-nhật, sự hội-họp của dân Chúa là nguồn vui-vẻ và nên thánh.

Lúc ăn cơm, ông luôn luôn cầu-nguyện cảm-tạ Chúa, dầu gấp-rút lắm cũng không bỏ. Ông xưng Đức Chúa Trời là «Đấng Toàn-năng sắp-đặt mọi sự,» là «Đấng tề-trị muôn nước,» là «Đấng làm ra mọi sự tốt-lành cho quốc-gia và cá-nhơn.» Ông ham đọc Kinh-Thánh và cũng sốt-sắng cầu-nguyện. Cứ bốn giờ sáng ông vào phòng giấy để đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện. Cháu ông làm thơ-ký riêng cho ông, nói rằng một ngày kia, mình bắt gặp ông qui trước một quyển Kinh-Thánh.

Hãy soi gương sáng

Ông không lưỡng-lự, cũng không hồ-thẹn mà công-nhiên tuyên-bố mình là tín-đồ Đấng Christ. Khi làm tổng-thống, ông cũng ban-hành những sắc-lệnh khuyên nhơn-dân hạ mình cầu-nguyện vì đã phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời. Khi có nội-loạn, tổng-thống *Abraham Lincoln* cũng làm như thế, và trong hồi Âu-chiến, tổng-thống *Wilson* cũng làm như thế. Hiện nay chúng ta trải qua một thời-kỳ khủng-hoàng, nếu nhớ làm theo sắc-lệnh của ông thì phước biết chừng nào.

Từ hồi thơ-ấu, Hoa-thịnh-đốn đã tỏ ra có lòng quả-quyết tin Chúa. Lúc qua đời, ông càng bày-tỏ đức-tin mạnh-mẽ vì nói vắn-tắt một câu: «Mọi sự tốt-lành,» rồi linh-hồn về trời chầu-chực Đấng mình đã phụng-sự và kính-mến suốt đời.—*Thuật theo C. E. Scott,*



NƯỚC THIÊNG = ĐÃ KHÁT =



CHO MƯỢN KHÓA ĐỜN

Đã lâu năm trước đây, có chàng thiếu-niên dong-dông cao, gầy-gò, vẻ mặt như người Y-sơ-ra-ên, bước vào một nhà-thờ cổ ở miền nam châu Âu. Nhà-thờ nổi tiếng vì có những đờn phong-cầm quý-báu và cũng vì có một nhạc-sư đại-tài.

Một ông cụ vốn là nhạc-sư, chuyên giữ chìa khóa đờn phong-cầm. Bước vào nhà-thờ buổi sáng đó, chàng thiếu-niên hỏi cụ rằng :

— Thưa cụ, cụ có những đờn phong-cầm kỳ-diệu lắm, phải không ạ ?

Cụ mắt cụ già lờ sáng, cụ đáp rằng :

— Phải, kỳ-diệu nhưt nước.

— Cụ có thể cho tôi đánh thử không ?

Xin cụ có vui lòng trao chìa khóa cho tôi.

Cụ già đứng dậy, lộ vẻ nghiêm-trang, rồi nói lễ-phép rằng :

— Thưa ông, không được. Xin ông đừng nài-ép tôi, ông cũng biết rằng những đờn phong-cầm này quý-báu lắm, không thể cho người lạ động tới.

Nhưng chàng thiếu-niên cứ năn-nỉ :

— Tôi rất ham-mê âm-nhạc. Tôi từ xa đến đây xem các đờn phong-cầm của cụ. Tôi đánh cũng khá khá... Xin cụ làm ơn cho tôi mượn chìa khóa.

Chàng cứ năn-nỉ... Sự kiện-nhân bao giờ cũng thành-hiệu. Rồi lại, chàng thiếu-niên được chìa-khóa, mở đờn, kéo mấy cái ngũ (*registres*), đập bao giờ. Lúc ấy cụ già đứng tựa vào cây cột, tự hỏi mình bị ốm-chú hay sao mà lại đưa chìa-khóa cho chàng. Rồi chàng thiếu-niên bắt đầu đánh đờn, cụ lần-lần rằng :

— Tôi vẫn tưởng mình biết các âm-diệu của đờn phong-cầm trong nhà-

thờ này. Người này làm này một điệu nhạc thánh-thốt, du-duong mà tôi không ngờ có. Người này là ai ?

Cụ sống-sờ đứng trắn, hai mắt giương to, nhìn thờ đề nghe. Thoạt-tiền tiếng nhạc êm-ái như luồng gió hiu-hiu thổi-than trên ngọn cây ; rồi lần lần lên bổng như tiếng oai-nghiêm ở cõi xa-xăm. Rồi thì bão-tổ nổi dậy, sấm vang-động, chớp lóe làm cho cụ quàng mắt. Rồi trời mưa, cụ cảm thấy mình ướt tới xương ; ấy cụ tưởng mọi sự thật là như thế. Nhưng... bỗng bẻ lại yên-lặng, chìm-chóc lên tiếng ca-bát. Rồi tiếng nhạc êm-dềm như hơi thở của đứa trẻ nằm trong tay mẹ.

Rồi hết. Chàng thiếu-niên khóa đờn lại, trao trả chìa khóa mà rằng :

— Cảm ơn cụ lắm. Đờn phong-cầm này tốt lạ-lùng. Tôi rất đội ơn cụ.

— Ông là ai ? Tên ông là gì ?

— Thưa cụ, tên tôi là *Felix Mendelssohn Bartholdy* (1).

— Than ôi ! Vị nhạc-sư lừng danh nhưt một thời đến đây mà ban đầu tôi dám không cho mượn khóa !

Đấng Tạo-Hóa đã đặt sẵn trong mỗi người chúng ta những điệu nhạc diệu-kỳ, du-duong hơn hết. Song chỉ hai bàn tay bị đóng đinh của Đức Chúa Jê-sus có thể dao đờn và làm nảy điệu yêo-von. Ta chịu trao chìa-khóa cho Ngài chăng ? — L. B. R.

ĐÍNH-CHÁNH

Mục «Nước thiêng đã khát» số báo trước (tháng Juillet), trang 216, cột 2, dòng cuối, xin đọc là : «...trời nóng...» chứ không phải «...trời nắng...»

(1) Ông là nhạc-sư trứ-danh người nước Đức.



TỰ-TƯỚNG HÀNG NGÀY

(THÁNG AOUT 1936)

MỤC-SỰ KIỆU-CÔNG-THẢO

1. Khi ở giữa đám đông người khen mình, thì đừng sợ sự-tử hại mình, mà phải sợ một giống dữ hơn sự-tử, là lòng kiêu-ngạo của mình.

2. Khi nghe người ta khen mình, thì nên nhớ rằng cũng có kẻ khác chê mình.

3. Tiếng chê của người có giúp ích cho mình, nhưng không cho lòng tự-phụ xui cho mình tức-giận!

4. Khi người ta chỉ lỗi mình thì mình buồn, mà điều đáng buồn hơn là mình không biết chữa lỗi.

5. Ai nói mình thuận ý Chúa mà còn chứa lòng kiêu-ngạo thì là chống-ngịch cùng Chúa.

6. Ma-qui lên mình, Đấng Christ hạ mình; hiện nay có ai ở trong mình ta?

7. Lòng tự-phụ làm cho kẻ hay ra dở, nó thường hạ người tể khỏi ghế danh-dự.

8. Mình hay ghét người có tánh tự-cao, mà phải coi chừng kẻ mình có tánh đó nhiều hơn người.

9. Người ta nói mình có lỗi mà mình cãi rằng không, có khi là tại mình chưa thấy mình bằng người khác thấy mình.

10. Khi mình có lỗi mà bạn mình chẳng chỉ giùm vì sợ mình phiền, đó chẳng phải là người bạn tốt.

11. Hãy đặt cái dở của mình trước mặt mình, hơn là khoe cái hay của mình trước mặt người ta.

12. Có lẽ miệng mà khoe cái hay của mình, thì cũng đừng quên cái dở.

13. Thấy cái xấu của người bởi mắt mình mà đừng cho cái xấu của người ở trong mình, như thuyền ở trong nước mà nước không ở được trong thuyền vậy.

14. Khi tự-tướng, khi nói, khi làm, đừng quên ơn-danh Chúa.

15. Trời tối, ai cũng dùng đèn để tránh ánh sáng cho thân-thể, thì cũng phải dùng Lời Chúa, là ngọn đèn, để tránh những điều làm hại cho linh-hồn.

16. Khi đi đường thập-tự, nếu có người

chữ-măng mình thì đừng giận họ, mà phải thương họ, vì họ bị mất đức tốt; chớ nếu ta đừng chơn cự lại thì mất dịp đi đường, mất ngày giờ, mà ân cũng mất đức tốt nữa.

17. Sự gây thù kết oán, lòng ganh-ghét giận-hờn, người chẳng cần kiếm nó mà nó cũng cứ đến hoài; song muốn kiếm sự yêu-thương, hòa-thuận, thì ngoài sự huyết của Đấng Christ chẳng đâu có.

18. Nếu ai hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa thì chẳng còn dư chỗ để chứa-dựng tội-lỗi.

19. Ma-qui muốn người thờ Đức Chúa Trời bề ngoài, còn bề trong thì để cho nó.

20. Ma-qui thỏa lòng khi nào thấy con-cái Chúa phạm một tội nhỏ, nó mừng cũng như người thợ câu dùng miếng mồi nhỏ mà câu được cá lớn vậy.

21. Nhu-mi khiêm-nhường bề ngoài, mà kiêu-ngạo tự-cao ở bề trong, đó là cái bẫy gài kín của ma-qui.

22. Tánh của Đấng Christ là hay hòa-thuận, tánh của ma-qui là hay thù-ngịch.

23. Thấy mình hay hơn người việc này mà chưa thấy mình dở hơn người việc kia, là tại mình chưa thấy chớ chẳng phải mình trợn giồi.

24. Hạ mình xuống thấp là phần mình, còn cho mình lên cao là phần Chúa.

25. Đừng lo-sợ Chúa bỏ mình, mà phải lo-sợ mình bỏ Chúa.

26. Con công chết bởi sắc lông, người chết bởi lòng tự-cao.

27. Người đạo-đức rất cao là người biết hạ mình rất thấp.

28. Người biết hạ mình thì ít bị té, mà lỡ có té cũng không đến nỗi chết.

29. Nếu có tánh hay nghi-ngờ thì nên nghi rằng người này có tánh tốt, chớ đừng nghi cho người có tánh xấu.

30. Đức Chúa Trời là Chúa của sự thấy rõ, chớ chẳng phải Chúa của sự nghi-ngờ.

31. Mình trách người mà chưa ở địa-vị như người thì có khi lầm.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHỨA-NHỰT

ÔNG N. H. HAZLETT



9 AOUT, 1986

ĐA-NI-ÊN

(Đa-ni-ên 1: 8-20)

CÂU GỐC:—Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em?

(1 Cô-rinh-tô 6: 19)

Gia-đình lễ-bái

3	Aout	Đa-ni-ên 1:	1-21
4	—	—	2: 1-30
5	—	—	2: 31-49
6	—	—	3: 1-30
7	—	—	4: 1-37
8	—	—	5: 1-30
9	—	—	6: 1-28

Lời mở đầu.—Khi Đa-ni-ên bị bắt làm phu-tù thì mới 16 hay 18 tuổi, nhằm năm thứ nhứt của Nê-bu-cát-nết-sa, là vua xứ Ba-by-lôn, và nhằm năm thứ ba của Giê-hô-gi-ơ-kim, vua xứ Giu-đa. Lúc bấy giờ là độ 605 năm trước Chúa. Đa-ni-ên đã hành chức tiên-tri cho đến năm đầu vua Si-ru, tức là trải qua 72 năm. Dầu đền-thờ của vua Sa-lô-môn xây-cất cho Đức Giê-hô-va tại thành Giê-ru-sa-lem đã bị quân Canh-đê phá-hủy và thiêu-đốt rồi, song khi Đa-ni-ên bị đày ở xứ ngoại-bang thì ông cùng các bạn-hữu đã hiểu rõ-ràng rằng vì thân-thể họ cũng là đền-thờ Chúa nên họ chẳng dám làm ó-uế đền-thờ ấy.

Giải nghĩa từng câu một

Đa 1: 8.—«Đa-ni-ên quyết-định...» Ấy là bước thiêng-liêng thứ nhứt trong đời sống của Đa-ni-ên, rất hữu-ích cho người và có ảnh-hưởng rất sâu-nhiệm trên ba bạn trẻ của người (12-17). «Không chịu ó-uế.» Chắc vua Ba-by-lôn đã ăn thịt luôn với huyết và không dâng huyết thú-vật ấy cho Đức Giê-hô-va (Lê-vi 3: 17; 17: 10-14), hay là đã dâng cho tà-thần nữa (Xuất 34: 15; 1 Cô 10: 20). Vì vậy dân Giu-đa phải cảm thức ăn ấy là ó-uế cho họ, và cũng không dám hiệp một với dân ngoại-bang mà tế các tà-thần. «Rượu vua uống,» tức là một lễ-quan cho tà-thần

của vua sùng-bái (Phục 32: 37, 38). «Cầu-xin người làm đầu hoan-quan.» Có lẽ Đa-ni-ên thuộc về hoàng-tộc nước Giu-đa và đã phải làm hoan-quan (II Vua 20: 18).

1: 9.—«Đức Chúa Trời khiến Đa-ni-ên được ơn và thương-xót...» Vì dầu hoan-quan này không quen-biết Chúa song chính Ngài đã quản-trị đời sống người, và bởi đó sự cầu-nguyên lâu năm về trước của vua Sa-lô-môn đã được nhậm (I Vua 8: 50; Thi 106: 46).

1: 11.—«Ham-mên-xa.» Tên này nghĩa là «quần-gia,» hay là «kẻ coi-xóc.» Vì người làm đầu hoan-quan đã bàng-lòng, nên Đa-ni-ên mới dám xin quan nhỏ này cho phép như ở câu 12. «Đa-ni-ên» có nghĩa là «Đức Giê-hô-va là Đấng đoán-xét tôi,» «Ha-na-ni-a» có nghĩa là «Đức Chúa Trời là Đấng nhơn-từ,» «Mi-sa-ên» có nghĩa là «Sự phó-trợ của Đức Giê-hô-va,» và «A-xa-ria» có nghĩa là «Ai bằng Đức Chúa Trời?» Dầu vua Nê-bu-cát-nết-sa có thể đổi tên bốn bạn trai-trẻ này cho xứng-hiệp với tên các tà-thần của vua (1: 7), nhưng chẳng có quyền gì trên tâm-thần họ vốn hay vâng-phục Đức Giê-hô-va.

1: 12.—«Tôi xin ông hãy thử...» Tin-dở chẳng nên sợ sự thử-nghiệm đức-tin họ, vì Chúa sẽ nào bỏ con-cái hết lòng nhờ-cậy Ngài?

1: 15.—«Mười ngày ấy qua rồi...» Chúng ta không thể quả-quyết hoặc Đức Chúa Trời đã làm phép lạ cho bốn người này, hoặc chỉ tại sự ăn-uống cần-thận mà họ khỏe-mạnh trội hơn chúng đến thế. Có lẽ tại cả hai.

1: 16.—«Vây Ham-mên-xa cất...» Vì đã kinh-nghiệm rồi nên quan này không sợ cất đồ ăn kia luôn. Tội-nghiệp thay

nhưng bạn trai-tại Hê-bơ-rơ kia, vì có ham-mê thức ăn của nhà vua, hay là vị kềm đức-tin mà không noi gương sáng của bốn bạn-hữu này! Bây giờ một quan ngoại-bang buộc họ phải ăn những món đáng lẽ lương-tâm đã bảo họ ăn trước kia rồi.

1: 17.—«Đức Chúa Trời ban... sự khôn-giaoan.» Dầu Đức Chúa Trời là Đấng vô-sở bất-năng và vô-sở bất-tri, song nếu bốn người Hê-bơ-rơ này chẳng biết kiêng-cữ những món làm hại thân-thể lẫn tri-não, thì chẳng hề được sự khôn-sáng này. «Đa-ni-ên cũng biết... chiêm-bao» (xem đoạn 2, 4, 7, 8 và 9).

1: 18.—«Đền kỷ,» tức là mãn ba năm đã định (1: 5).

1: 19, 20.—«Không thấy ai bằng... thấy họ giỏi hơn gấp mười.» Hết lòng nhờ-cậy Chúa thì hữu-ích thay! Những «đồng-bóng và thuật-sĩ» hay cây phù-chủ chẳng có thể sánh kịp với bốn người này. Ngày xưa có bốn người Hê-bơ-rơ vì hết lòng nhờ-cậy Đấng Toàn-năng nên hành chức cao ở xứ ngoại-bang, tức là Giô-sép làm phó-vương xứ Ê-díp-tô, Đa-ni-ên làm quan tể-trưởng nước Mê-đi và Phe-rơ-sơ, Ê-xơ-tê làm hoàng-hậu của A-suê-ru, vua nước Mê-đi và Phe-rơ-sơ, và Nê-hê-mi làm quan tể-trưởng cho vua A-ta-xét-xe.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-dở

Dầu Đa-ni-ên đã được làm quan lớn trừ-danh ở xứ ngoại-bang, song chúng ta ghi-nhớ Đa-ni-ên hơn nữa vì ông đã tôn Đức Chúa Trời làm vua-chúa trong thân-thể và kẻ thân-thể mình là đền-thờ của Ngài. Có khi tin-dở yếu-đuối sợ mất chức-phận trong đời mà không làm sáng danh Chúa, song vì Đa-ni-ên không sợ điều ấy nên đã được Chúa nhắc mình lên cao. Còn những người Hê-bơ-rơ đã ăn thịt cùng uống rượu của vua thì ta chẳng

thầy sách Đa-ni-ên có chép đến tên họ hay một việc vĩ-đại họ đã làm. Ta sẽ noi gương ai?

Giải-quyết vấn-đề khó

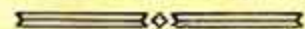
Tin-dở có nên uống rượu hay là hút thuốc chẳng? Xin đáp: Chẳng nên vì: (1) Làm hại thân-thể Đức Chúa Trời đã dựng nên cho mình; (2) Làm ô-uế đền-thờ của Đức Thánh-Linh; và (3) Có ảnh-hưởng xấu trên tin-dở khác cũng ngăn-trở người ngoại-đạo tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa mình.

Câu hỏi.—Tại sao dân Giu-đa đã bị đầy qua xứ Ba-by-lôn?—Tại sao tin-dở nên phân-rẽ với thế-gian?—Người thanh-niên có thể vàng-phục Chúa cách trọn- vẹn và không chiều theo tư-dục chẳng?—Tin-dở thanh-niên có thể làm gương cho kẻ khác không?

Thí-dụ về bài học

«Đa-ni-ên quyết-định... không chịu ô-uế.» Trong thế-lệ của một trường cao-đẳng kia bên nước Mỹ có một khoản cấm học-sanh hút thuốc lá. Bữa nọ có một học-trò đến nói với ông đốc-học rằng: «Thưa ông, từ khi nhập trường đến nay tôi đã hết sức thinh mình, nhưng vì bằng tôi không hút thuốc át tôi sẽ chết.» Ông đốc-học bảo người ấy rằng: «Anh hãy ngồi đây mà chết đi, vì thà chết vì không hút thuốc hơn là hút thuốc để sống.» Khỏi một chặp ông đốc-học lại bảo học-trò ấy thêm rằng: «Chúng ta hãy qui xuống cầu-nguyện.» Khi cầu-nguyện xong rồi học-trò ấy lấy làm ngạc-nhiên vì không còn thấy hút thuốc nữa, và từ ngày ấy trở về sau chẳng hề có hút lần nào nữa. Phải chỉ tin-dở nào có ghiền thuốc lá, thuốc á-phiện, hay là ăn trầu, v. v. rất muốn trừ sự ấy đi và hết lòng nhờ-cậy Chúa bởi sự cầu-nguyện, thì Chúa sẽ ban đủ sức mà trừ cho khỏi.

16 AOUT. 1936



MA-THÊ VÀ MA-RI

(Lu-ca 10: 38-42; Giảng 11: 17-28)

CẦU GỐC:—Và, Đức Chúa Jêsus yêu Ma-thê, em người, và La-xa-rơ

(Giảng 11: 5)

Gia-đình lễ-bái

10 Aout Lu-ca 10: 21-42

11 — Giảng 11: 1-46

12 — II Ti-mô-thê 1: 1-14

13 Aout I Sa-mu-ên 2: 18-36

14 — Thi-thiên 91

15 — — 103

16 — Truyền-đạo 12: 1-14

Lời mở đầu.—Dầu nhiên khi ta hay nhắc đến bà Ma-thê bối-rối và lo-lắng khi bà ấy liếp-đi Đức Chúa Jê-sus, song bà ấy có đôi ba lần đang khen. Trong vòng trăm ngàn người hay theo Đức Chúa Jê-sus hằng ngày, ít có người dám rước Ngài về nhà vì sợ dân Giu-đa, song bà Ma-thê là một trong những người có hạnh ấy. Lại, Ma-thê cùng em mình, là Ma-ri, là người được Chúa yêu-mến vì họ đã tin Ngài là Đấng Mê-si và Cứu-Chúa họ. Ngoài hai khúc sách chúng ta kê-cứu qua hôm nay thì Kinh-Thánh lại có chép ở Ma-thi-ơ 26: 6 và Mác 14: 3 về gia-quyển của Ma-thê. Vì ở đây có nói về nhà «Si-môn là kẻ phung,» nên nhiều nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh đoán rằng ông ấy là chồng của Ma-thê (so sánh Giảng 12: 2, «Ma-thê»—tức là bà chủ nhà—«hầu-bạ»). Có lẽ lúc bấy giờ Si-môn đã qua đời rồi, nhưng đang lúc sanh-tiền Đức Chúa Jê-sus đã chữa bình phung cho người được lành.

Giải nghĩa từng câu một

Lu 10: 38.—«Đến một làng kia,» tức là Bê-tha-ni (Gi. 11: 1, 18), cách Giê-ru-sa-lem một ít. Khi nào Đức Chúa Jê-sus dạy-đỗ dân-chúng tại Giê-ru-sa-lem, thì Ngài ứng-trủ-ngụ làng nhỏ này, vì dân-cư tại đây không cứng-cỏi bằng ở Giê-ru-sa-lem. Lúc bấy giờ dân-thôn-quê thường hay tiếp-nhận sự dạy-đỗ của Chúa hơn những người ở nơi thành-thị, cũng như ngày nay vậy.

10: 39.—«Ma-ri ngồi dưới chơn Chúa» theo thói quen xưa của học-trò ở xứ ấy khi nghe thầy giáo dạy (Sứ 22: 3). Có lẽ khi Đức Chúa Jê-sus nằm ăn (theo như cách ăn của người Giu-đa), thì Ma-ri ngồi dưới chơn Ngài để hỏi về lẽ đạo của Ngài. Chắc Ma-ri đã giúp chị người dọn bữa cho Chúa ăn, song khi đang ăn Ma-ri trông-mong được Chúa ban bánh hằng sống cho người—«nghe lời Ngài.»

10: 40.—«Ma-thê mừng lo...» Hai chị em này có tánh khác hẳn nhau. Dầu Ma-ri chắc có dự phần hầu-bạ, song Ma-thê ít có thì-giờ rảnh để chú-trọng về những lời ngọt-ngào của Chúa. Trái lại, Ma-thê sợ Chúa không thích những món ăn của bà dọn cho Ngài hơn là sự Chúa buồn vì bà ít nghe sự dạy-đỗ của Ngài. «Chúa há không nghĩ đến...» Đây Ma-thê

có ý trách cả Chúa lẫn em mình, hình như hưng-cơn là quý hơn nghe lời Chúa.

10: 41.—«Hỡi Ma-thê, Ma-thê.» Chúa lập lại tên Ma-thê hai lần vì là kẻ Ngài yêu (Khải 3: 19), và để tỉnh-thức người (Lu 22: 31). «Người... bối-rối.» Sự bối-rối trong khi hầu việc Chúa chẳng có thể đẹp ý Ngài bao giờ (Phi-líp 4: 6). Ma-thê đã học thuộc lòng bài này, vì khi sau dầu bà vẫn hầu-hạ Chúa luôn, song chẳng vì có sự bối-rối gì mà bị Chúa quở-trách nữa (Giăng 12: 2).

10: 42.—«Ma-ri đã lựa phần tốt.» Bởi sự học-hành dưới chơn Chúa bữa ấy, Ma-ri đã thấu hiểu sự chết của Đức Chúa Jê-sus trời hơn kẻ khác và hơn 12 môn-đồ Ngài nữa. Vì có ấy bà đã xức đầu thơm rất quý giá cho xác Ngài khi Ngài chưa bị đóng đinh (Ma 26: 6-13; Mác 14: 3-9; Giảng 12: 1-11). Khi Chúa chết rồi, thì chẳng ai kịp làm việc ấy (Mác 16: 1, 6) trước khi Ngài sống lại. «Không có ai cất lấy được.» Nhưng sự quý-quí thìêng-liêng ai ăn-cấp được?

Giăng 11: 18.—«Mười lăm ếch-ta-đơ» là hai ki-lô-mét và 800 thước.

11: 20.—«Ma-thê... đi đón... Ma-ri thì ngồi.» Câu này hiệp tánh của hai chị em này lắm vì Ma-thê hay cử-động, còn Ma-ri thì ưa sự yên-tĩnh hơn.

11: 21.—«Nếu Chúa có đây...» Ma-thê tỏ đức-tin bà ra, chờ bà chẳng có ý phàn-nàn chi hết.

11: 22.—«Tôi cũng biết...» Khi ta so-sánh câu này với hai câu 24 và 30 thì ta thấy rõ Ma-thê chưa có đức-tin đủ mà tin rằng anh người sẽ sống lại liền; trái lại, bởi câu 22 Ma-thê chỉ ngụ-ý nói rằng: «Bất cứ Chúa làm gì cũng là tốt-lành cả. Nếu Ngài đến chậm thì tôi không dám trách chi hết.»

11: 25.—«Ta là sự sống lại và sự sống...» Câu rất quý-báu này dạy tỏ-tường rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng ban sự sống đời đời cho kẻ vốn chết trong tội-lỗi, tức là cho kẻ nào tin Ngài, và là Đấng sẽ khiến cho mọi người sống lại trong ngày sau-rốt (5: 28, 29).

11: 26.—«Không hề chết,» nghĩa là không hề bị quăng vào địa-ngục, tức là sự chết thứ hai (5: 24; 8: 51; Khải 20: 14).

11: 27.—«Tôi tin...» Ma-thê xưng Chúa là Đấng Mê-si dân Giu-đa đã trông-

Sự xưng ra của Ma-thê đây giống sự xưng ra của Phi-e-rô ngày trước (Ma 16: 16).

11: 28.—«Kêu em... Thầy... đừng gọi em lại.» Đấng Yên-ủi đã đến, song Ngài yên-ủi đặc-biệt những kẻ yếu-mền và tin Ngài. Vì cơ ấy Chúa không đến tận nhà, là chỗ có lắm kẻ chưa tin Ngài đã đến yên-ủi hai chị em này. Ngày nay Chúa vẫn kêu-gọi mọi người đến cùng Ngài. Ta đã đến và nhiệm lấy sự sống đời đời ở nơi Ngài y như Ma-thê và Ma-ri chẳng?

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Đầu đang hầu việc Chúa, ta cũng chớ nên bối-rối về nhiều việc, đến nỗi quên lửng việc rất cần-yếu, là sự cứu-rỗi Chúa đã làm nên cho ta (Hê 2: 3; II Phi-e 1: 10, 11). Ta có khi nào quên ăn-uống như Ma-ri vì cơ lấy làm vui-mừng khôn xiết mà nghe lời Chúa hay là vì hầu việc Ngài chẳng? (Giăng 4: 32). Bất cứ mọi đều trong gia-đình ta (gia-đình lễ-bái, sự cảm-tạ khi dùng bữa cơm, v. v.) đều đẹp ý Chúa, đến nỗi ta có thể «rước» Chúa vào

luôn rằng Đức Chúa Jê-sus rất sẵn-sàng ngự vào lòng kẻ nào tiếp-rước Ngài (Khải-huyền 3: 20).

Thí-dụ về bài học

«Hỡi La-xa-rô, hãy ra!» Một ngày kia, nhà vô-thần *Ingersoll* đang diễn-thuyết tại một nơi, thì cô nói nhạo-báng phép lạ Đức Chúa Jê-sus khiến La-xa-rô từ kẻ chết sống lại. Theo ý ông ấy phép lạ này chẳng qua là một sự phỉnh-gạt rất lớn, La-xa-rô đã giả-mạo chết, và Ma-thê cũng Ma-ri đã bảo người nằm ở mộ-mả cho đến khi Đức Chúa Jê-sus kêu rằng: «Hỡi La-xa-rô, hãy ra!» Khi ấy ông *Ingersoll* đổ-thách các thánh-giả rằng:

—Tại-tọa đây có ai biết làm sao Đức Chúa Jê-sus phải kêu rằng: «Hỡi LA-XA-RÔ, hãy ra,» mà không kêu vắn-tắt rằng: «Hãy ra» chẳng?

Một ông già đứng dậy can-đảm đáp:

—Thưa ông, vì bằng Chúa không phân như thế thì mọi người chết ở nghĩa-địa Bê-tha-ni đều đã sống lại và đi ra đón Ngài.



23 AOUT, 1938

BA-NA-BA

(Sứ-đồ 4: 36, 37; 11: 19-26)

CÁU GỐC:—Vi Ba-na-ba thật là người lành, đầy-dẫy Thánh-Linh và đức-tin

(Sứ-đồ 11: 24)

Gia-đình lễ-bái

- 17 Aout Sứ-đồ 4: 32-5: 16
- 18 — — 6: 1-15
- 19 — — 9: 1-30
- 20 — — 11: 1-30
- 21 — Phi-líp 4: 1-23
- 22 — Gia-cơ 1: 26-2: 26
- 23 — Thi-thiên 96 và 97

Lời mở đầu.— Ông Ba-na-ba đã trở lại đạo sớm trong Hội-Thánh đầu-tiên, và được rất nhiều người yêu-mến, tin-cậy. Ba-na-ba không phải là sứ-đồ có danh-tiếng hơn hết, song là kẻ tiền-khu của Phao-lô, một sứ-đồ trứ-danh vô-đối. Vì bằng Ba-na-ba không giới-thiệu và giới-gảm Phao-lô cho Giáo-Hội Đấng Christ hai lần, thì Phao-lô khó làm sứ-đồ của Chúa được (Sứ 9: 27; 11: 25, 26). Dầu Ba-na-ba và Phao-lô có hồn-lánh khác hẳn nhau, song cả hai đều chỉ có một tôn-chỉ đàng khen, là truyền-bá Tin-Lành ở khắp mọi nơi chưa hề có rao-truyền đến. Dầu Ba-na-

ba rất giàu, có nhiều đất-ruộng ở củ-lao Chip-rô, song đã dâng hết tài-sản cho Đức Chúa Trời.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 4: 36.—«Ba-na-ba... về họ Lê-vi.» Chỉ-phải này có chức-trách là coi-sóc việc ở đền-thờ. Có người đoán rằng Ba-na-ba thuộc về 70 môn-đồ Đức Chúa Jê-sus đã sai đi giảng đạo (Lu 10:).

4: 37.—«Bán đi, đem tiền...» Người Lê-vi cũng có phép làm điền-chủ, ngoài ra sự phụ-cấp của dân-sự (Phục 18: 8). Dầu chẳng có thể-lệ bó-buộc làm như thế, song chắc Ba-na-ba đã bán hết gia-lai mình, không hề làm như A-na-nia và Sa-phê-ra.

11: 19.—«Kẻ bị tấn-lạc...» Câu này tiếp theo đoạn 8: 3. Mọi truyện đã chép vào mấy đoạn giữa đó là sự dự-bị tuyên-bá Tin-Lành cho người ngoại-bang. «Phê-ni-xi» là xứ nhỏ ở về phía tây-bắc xứ Ga-li-lê. «An-ti-ốt» là kinh-đô xứ Sy-ri, cách thánh Giê-ru-sa-lem 480 ki-lô-mét về phía

người Giu-đa.» Dân Giu-đa buộc phải chối-bỏ đạo-giáo của Đấng Mê-si họ đã, rồi đạo ấy mới được truyền cho kẻ ngoại-bang (Sứ 13: 46; 18: 6; Rô 1: 16; 11: 11).

11: 20.—«Người quê ở Chip-rơ và Syren... giảng đạo cho người Gô-réc.» Dầu những người truyền-đạo này vốn là người Giu-đa, song vì quê ở đất ngoại-bang nên họ có tinh-thần rộng hơn anh em họ ở xứ Giu-đa. Ấy là sự khởi-đầu truyền đạo ra ngoại-quốc. «Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus,» vì chẳng có Tin-Lành nào khác (Ga-la-ti 1: 6-9).

11: 21.—«Tay Chúa ở cùng...» Dầu các sứ-dõ chưa hề đặt tay trên những người truyền-đạo này, song vì họ có sự phong chức bởi Chúa và đã đầy-dẫy Thánh-Linh Ngài, nên «số người tin và trở lại cùng Chúa rất nhiều.» Suốt lịch-sử Hội-Thánh chẳng có cơn phẫn-hung nào bằng lần này.

11: 23.—«Thầy ơn...» Chẳng ai có thể giả-mạo trở lại đạo Chúa, vì làm như thế thì không có ấn-chứng của Chúa cấp theo, tức là hành-vi đổi mới, sự ham-mến khác với khi trước v. v. «Vui-mừng.» Nếu những người này đã tiếp-nhận Đấng Christ bởi sự giảng-dạy của chính mình Ba-na-ba, thì ông ấy chẳng có thể vui-mừng hơn. «Khuyến... vững lòng,» vì Ba-na-ba biết họ sẽ gặp sự bất-bớ và sự cãm-dở nhiều.

11: 24.—«Người lãnh, đầy-dẫy Thánh-Linh v. v.» Vì có ấy Ba-na-ba mới có thái-độ đã tỏ ra ở câu 23, và mới có kết-quả mỹ-mãn như cuối câu 24 này đã nói đến. Đáng tiếc thay, sự ganh-tị của con-cái Chúa ngăn-trở công-việc Chúa biết đường nào!

11: 25.—«Ba-na-ba... tìm Sau-lơ.» Sở-đĩ Ba-na-ba không đi tìm một ông sứ-dõ khác chắc là vì Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trong người đã dẫn-dắt người đến cùng Sau-lơ (Rô 8: 14). Vả lại, có lẽ Sau-lơ cũng tỏ cho Ba-na-ba biết Chúa kêu-gọi mình. Ngay trước Sau-lơ, tức là Phao-lô, phải tam-ần-núp xa xứ Giu-đa (9: 30); lúc bấy giờ kỳ thuận-tiện Chúa định cho người nhận chức-vụ đã đến rồi.

11: 26.—«Đưa đến... An-ti-ốt.» Từ đây về sau Ba-na-ba đã bị hạ-xướng và Sau-lơ đã được đẩy lên (13: 4)—«Sau-lơ và Ba-na-ba,» không phải «Ba-na-ba và Sau-

lơ.» «Tận mục-ban... quy-đo.» Vì ông chẳng ai dạy cho tin-dõ biết đạo Chúa thật rõ, thì làm sao họ sẽ đứng cho nổi? Đức Chúa Jêsus chẳng những bảo ta «hãy đi dạy-dõ muôn dân» vừa đủ để «làm phép báp-têm cho họ,» song lại thêm rằng: «Và dạy họ giữ hết cả MỌI ĐỀU mà ta đã truyền cho các người.» Sự dạy tin-dõ là quan-hệ bằng sự truyền Tin-Lành cứu-rỗi cho người ngoại-đạo. «Bắt đầu xưng môn-dõ là Cơ-rê-tiên.» Tại An-ti-ốt kẻ ngoại-bang đã đặt tên Cơ-rê-tiên (chỉ dùng ở đây, ở 26: 28 và ở I Phiê 4: 16) cho tin-dõ, vì thấy họ khác hẳn với người Giu-đa chưa tin Chúa và vì tin-dõ ấy giống Đức Chúa Jêsus lắm (Sứ 4: 13).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-dõ

Vi Ba-na-ba đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nên ông đã kê tài-sản cùng tiền-bạc mình là thuộc về Chúa, chẳng có sự ích-kỷ, chẳng kiếm hạc thứ nhất trong Giáo-Hội, lấy làm mừng-rỡ khi thấy người ta tin Chúa bởi sự giảng của kẻ khác, có đức-tin lớn, hay làm việc lành và được ơn Chúa cấp theo, đến nỗi có đồng người trở lại cùng Chúa bởi chức-vụ người. Ta có những đặc-sắc ấy chăng? Trong Hội-Thánh đầu-tiền có những tin-dõ chưa hề được phong chức gì bởi chức-viên Hội-Thánh đặt tay trên họ, song Chúa đã ỉn-dụng những kẻ ấy để làm nên một cơn phẫn-hung rất lớn. Hỡi tin-dõ Đấng Christ, anh em hãy tích-thức và làm trọn bổn-phận mình ngày nay, chớ đứng đờ cho mục-sư làm chứng đạo, còn mình thì không!

Giải-quyết vấn-đề khó

Tại sao dầu lúc ban đầu Phao-lô và Ba-na-ba là bạn-hữu rất thân-thiết, song về sau họ phân-rẽ nhau? Có lẽ vì Ba-na-ba có lòng rất rộng-rãi nên muốn dung-thứ sự yếu-đuối của Mác, hay là vì Mác là cháu mình nên có ý bình-vực người. Còn Phao-lô thì muốn thấy sự kết-quả xứng-dáng với sự ăn-năn, và khi sau ông đã thấy đều do tay Mác nên đã vui lòng tiếp-nhận người trở lại (II Ti 4: 11). Có lẽ trong sự cãi-cọ về Mác (15: 35-41), Phao-lô đã cử-động bởi Đức Thánh-Linh hơn Ba-na-ba.

Câu hỏi.—Ba-na-ba có đặc-tánh nào? Ba-na-ba đã giúp-đỡ Phao-lô cách thế nào về sự giảng đạo?

«Ba-na-ba... dầy-dầy Thánh-Linh.» Cái tim (bức) đèn thắp vào dầu và hơi dồ cháy dồ dặng chiếu sự sáng cho cả nhà, có thể làm hình-bóng về tin-dồ dầy-dầy Đức

Thánh-Linh. Cái tim đèn không hề bị dốt cháy khi có đủ dầu. Tin-dồ cũng không nên sợ Đức Thánh-Linh lợi-dụng họ làm sáng danh Đấng Christ, vì chỉ sẽ cháy dầu thôi.

30 AOUT, 1936

PHAO-LÔ

(Sứ-dồ 20 : 33-35 ; Phi-líp 4 : 4-13)

CÂU GỐC:—Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi

(Phi-líp 4 : 13)

Gia-đình lễ-bái

24	Août	Sứ-dồ 22 :	1-30
25	—	—	23 : 1-34
26	—	—	24 : 1-27
27	—	—	25 : 1-27
28	—	—	26 : 1-32
29	—	—	27 : 1-44
30	—	—	28 : 1-31

Lời mở đàng.—Ngôi Đức Chúa Jê-sus ru, ông Sứ-dồ Phao-lô có ảnh-hưởng lớn hơn hết mọi người trên nhơn-loại cùng trên Giáo-Hội Đấng Christ. Bữa nay ta chẳng học về ông Phao-lô vì có tâm-trí sâu-xa của ông, hay là vì có công-việc vĩ-dại ông đã làm như một sứ-dồ trữ-danh, mà lại vì ông đang làm gương về sự dắc-thăng trong đời sống thiêng-liêng của tin-dồ. Có người nói rất hữu-lý rằng: «Đức Chúa Jê-sus đã kén-chọn Phi-e-rô để chỉ rõ về quyền-phép Ngài vốn có để ban mọi sự cần-dùng cho tin-dồ; còn Chúa đã kén-chọn Phao-lô để chỉ rõ về quyền-phép Ngài vốn có để khiến cho tin-dồ từ-bỏ mọi sự vì cơ danh Ngài.»

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 20 : 33.—«Tôi chẳng ham...» Lúc bấy giờ là cuối cuộc hành-trình thứ ba của Phao-lô. Khi ông ghé lại thành Ê-phê-sô đang khi đi đường lên thành Giê-ru-sa-lem, thì đã răn-báo các trưởng-lão Hội-Thánh ấy nhiều điều cần-yếu về lễ đạo Đấng Christ và về sự cai-trị Hội-Thánh. Khi ấy ông lại nhắc cho họ về tôn-chỉ đáng khen của ông, kẻo e có người nào ngộ-nhận rằng ông đi truyền đạo Chúa vì tiền-bạc.

20 : 34.—«Hai bàn tay này đã làm ra sự cần-dùng» (18 : 3 ; I Cô 4 : 12 ; I Tê 2 : 9 ; II Tê 3 : 8). Khi Phao-lô mới đến một nơi nào thì ông chẳng quên tiền chi hết, song sau khi có Hội-Thánh nào được

sáng-lập ra thì ông chẳng quên chi mà để cho Hội ấy gửi tiền giúp cho công-việc mở-mang chỗ khác (II Cô 11 : 7-9 ; Phi-líp 4 : 10, 15-19).

20 : 35.—«Tôi từng bày-báo...» nghĩa là «Tôi đã làm gương.» Mừng thay cho người truyền-đạo nào có thể nói như thế trong Chúa (I Cô 4 : 15, 16 ; 11 : 1 ; Phi-líp 4 : 9)! «Phải chịu khó... để giúp đỡ người yếu-đuối,» tức là người đau-ốm. «Ban cho v. v.» Có nhiều lời Đức Chúa Jê-sus đã phán-đạy và nhiều phép lạ Ngài đã làm mà không được chép vào hôn sách Tin-Lành (Giăng 20 : 30, 31), và trong những lời ấy câu này là một. Song đại-khải thi-dự ở Lu 14 : 7-15 đã ngụ-ý dạy giống như vậy. Cũng có người tin rằng lời này đã ban cho Phao-lô bởi sự mặc-thị đặc-biệt (Ga 2 : 2—«tỏ ra» theo nguyên-văn là «sự mặc-thị»).

Phi-líp 4 : 4.—«Hãy vui-mừng trong Chúa luôn.» Phao-lô đã chép thơ-tin này tại khám-tú ở thành Rô-ma. Dầu ông đang chịu khổ nhiều cách, song Chúa đã ban cho ông sự mừng-rỡ khôn xiết, đến nỗi ông có thể khuyến-kê khác «chữ vui-mừng TRONG CHÚA LUÔN.» Trong bức thơ này có tỏ ra sự vui-mừng hơn là trong thơ-tin nào khác của Phao-lô (1 : 18, 25 ; 2 : 2, 17, 18, 28, 29 ; 3 : 1 ; 4 : 1, 10). Trong mọi người đã tin Chúa bởi sự giảng đạo của Phao-lô thì ông lấy tin-dồ Phi-líp làm yêu-quí hơn hết (4 : 1). La thay, cũng tại nơi ấy Phao-lô đã chịu khổ-sở nhiều (Sứ 16 : 16-40)! Vậy, vì sự vui-mừng của tin-dồ chẳng cốt tại có tiền-bạc nhiều, hay là gặp cảnh-ngộ để chịu, nên Phao-lô lại bảo họ thêm rằng: «Tôi lại còn nói nữa: Hãy vui-mừng đi!»

4 : 5.—«Nết nhu-mỉ... Chúa đã gần rồi.» Nhiều khi người ngoại-đạo muốn đến cùng

Chúa vì thấy hành-vi đáng khen của tin-đồ. Và, vì Chúa gần tái-lâm thì ta phải làm thế nào (I Phi-e 4: 7; Hê 10: 25)?

4: 6.—«Lo-phiền.» Vì bằng tin-đồ biết «trình các sự cầu-xin của mình cho Đức Chúa Trời,» thì mọi sự lo-phiền đã trừ khỏi đời sống họ rồi. «Chờ lo-phiền» là một điều-ran của Chúa mà ta buộc phải giữ theo (Ma 6: 31, 32; I Phi-e-rơ 5: 7). «Lời cầu-nguyện» cũng có nghĩa là «quỉ-lạ» và chỉ về sự cầu-nguyện vào lúc bình-thường, còn «sự nài-xin» là trong lúc ta gặp sự khó-khăn bất-thường. «Sự tạ ơn.» Ta hãy tạ ơn Chúa vì Ngài đã nhiều lần nhậm lời ta trước kia, rồi ta mới dám mong Ngài sẽ ban thêm ơn cho ta.

4: 7.—«Sự bình-an» này chẳng những là sự bình-an khi ta mới tin Chúa vì đã được tha tội (Rô 5: 1), mà lại có trong mỗi cơ-hội ta đã trình-bày sự cần-dùng cho Chúa (Gi. 14: 27; 16: 33; Côl. 3: 15).

4: 8.—«Chơn-thật»—nhứt là trong lời nói. «Đều chỉ đáng tôn»—hành-vi cử-chỉ. «Công-bình»—đối với kẻ khác. «Thianh-sach»—đối với lòng mình. «Yêu-chuông.. tiếng lối»—bất cứ trong người nào. «Nhơn-đức»—hay là sự can-dảm (II Phi-e 1: 15). «Hãy nghĩ đến» nghĩa là bắt-chước làm theo như ông bảo ở câu 9.

4: 10, 11.—«Anh em lo-tưởng...» Chẳng có Hội-Thánh nào giúp-đỡ Phao-lô bằng Hội-Thánh Phi-líp (15, 16). Trong câu này ông sử-đồ cảm ơn tin-đồ Phi-líp, vì họ mới gởi cung-cấp cho ông. Trong việc ấy có một sự buồn gì cho họ mà chúng ta không rõ, và Phao-lô kiếm thế yên-ủi cho họ. Có lẽ nhớ câu 11 ta có thể đoán rằng vì họ gởi tiền đến và không sớm biết ông túng-thiếu, nên họ có lòng buồn-bã—«không có dịp-liện.»

4: 13.—«Tôi làm được mọi sự (miễn là

có phép làm) nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Gi. 15: 5; II Cô 12: 9). Đây là sự bi-quyet đặc-thông và vui-mừng của Phao-lô trong bất cứ cảnh-ngộ nào.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Nếu ta chưa biết vui-mừng trong mỗi cảnh-ngộ khó-khăn, thì ta hãy xin Chúa ban ân-tử ấy cho ta. Sở-dĩ có làm tin-đồ không bi-tiền-bưng cảm-đổ là vì họ chẳng tham-lam cũng như Phao-lô vậy. Phao-lô có một hai sự trông-mong đáng khen mà ta hãy bắt-chước, tức là «đẹp lòng Chúa» (II Cô 5: 9) và «rao Tin-Lành ở nơi nào danh Đấng Christ Chưa được truyền ra» (Rô 15: 20). Sự cầu-nguyện là thuốc linh-nghiệm hơn hết để chữa sự lo-phiền. Ta đã dùng đến nó chưa?

Giải-quyết vấn-đề khó

Vì Phao-lô đã làm-lụng luôn để tự nuôi mình nên có kẻ ít biểu Kinh-Thánh quá-quyết rằng mỗi mục-sư ngày nay cũng phải làm như thế. Vì bằng Chúa thúc-giục người nào làm như vậy vào lúc công-việc Chúa chưa được mở-mang nhiều thì được, song khi công-việc Chúa đã lớn-lao đủ khiến cho mục-sư phải dằng-trộn thì giờ mà lo gánh-vác thì Hội-Thánh buộc phải nuôi mục-sư họ một cách trọn- vẹn mới phải lẽ (I Cô 9: 11-14; Ma 10: 9, 10).

Thi-dụ về bài học

«Hãy vui-mừng trong Chúa luôn.» Có một ông mục-sư trú-đầu ở bên nước Anh vui-mừng hơn-hổ luôn, đến nỗi một em nhỏ kia hay nói về ông rằng: «Ông mục-sư lên trời mỗi đêm rồi sáng hôm sau trở xuống thế-gian.» Có lần ông mục-sư ấy thấy cờ riêng của nhà vua nước Anh treo nơi cung-điện của vua, thì ông nói rằng: «Sự vui-mừng của tin-đồ là cái cờ treo nơi tâm lòng họ khi Đức Chúa Jê-sus ngự tại nơi ấy.»



6 SEPTEMBRE, 1936

LY-DI VÀ BÊ-RIT-SIN

(Sứ-đồ 16: 11-15; 18: 1-3, 24-28)

CÂU GỐC:—Hãy ban cho nàng bông-trái của tay nàng, khá đề các công-việc nàng ngựi-khen nàng tại trong cửa thành

(Châm-ngôn 31: 31)

Gia-đình lễ-bái	3 Septembre Sứ-đồ 18: 1-28
31 Aout Sứ-đồ 16: 1-15	4 — — 19: 1-41
1 ^{er} Septembre Sứ-đồ 16: 16-40	5 — Tit 2: 1-15
2 — — 17: 1-34	6 — Châm-ngôn 21: 1-31

vốn là người lao-động, song vì tin Chúa và dâng trọn mạng sống cho Chúa, nên đã chiếm được phần rất lớn trong Hội-Thánh đầu-tiên. Bà Ly-di là người thứ nhì đã tin Chúa tại cõi Âu-châu trong cuộc hành-trình thứ hai của Phao-lô. Cách ít lâu về sau Phao-lô đã gặp Bê-rit-sin và chồng người, là A-qui-la, tại thành Cô-rinh-tô, Ly-di và Bê-rit-sin không bỏ nghề-nghiệp mà hầu việc Chúa như Phao-lô, vì chẳng được Chúa kêu-gọi làm như thế, song hai bà ấy vừa làm việc, vừa giúp-đỡ Phao-lô truyền-bá lẽ thật Chúa ra. Vậy nên hai bà này đáng làm gương cho mọi người nữ về sự hầu việc Chúa tùy theo ơn Ngài đã ban cho, bất cứ họ ở bậc thấp-hèn đến mấy đi nữa.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 16 : 11.—«Vậy... từ thành Trô-ách đi...» vì cô sự hiện thấy trên kia (9, 10). «Nê-n-bô-li» cách Trô-ách 100 ki-lô-mét, và là hải-cảng thành Phi-líp. Vì cô hai chữ «chúng ta» trong câu này, ta biết rằng ông Lu-ca, là tác-giả sách này, đã khởi-lành đi với Phao-lô từ thành Trô-ách.

16 : 13.—«Đến ngày Sa-bát.» Vì dân tại đây không hoan-nghinh các sứ-đồ, nên họ phải đợi đến ngày Sa-bát để đi tìm những người có lòng ái-mộ đạo Giu-đa, và nhờ cái lạc-điềm ấy mà giảng cho họ về Đấng Christ. Vì chỗ này ít có người Giu-đa (dưới 10 gia-quyển), nên không có nhà hội. Dầu vậy, Phao-lô, theo thói quen cũ việc lời nơi người Giu-đa nhóm câu-quyển ở bờ sông để giảng đạo Chúa cho họ.

16 : 14.—«Ly-di... vẫn kính-sợ Đức Chúa Trời.» Dầu bà này vốn là người ngoại-bang, song vì đã mộ đạo-giáo Giu-đa nên có thể hiểu lời-lẽ Phao-lô phổ-bầy cho các thánh-giả về sự tha tội bởi tin Đấng Mê-si. «Chúa mở lòng người» bởi sự cáo-trách của Đức Thánh-Linh Ngai (Giăng 16 : 8).

16 : 15.—«Chịu phép báp-têm với người nhà mình.» Theo Rô 10 : 10 thì dấu-hiệu bề ngoài người nào đã được cứu-rỗi là «bởi miệng làm chứng,» nên ta biết Ly-di thật được tái-sanh vì đã dứt cả nhà trở lại cùng Chúa (16 : 31). «Hãy vào nhà tôi.» Vì bà này rất kính-mến Chúa, nên muốn tiếp các tội-lớ Ngai vào trọ nhà

ở nhà bà, đến nỗi khi các sứ-đồ phải từ-giã nơi ấy thì có một số người đã tin Chúa rồi («khuyến-bảo anh em»—16 : 40). Hội-Thánh đầu-tiên không cất nhà-thờ, chỉ nhóm tại nhà tín-đồ để thờ-phượng Chúa (Sứ 2 : 46 ; 5 : 42 ; 20 : 20 ; Cól. 4 : 15).

18 : 1.—«Cô-rinh-tô» cách thành A-thên 72 ki-lô-mét, là thành thứ tư trong cả đế- quốc Rô-ma và là nơi đô-hội của mọi sự gian-ác. Tại đây có một đền-thờ từ-thần có 1000 điếm-đi «hầu việc» (I Cô 6 : 9-11).

18 : 2.—«A-qui-la, quê ở xứ Bông,» là một tinh ở về phía đông-bắc Tiểu Á-tê-a. «Từ nước Y-ta-li đến.» Trải qua các thời- đại dân Do-thái đã bị lưu-dày nhiều phen, song vì là tuyền-dân Đức Chúa Trời nên không hề bị tuyệt-diệt. Vì Phao-lô hiệp với hai vợ chồng này liền, và vì ở đây chẳng nói về sự họ trở lại đạo, nên chắc họ đã tin Chúa tại thành Rô-ma (Sứ 2 : 10—Những «kẻ từ Rô-ma đến» chắc đã đi về thành ấy, năng làm chứng đạo, và sáng-lập một Hội-Thánh tại đó). Dầu hai vợ chồng này đã mất nhiều tài-sản, song nhờ gặp quân-quân các sứ-đồ thì đã được biết Chúa càng rõ hơn. Vì mỗi chỗ Kinh-Thánh chép về hai người này (Sứ 18 : 26 ; Rô 16 : 3 ; II Ti 4 : 19) thì có tên Bê-rit-sin đứng đầu, nên có lẽ bà có tài làm chứng đạo hơn chồng mình.

18 : 3.—«Vi đồng nghề...» Dầu Phao-lô vốn là nhà văn-sĩ, song theo thói-tục người Giu-đa, thì dân ấy bất cứ ở bậc nào, thấy đều phải học một nghề cả (Lu 2 : 51 ; Mác 6 : 3). Theo một mặt, sự làm-lụng của Phao-lô đã ngăn-trở ông giảng đạo ít nhiều ; song theo mặt khác, sự cử-động ấy rất giúp-đỡ cho chức-vụ ông được may-mắn vì ông vừa làm việc, vừa cắt nghĩa đạo cho bạn đồng-nghiệp. Ấy là trường Kinh-Thánh đầu-tiên.

18 : 24.—«A-bô-lô, quê tại thành A-léc-xan-đri,» ở xứ Ê-díp-tô, là nơi có lắm người Do-thái kiều-ngu từ năm 300 T. C. Tại đó cả Kinh-Thánh Cựu-Uớc đã được dịch ra tiếng Gô-réc (bản *Septante*). «Tay khéo...» như là về sự giải-nghĩa những lời Cựu-Uớc đã dự-ngôn về Đức Chúa Jê-sus-Christ.

18 : 25.—«Chỉ biết phép báp-têm của

Giăng, » nghĩa là A-bô-lô chỉ từng-trải sự tài-sanh, là phép báp-têm tỏ ra lòng ăn-năn tội (Ma 3: 11; Sứ 19: 4), chứ chưa hề chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh.

18: 26.—«Bê-rit-sin và A-qui-la... giải-bày đạo Đức Chúa Trời.» Vì hai người này đã học đạo rất rộng tại «trường» của Phao-lô (18: 2), nên có thể giúp đỡ cho A-bô-lô biết những lẽ người còn kém-thiếu, tức là về giá-trị sự chết và sự sống lại của Đấng Christ đối với sự nên thánh của tín-đồ.

18: 27.—«A-chai,» tức là địa-hạt có thành Cô-rinh-tô. Sở-đĩ A-bô-lô muốn qua đó là «để bô-ích cho kẻ đã tin» Chúa rồi (I Cô 3: 6—«trước»), và khuyên họ phải đầy-dẫy Thánh-Linh Chúa cũng như mình. Dầu có phe-dăng dấy lên bởi sự giảng-dạy của A-bô-lô (I Cô 3: 4-8), song Phao-lô chẳng sanh lòng ganh-tị đối với A-bô-lô, trái lại, về sau đã khuyên người trở lại đó (I Cô 16: 12).

18: 28.—«Bê-bác người Giu-đa,» là kẻ chẳng tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ (Mê-si).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Ly-đi và Bê-rit-sin đã treo gương sáng cho mỗi tín-đồ về sự lợi-dụng nghề-nghiệp và sự buôn-bán để khiến cho đạo Chúa mau hành-trưởng. Ly-đi cũng làm gương về sự tiếp-dẫn tội-lỗi Chúa. Và, sự ấy là một ân-tử bởi Chúa ban cho. Bê-rit-sin và A-qui-la đồng tâm hiệp ý bàn việc Chúa, làm gương sáng cho các anh chị chúng ta phải hiệp một trong việc rất cần-yếu ấy, chứ chẳng nên phân-rẽ nhau. A-

bô-lô tuy là nhà hùng-biện trừ-danh, song cũng có đủ đức khiêm-nhường động-ngồi nghe một người đôn-bà (Bê-rit-sin) dạy thêm đạo cho mình. Nguyễn Chúa ban sự khiêm-nhường như thế cho những tín-đồ nào còn kém-thiếu! Bởi một buổi nhóm-hợp cầu-nguyện tại thành Phi-lip thì đạo Chúa đã phát-khởi tại nơi ấy, kết-quả có một Hội-Thánh sáng-lập. Ai biết được kết-quả của những buổi cầu-nguyện?

Giải-quyết vấn-đề khó

Có người lầm tưởng rằng vì mắc buồn-ban ngày và đêm thì không thể hầu việc Chúa được. Hỡi qui ông bà chủ tiệm, các ông bà cũng có thể buồn-ban sách Tin-Lành, sách cắt nghĩa đạo v. v., và bởi đó làm chứng đạo chẳng phải là ít.

Câu hỏi.—Theo sự dạy-dỗ của Kinh-Thánh Tân-Uớc, thì nữ tín-đồ có phép hầu việc Chúa chăng?—A-bô-lô có thể làm gương sáng cho tín-đồ thế nào? Cho người truyền-đạo thế nào?

Thí-đụ về bài học

«Lấy Kinh-Thánh» mà bày-tô rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ.» Khi các giáo-sĩ mới đến truyền đạo Tin-Lành ở nước Nhật-bản lần đầu, thì họ đã mượn một người dịch sách Tin-Lành Giảng ra tiếng nước ấy. Chẳng bao lâu người ấy chịu cảm-động sâu-xa, đến nỗi chạy đến hỏi các giáo-sĩ rằng: «Thưa các ông, người mà sách này chép đến là ai? Các ông đã dạy cho tôi biết rằng ông ấy đã hiện ra trong xác-thịt giống như chúng ta, song tôi tin rằng người ấy buộc phải là Đức Chúa Trời mới được.»

BÀ G. C. FERRY

13 SEPTEMBRE, 1936

ÔNG TI-MÔ-THÊ

(II Ti-mô-thê 1: 1-14)

Câu gõ:—Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay-thắng giảng-dạy lời của lễ thật

(II Ti-mô-thê 2: 15)

Gia-dình lễ-bái

7 Septembre Sứ-đồ 16: 1-40

8 — I Ti-mô-thê 1

9 — — 2

10 — II Ti-mô-thê 1

11 — — 2

12 — — 3

13 — — 4

Lời mở đàng.—Ông Ti-mô-thê là con thiêng-liêng của Thánh Phao-lô. Tiành Phao-lô thương yêu ông Ti-mô-thê lắm, đến nỗi đàng khi ở tù cũng còn như mà gởi thư thăm-viếng và gọi ông Ti-mô-thê bằng «con rất yêu-dấu của ta.» Những lời trong bức thư này là lời cuối-cùng của Thánh Phao-lô đã viết trước khi ông

qua đời của ta gần rồi). Trong hai bức thư này, Thánh Phao-lô có chép cho Ti-mô-thê những lời rất quý-báu về những cách hành-vi cử-chỉ của một tin-đồ Đấng Christ để nhìn-biết (1) Đức Chúa Jê-sus-Christ là Cứu-Chúa hằng thắng trận của mình; (2) Lời Chúa trong Kinh-Thánh mà hết sức học-lập và làm theo; (3) Để nhìn-biết quyền-phép đấng hầu việc Chúa bởi Đức Thánh-Linh.

Giải nghĩa từng câu

II TI 1 : 1.—«Lời hứa của sự sống trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Thánh Phao-lô là một sứ-đồ, nghĩa là «kẻ chịu sai» đi rao-truyền sự sống đời đời do ân-điền và bởi đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Tit 1 : 2; Ga 1 : 16).

1 : 3.—«Ta cảm-tạ Đức Chúa Trời.» Không phải vì có sự cầu-nguyện của chính mình ông đầu, song vì có đức-tin của Ti-mô-thê vậy (câu 5). «Hầu việc hằng trong-tâm thanh-sạch như tô-tiên ta đã làm.» Thánh Phao-lô nhờ tô-tiên nên có thể học biết nhiều về Kinh-Thánh Cựu-Uớc. Thánh Phao-lô đã nhắc lại tô-tiên của ông đã có đức-tin chơn-thật trong Đức Chúa Trời. Vậy, ai đã từ-chối Đức Chúa Jê-sus-Christ, nấy đã lia-bỏ đức-tin của tô-tiên mình rồi (Sứ-đồ 26 : 6, 7; Lu-ca 1 : 17; Rô-ma 11 : 23). «Cả ngày lẫn đêm ta ghi-nhớ con không thôi trong khi cầu-nguyện.» Như vậy, ta thấy ông không thiếu-thốn sự cầu-nguyện cho anh em mình (Rô 1 : 8-9).

1 : 4.—«Muốn đến thăm con quá chừng.» Thánh Phao-lô tưởng-nhớ Ti-mô-thê lắm và trông-mong được gặp-gỡ trước khi chịu chết. Khi Thánh Phao-lô đang bị giam-cầm trong khám, nhiều bạn-hữu đã lia-bỏ ông vì sợ liên-lụy đến thân. Bấy giờ Thánh Phao-lô nhờ đến Ti-mô-thê lắm, và muốn ông đến để giúp-đỡ và đem các đồ-đạc cho mình, nên mới viết thư này (4:9, 10). «Ta nhớ đến nước mắt con» (Sứ 20 : 37). Khi Thánh Phao-lô bỏ thành Ê-phê-sô, ai nấy đều khóc, bấy giờ ông còn nhớ và nhắc lại cho Ti-mô-thê.

II TI 2 : 8.—«Ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời.» Khi các trưởng-lão đặt tay trên Ti-mô-thê, ông liền được ơn của Chúa. Đức Thánh-

linh ở trong ông (I Ti 4 : 14). Ti-mô-thê là một người có đức-tin lớn trong Chúa. Ông có làm chứng tốt-lành trước mặt nhiều người (I Ti 6 : 12). Anh em trong Hội-Thánh đều làm chứng tốt về ông (Sứ-đồ 16 : 2). Ti-mô-thê là một người hầu việc Chúa ân-cần lắm (I Ti 4 : 6). Thật Thánh Phao-lô có nhờ Ti-mô-thê giúp-đỡ mình nhiều lắm, vì Ti-mô-thê là một tin-đồ rất vững-vàng (I Cô 4 : 17; Sứ 17 : 15; 18 : 5). Dầu vậy, Ti-mô-thê vẫn còn lãnh hay nhất-sợ, nên Thánh Phao-lô phải nhắc lại những ơn mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông rồi. Chúng ta là con-cái Chúa, nếu lòng mình còn sợ-hãi đều chi, phải cầu Chúa giúp-đỡ, vì Ngài muốn cho chúng ta có tâm-thần mạnh-mẽ (Gi. 14 : 27; Ma 8 : 26).

II TI 1 : 8.—«Hãy cậy quyền-phép Đức Chúa Trời mà chịu khổ với Tin-Lành.» Khi Thánh Phao-lô viết thư này, ông đương chịu khổ tại khám tù, nên ông cũng khuyên Ti-mô-thê phải chịu khổ với ông vì đạo Tin-Lành. Đức Chúa Jê-sus-Christ chịu cực-khổ vì loài người, vậy chúng ta cũng phải chịu khổ vì danh Ngài. Quyền-phép mà chịu khổ là từ Đức Chúa Jê-sus-Christ mà ra, song khi nào ta cần đến quyền-phép ấy, tức-thì Ngài sẽ ban cho.

II TI 1 : 9.—«Chinh Chúa đã cứu chúng ta.» Đức Chúa Jê-sus-Christ đã chịu chết để cứu-chuộc loài người, song ai nấy đều có tự-do hoặc nhận lấy Ngài là Cứu-Chúa mình, hay là từ-chối Ngài. Đức Chúa Trời đã biết trước ai sẽ nhận lấy Ngài, vì Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ trước khi sáng-thế. «Chúng phải theo việc làm chúng ta—theo ân-điền.» Từ trước vô-cùng, Đức Chúa Trời đã dự-bị ân-điền cho chúng ta (Tit 1 : 2; Rô 16 : 25).

II TI 1 : 10.—«Bây giờ mới bày ra bởi sự hiện ra của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Từ trước loài người chưa hiểu lẽ mầu-nhiệm này (Rô 16 : 25; Cô 1 : 26-27). «Ngài đã hủy-phá sự chết.» Đức Chúa Jê-sus đã hủy-phá sự chết khi Ngài đã chết thế cho chúng ta. Bởi sự chết và sự sống lại, Ngài đã thắng ma-quỉ và cứu-chuộc được loài người. Nên kẻ ai nhận Ngài, nấy sẽ được thoát khỏi quyền-phép của sự tội và sự chết. Ma-quỉ không còn có

54...). Mặc dầu xác-thịt phải chết, song linh-hồn của tin-dõ cũ được sống đời đời với Chúa (Giăng 11: 26; 1 Cô 15: 53).

II TI 1: 12.—«Vi biết ta đã tin Đấng nào.» Nhận đạo Tin-Lành, Thánh Phao-lô đã tin đến một Đấng, mà Đấng ấy là chính mình Đức Chúa Jê-sus-Christ. «Cổ quyền-phép giữ sự ta đã phó-thác.» Trong bài học này, chữ «PHÓ-THÁC» là chìa-khóa của sự dạy-dỗ mà Thánh Phao-lô đã viết cho Ti-mô-thê. Thánh Phao-lô đã «phó-thác» mình cho Chúa rồi, ông cũng muốn Ti-mô-thê theo gương ông mà phó-thác cả đời cho Chúa. Đức Chúa Jê-sus-Christ có quyền gìn-giữ sự phó-thác của chúng ta luôn luôn, cho nên tin-dõ cũng có thể rán sức mình hầu việc Ngài cách vui-mừng.

II TI 1: 13.—«Mà giữ lấy mẫu-mực của các sự dạy-dỗ.» Phải cứ ăn-ở thanh-sạch theo lời Kinh-Thánh. (I Ti 6: 3).

II TI 1: 14.—«Giữ lấy đều phó-thác tốt-lành.» Đều phó-thác tốt-lành của Đức Chúa Trời cho Ti-mô-thê là lời qui-bân của Ngài trong Kinh-Thánh. Ti-mô-thê cần phải giữ lấy lời đó và chuyên-tâm cho được đẹp lòng Ngài như kẻ làm công không chỗ trách được. Ti-mô-thê phải giữ sự phó-thác ấy và giữ được vì có Chúa sống trong mình (Rô 8: 13).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-dõ

Mỗi tin-dõ đều có nhận được các thư ân-tử riêng của Đức Chúa Trời (Rô 12: 3-8), nên chúng ta buộc phải hết sức cần-nguyên, hết lòng hầu việc và siêng đọc Kinh-Thánh, thì sẽ được tấn-tới trong ân-diễn và sự thông-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ. Chúng ta phải làm người linh-giỏi của Ngài. Chúng ta phải dâng trọn

bồi-dức-tin mà chịu khổ-động đả-địch trần-tối-lành. Như Ti-mô-thê, người tin-dõ thanh-niên phải nghe lời khuyên-báo khôn-ngon của bậc trưởng-thành. Phải học Kinh-Thánh nhiều để hiểu-biết rõ ý-muốn Chúa. Phải dùng lời Kinh-Thánh như một cái gương của Đức Thánh-Linh để giúp-đỡ và dắt-dẫn nhiều người đến cùng Chúa. Phải dùng lời Kinh-Thánh để được thăng-ma-quĩ.

Câu hỏi.—Thánh Phao-lô có viết thư này cho Ti-mô-thê đương khi ông ở tại đâu?—Khi Ti-mô-thê còn nhỏ, ai đã dạy-dỗ cho ông biết Đức Chúa Trời?—Chìa-khóa của bài học này là chi?—Ti-mô-thê là người thế nào?

Thí-dụ về bài học

«Hãy chuyên-làm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời.» Ở bên Tàu có một người tin-dõ kia đương lo xây-cất một tư-thất cho mục-sư. Khi nhà xây gần rồi, tin-dõ đó bị đau, nên liền sai người mời mục-sư. Khi mục-sư đến, thấy tin-dõ gần chết mà bộ còn bối-rối-lắm. Ông bèn hỏi rằng: «Ông có sự bình-yên trong Chúa không?» Đáp: «Thưa có, tôi biết những tội-lỗi của tôi đã được tha rồi, và tôi sẽ đi ở với Chúa.» Dầu vậy, tin-dõ ấy cũng có bộ bối-rối. Nên mục-sư lại hỏi nữa, bấy giờ tin-dõ đó liền khóc-lóc và xưng rằng: «Thưa ông, về phần tội thì qua đời bình-yên, và sẽ được đổi mặt với Cha ở trên trời, song tôi còn đau-đớn một nỗi mà tôi không muốn đi, là tôi lo xây-cất tư-thất ở đây chưa rồi. Xin ông tha tội cho tôi, vì tôi biết sức tôi không thể làm kịp.» Phước thay, nếu mỗi tin-dõ ở Đông-Pháp đều có tâm-chí lo làm xong việc mà Chúa đã giao-phó!



20 SEPTEMBRE. 1936

SỨ-ĐỒ GIA-CƠ

(Gia-cơ 1: 1-17)

Câu gốc.—Phước cho người bị cảm-dỗ, vì lúc đã chịu nỗi sự thù-thách rồi, thì sẽ lãnh mào triều-thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kinh-mến Ngài!

(Gia-cơ 1: 12)

	Gia-đình lễ-bái	17 Septembre	Gia-cơ 2
14 Septembre	Sứ-đồ 15	18	— 3 -
15	— 21	19	— 4
16	Gia-cơ 1	20	— 5

Lời mở đầu.—Sứ đồ Giu-đa là em ruột của Đức Chúa Jê-sus, và được kể như cột-trụ mạnh mẽ trong Hội-Thánh thời xưa. Thánh Phao-lô đã chép về ông trong thư Ga-la-ti 2: 9. Ở đó có chép về ba người, là các Thánh Gia-cơ, Sê-pha và Gláng. Trong lúc ấy, một người có bước từng-trải như Thánh Gia-cơ thật rất quý-báu cho Hội-Thánh, vì lúc bấy giờ những người tin-đổ trong Hội ít hiểu rõ ân-điền là thế nào. Vì phần nhiều tin-đổ vốn là người Giu-đa, còn chịu nhiều ảnh-hưởng do sự thờ-phượng cũ của họ. Họ cũng còn chịu lắm sự bất-bớ, khổ-khó nữa. Cho nên bức thư của Thánh Gia-cơ viết cho Hội-Thánh đây đã giúp ích cho họ nhiều lần, vì chính mình ông đã nhờ ơn Chúa để toàn-thắng những trở-lực mà ông đương lo cho họ trong bức thư này. Chẳng những vậy thôi, cho đến hôm nay sự dạy-đỗ ấy cũng vẫn còn quan-hệ lắm cho Hội-Thánh nữa. Vì bởi đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, mỗi tin-đổ đã được cứu-rỗi; nhờ ân-điền của Đức Chúa Jê-sus, tin-đổ được thắng trận mỗi ngày, và trong đời mình thường tỏ ra sự dạy-đỗ của Đức Chúa Jê-sus-Christ là qui-báu đường nào.

Giải nghĩa từng câu

Gia-cơ 1: 1.—**Đạt cho mười hai chi-phái.** Nhứt là đạt cho tin-đổ Giu-đa đã vì sự bất-bớ mà phải tan-lạc, song cũng đạt cho những người Giu-đa chưa tin Đức Chúa Jê-sus để khuyên họ cũng nên tin Ngài là Đấng Mê-si của chính mình họ vẫn đương trông-đợi.

Gia-cơ 1: 2.—**Như là đều vui-mừng.** Những sự thử-thách và khổ-khó mà tin-đổ Giu-đa đương chịu lúc ấy sẽ sanh ra sự vui-mừng chẳng ai kể cho xiết được.

1: 3.—**«Viết rằng.»** Khi người tin-đổ đã gặp sự thử-thách mà biết nhờ-cậy Chúa giúp-đỡ để được thắng trận, thì sẽ tấn-lối trong sự nhĩn-nhục (Rô-ma 5: 3). Nên anh em tin-đổ thật đáng phải vui-mừng khi gặp sự thử-thách, vì là ích-lợi lắm cho linh-hồn mình, và làm cho mình được càng ngày càng tấn-lối trong Chúa, càng hữu việc Ngài cách may-mắn hơn, vì mình đã được từng-trải sự nhĩn-nhục rồi (I Phi-e 1: 6, 7).

1: 4.—**«Sự nhĩn-nhục phải làm trọn việc nó ở giữa mọi đều thử-thách.**

«Cũng trọn-lành toàn-vẹn.» Sứ-đồ Gio-an dạy-đỗ rằng sự nhĩn-nhục phải cho trọn-vẹn, thì tin-đổ sẽ được tự-cách hoàn-toàn theo như ý-muốn của Chúa (I Tê 5: 23).

1: 5.—**«Có kẻ kém khôn-ngoaan.»** Sự khôn-ngoaan là cái bí-quyết thiên-thượng làm cho đời sống mình được trọn-vẹn mọi cách, và được thắng trận luôn luôn. Mọi đều thuộc về đời sống và nhơn-đức là từ Đức Chúa Jê-sus và bởi sự cầu-nguyện có đức-tin mà ra vậy (II Phi-e 1: 3).

1: 6.—**«Giống như sóng biển.»** Đưa qua đư ải, không có mục-dịch chắc-chắn nào cả.

1: 8.—**«Ấy là một người phản-tâm.»** (xem Gia-cơ 4: 8). Người ấy đã phục-sự Đức Chúa Jê-sus mà cũng còn làm tội-mọi cho thế-gian nữa, đã tin mà lòng còn hồ-nghi, ngó bên này mà cũng ngó bên kia (Ma 6: 24).

1: 9.—**«Anh em nào ở địa-vị thấp-hèn, hãy khoe mình.»** Một người hèn-hạ, nghèo-cực, song cứ sống theo ân-điền Chúa, thì trở nên giàu-có trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Sự nghèo-hèn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ là quý hơn sự giàu-có ở thế-gian này.

1: 10.—**«Kẻ giàu cũng hãy khoe mình về phần dè-hèn.»** Tin-đổ giàu đừng khoe về sự-nghiệp to-tát của mình, trái lại, hãy khoe về sự dè-liên trước mặt Chúa. Tin-đổ thật phải luôn luôn mặc lấy sự khiêm-nhường cũng như chính mình Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy.

1: 11.—**«Kẻ giàu cũng sẽ khô-héo như vậy.»** Kinh-Thánh thường chép về người giàu là hạng người rất khó-nhận được sự cứu-rỗi, vì họ chỉ muốn nhờ-cậy sự phú-quí của mình mà thôi. Trái lại, một người tin-đổ thật tuy rất giàu-có, cũng chẳng hề nhờ-cậy của-cái không bền-vững của mình đâu; họ chỉ dè lòng trông-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ trong mọi sự (I Tê 6: 17-19).

1: 12.—**«Vi lúc đã chịu nổi sự thử-thách rồi.»** Khi đã chịu sự thử-thách rồi, thì được đẹp ý Chúa bởi không lầy-bầm hoặc phân-nản chi hết. «Sẽ lãnh mào triều-thiên của sự sống.» Sự sống đời đời với Chúa, ấy là mào triều-thiên. Mào triều-thiên không phải là phần thưởng

và mình ưa chịu sự tru-tục-trai đầu, mà là bởi biết nhờ-cây ân-diên của Đức Chúa Jêsus-Christ một cách trọn-ven vậy (Hê-bơ-rơ 6: 12-15).

1: 13.—«Chớ có ai đương bị cảm-đổ, nghĩa là tin-đổ nào muốn làm bạn với kẻ xấu đương lúc ấy, thì đã bị cảm-đổ rồi. Đức Chúa Trời không cảm-đổ ai, không gây cho ai vấp-phạm cả, chỉ tự họ chiều theo sự cảm-đổ đó thôi.

1: 14.—«Khi mặc tư-dục-xui-giục-minh.» Tư cảm-đổ là đều ham-muốn chiều theo tư-dục của xác-thịt, ấy là đều nghịch ý Đức Thánh-Linh. Cội-rễ của mọi đều xấu là từ trong lòng người ta và cũng từ ma-qui và các qui-sứ hung-ác, xấu-xu của nó mà ra nữa.

1: 15.—«Hoan, lòng tư-dục cứu-mạng, sanh ra tội-ác.» Hễ ai chịu theo sự cảm-đổ tức là đã phạm tội-lỗi rồi đó. «Tội-ác» là tội-lỗi trong đời sống mình. «Chết» nghĩa là chết đời đời, hiệu-quả của tội-lỗi.

1: 17.—«Mọi ân-diên tốt-lành cũng sự ban-cho trọn-ven.» Đây bày-tỏ rõ sự khác nhau giữa tội-lỗi và ân-diên tốt-lành, giữa sự chết bởi tội-lỗi với sự ban-cho trọn-ven. Đức Chúa Trời không cảm-đổ ai sa vào tội-lỗi, trái lại, Ngài là cội-rễ của mọi đều tốt-lành mà thôi. Chính mình Đức Chúa Jêsus-Christ là sự khôn-ngaoan thật mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (II Phi-e-rơ 1: 3).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đổ

Lúc nào tin-đổ gặp sự bất-bõ, khổn-khó, hoạn-nạn, phải hết lòng nhờ-cây, vâng-lời Chúa và cầu-nguyện, thì Ngài sẽ giúp-đỡ cho thặng mọi đều đó và sẽ ban sự bình-an cho (Giăng 16: 33). Đức Chúa Trời là thợ gốm, chúng ta là đất sét trong tay Ngài. Như người thợ gốm làm cái bình kiểu nào tùy ý mình muốn, thì Chúa cũng nhận chúng ta và đặt chúng ta vào mọi địa-vị và mọi cách-ngộ tùy theo ý-muốn của Ngài. Nghĩa là Ngài thường cho đời chúng ta gặp nhiều đều hoạn-nạn, khổn-khó, ốm-đau, nghèo-ngặt, vân vân... Đó là Chúa đương để cho chúng ta học trường NHẬN-NHỰC, dặng sau khi chúng ta tối-zhịệp trường đó rồi, Ngài sẽ dùng chúng ta vào các công-việc Ngài một cách hay hơn (Hê 12: 6, 7, 11). Người tin-đổ nên cứ cầu-xin cho được sự khôn-ngaoan từ Đức Chúa Jêsus-Christ. Sự khôn-

ngoan là cội-rễ cách an nết ở của tin-đổ. Tin-đổ đáng theo gương vua Sa-lô-môn mà cầu-xin cho được sự khôn-ngaoan. Tin-đổ phải có đức-tin mạnh-dạn trong Chúa, không còn hồ-nghĩ, vì Lời Chúa là chắc-chắn chẳng sai. Ngoài ân-diên Chúa, chúng ta không thể làm chi để được cứu, như vậy, mọi tin-đổ đáng phải theo ý Chúa để được đệp lòng Ngài mọi đều (Côi 1: 10).

Giải-quyết vấn-đề khó

Trong thế-gian còn lắm người tưởng rằng mình được cứu là nhờ công-đức riêng của mình. Thuở xưa, tin-đổ Giu-đa cũng có ý-tưởng sai về đều đó. Họ chưa hiểu rõ rằng loài người chỉ được cứu-rỗi lianh-hồn bởi ân-diên của Đức Chúa Jêsus-Christ. Như vậy, ai nấy khả biết rằng, dầu ta làm đủ các việc lành, có sự yêu-thương trọn-ven, có lòng khiêm-nhường đầy-dủ đi nữa, các đều đó chẳng giúp ta được cứu-rỗi đâu. Muốn được cứu thì phải tin đến Đức Chúa Jêsus-Christ, là Cứu-Chúa đã chịu chết vì mình (Sứ-đồ 4: 12).

Câu hỏi.—Đức Chúa Trời đã hứa chi cho tin-đổ?—Tại sao tin-đổ Giu-đa thuở xưa chưa hiểu rõ về ân-diên?—Vi có nào tin-đổ có thể coi sự thử-thách như là đều vui-mừng được?—Xin kể ra hai sự thử-thách.—Hai sự thử-thách đó khác nhau thế nào?—Hai sự ấy cũng giống nhau thế nào?

Thí-dụ về bài học

«Vi lúc đã chịu nỗi sự thử-thách rồi.» Ở thành-phố kin-ben Mỹ có người đến thăm một vị mục-sư. Người ấy đã bị thử-thách quá, đến nỗi có khi muốn làm-bầm với Chúa, vì ông tưởng rằng mình không còn sức đủ mà chịu nổi nữa. Dầu ông còn trẻ tuổi, tóc ông đã bạc trắng rồi, vì có ông lo-rầu quá lẽ. Ông đã mất hết cửa-cải, nhà-cửa và vợ cũng không còn nữa. Ông chỉ còn lại hai đứa con dại mà thôi, và ông thường-yêu hai con đó lắm. Ông còn sức-lực mạnh-mẽ. Khi đến cùng mục-sư, ông cứ ngó chăm vào mục-sư và chịu cảm-động, suy-nghĩ nhiều rồi nói rằng: «Sau khi suy-cung, nghĩ-cạn về mọi nỗi buồn-thảm của việc nhà tôi, bây giờ tôi được biết rõ rồi, thật Đức Chúa Trời không có làm đều nào sai được. Ngài làm chi cũng phải lẽ.»

SỬ - ĐỒ GIĂNG

(III Giăng)

CÂU GỐC:—Hỡi kẻ rất yêu-dầu, chớ bắt-chước đều dữ, nhưng bắt-chước đều lành. Ai làm đều lành là thuộc về Đức Chúa Trời, còn kẻ làm đều dữ chẳng hề thấy Đức Chúa Trời

(III Giăng 1)

Giã-dình lễ-bái

21	Septembre	Giăng 21
22	—	I Giăng 1-2
23	—	— 3
24	—	— 4
25	—	— 5
26	—	II Giăng
27	—	III Giăng

Lời mở đầu.—Sử-đồ Giăng là một hiền-tri lớn hơn hết trong đời Tân-Ước. Ông có chép sách Tin-Lành Giăng, ba thơ-tin và sách Khải-huyền. Khi chép thơ thứ ba này thì tuổi ông cũng đã ngoài tám mươi. Ông là một môn-đồ yêu-dầu của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Đây vậy, ông là một người rất khiêm-nhượng. Khi chép về mình trong thơ thứ hai và thứ ba, ông tự xưng là một trong các trường-lão mà thôi. Bài học này bày-tỏ Sử-đồ Giăng như một vị mục-sư đối với anh em, là những tin-đồ của Đấng Christ. Chúng ta suy-nghĩ về ông như một vị mục-sư đã niên-cao kỹ-trưởng đương khuyến các con-cái bé-mọn phải yêu-mến lẫn nhau. Khi Đức Chúa Jê-sus còn ở thế-gian và Sử-đồ Giăng được ban-hạnh mà gặp gỡ và làm môn-đồ Ngài, thì tuổi ông chỉ độ đôi mươi mà thôi. Đương lúc xuân-xanh, Sử-đồ Giăng có tánh háng-hải và lòng sốt-sắng lắm. Đến khi trưởng-thành, ông là người rất mềm-mại, hiền-từ và cũng khiêm-nhượng lắm. Vì vậy sự từng-trải trong đời sống ông có thể làm gương cho hạng tin-đồ trẻ và những tin-đồ già-cả nữa.

Giải nghĩa từng câu

III Giăng 1.—«Trường-lão.» Thánh Giăng là sử-đồ của Chúa, song không tự khoe mình, mà chỉ kể mình bằng một trường-lão thôi. «Cho Gai-út, là người yêu-dầu.» Gai-út là một tin-đồ hiền-lành, siêng-năng và rất sốt-sắng, được Sử-đồ Giăng yêu-mến lắm.

Câu 2.—«Và được khỏe-mạnh phần xác cũng như đã được thanh-vượng về phần

linh-hồn.» Mặc dầu xác-thịt này đã già-cả hay là còn thanh-xuân, chúng ta phải nhờ sức Ngài mà cứ dốc chí trượng-phu và mạnh-mẽ (Rô-ma 8 : 11).

Câu 3.—«Về cách anh làm theo lẽ thật.» Lễ thật của Đức Chúa Jê-sus-Christ cứ dắt-dẫn tin-đồ ăn-ở cách sốt-sắng.

Câu 4.—«Con-cái tôi,» là môn-đồ của chính mình ông, hoặc kẻ nào đã kể ông là mục-sư hoặc kẻ chân mình.

Câu 5.—«Các anh em ở trọ nữa.» Đối với người ở trọ hoặc ở trong Hội-Thánh, Gai-út có niềm-nở tử-tế lắm, nên Sử-đồ Giăng khen ông về điều đó.

Câu 6.—«Đã làm chứng trước mặt Hội-Thánh.» Trong tờ khai-trình mà Hội-Thánh gửi cho Sử-đồ Giăng, có làm chứng tốt về sự nhơn-tử của Gai-út. «Anh sẽ giúp-đỡ sự đi đường.» Phải cứ giúp-đỡ người truyền-đạo trong các cuộc hành-trình, vì đó là một công-việc đáng phải làm, và là làm cho danh Chúa. Đấng Christ rất thỏa lòng khi thấy tin-đồ tiếp-rước các tôi-tộ Ngài cách phải lẽ.

Câu 7.—«Không nhận-lãnh vật chi của người ngoại hết.» Các viên truyền-đạo thuở đó là người Giu-đa, song cũng đã giảng cho các tin-đồ dân ngoại và các dân ngoại chưa tin Chúa nữa. Các ông ấy không muốn nhận tiền dâng của các chi-hội mới thành-lập, vì không muốn các chi-hội còn nhỏ ấy phải lo chút gì cho mình.

Câu 8.—«Tôi đã viết mấy chữ cho Hội-Thánh rồi.» Sử-đồ Giăng đã viết thơ mà khuyên Hội-Thánh tiếp-đãi người truyền-đạo rồi. Gai-út thuộc về Hội ấy, song tiếc vì chi-hội đó cũng có một người tên là Di-ô-trép; người này không chịu điều đó, nên đã cho bức thơ ấy chẳng có giá-trị chi. «Kể rơng đừng đầu.» Có lẽ ông Di-ô-trép lúc bấy giờ đã làm đầu chi-hội ấy và cai-trị mọi việc theo ý mình. Có lẽ ông có thế-lực và có tài làm cho tin-đồ suy-phục lắm. «Không muốn tiếp-

sứ-mạng của Sứ-đô Giảng, là một môn-đồ yêu-thương của Chúa, cũng không bằng lòng tiếp-rước các viên truyền-đạo mà ông sai đến nữa.

Câu 10.—«Tôi sẽ bói việc xấu người.» Sứ-đô Giảng hứa sẽ kiểm-đip đến để nhắc lại các điều không xứng-dáng của Đì-ô-trép, hầu cho có thể bẻ-trách và sửa-trị ông (II Cô 13: 1-10). «Ai muốn tiếp-rước thì người ngàn-trở.» Ông Gai-út muốn tiếp-rước các viên truyền-đạo ấy, song bị Đì-ô-trép không cho «vả đuôi» ra khỏi Hội-Thánh.»

Câu 11.—«Chớ bắt-chước đều dũ.» Chớ nên theo gương Đì-ô-trép, «nhưng bắt-chước đều lành.» Thật đáng theo gương Đê-mê-tri-ô (câu 12). «Ai làm đều lành là thuộc về Đức Chúa Trời.» Đó là một lời dạy-đỗ riêng của Sứ-đô Giảng: ai sánh bực Đức Chúa Trời, nấy sẽ tỏ ra mọi việc lành trong đời sống mình, tức là các thứ trái của Đức Thánh-Linh (I Gi. 2: 29; 3: 6, 9). «Còn kẻ làm đều dữ chẳng hề thấy Đức Chúa Trời.» Trong thư thứ nhất của Sứ-đô Giảng, ông đã dạy-đỗ rõ-ràng về con-cái Đức Chúa Trời và con-cái của Sa-tan. Ông cũng dạy-đỗ về sự từng biết Đức Chúa Trời và về sự chẳng từng biết Ngài nữa. Như vậy, các việc lành là hậu-cớ rõ-ràng của sự sống thiêng-liêng.

Câu 14.—«Tôi ước-ao lời thán anh em sớm.» Trong thư thứ hai, câu 12, ông cũng viết rằng ông muốn đến thăm anh em trong Hội-Thánh. Đây ông nhắc lại lòng ước-ao đó.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Các tín-đồ trong Hội-Thánh phải tỏ lòng yêu-mến lẫn nhau. Chín-khôn của thư tín mà Sứ-đô Giảng chép đây là «sự yêu-thương.» Chính Đức Chúa Jê-sus có để lại một điều-rào mới, ấy là: «Các người phải yêu nhau» (Giăng 13: 34). Người tín-đồ nào đây-đầy sự yêu-thương thật, chắc sẽ ghen-ghét sự giả-hình (Thi 119: 104, 127). Sự chơn-thật mà không có tình yêu-thương là giả, và sự yêu-thương mà không có sự chơn-thật cũng là giả nữa. Như vậy, sự chơn-thật với sự yêu-thương phải luôn luôn hiệp một như vợ với chồng. Sự yêu-thương không thể chịu được điều nào không chơn-thật.

Trong năm 1867, chúng ta thấy chép về Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời yêu-thương và cũng là Đức Chúa Trời chơn-thật nữa. Ai đã thật lòng tin Đức Chúa Jê-sus-Christ thì bằng bày-tỏ sự yêu-thương và sự chơn-thật cũng như Ngài đã bày-tỏ vậy. Tín-đồ nào đã được mặc lấy sự yêu-thương và lòng chơn-thật, sẽ không hề trug đứng đầu Hội-Thánh. Trái lại, tín-đồ đó hết lòng kính-mến Chúa và yêu-thương tôi-tớ hầu việc Ngài.

Giải-quyết vấn-đề khó

Tín-đồ nào trug đứng đầu trong Hội-Thánh là nghịch với lẽ thật. Chính Đức Chúa Jê-sus-Christ đã phân-đay rõ-ràng: «Ai tự nhấc mình lên, sẽ bị hạ xuống, song ai tự hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên.» Chúa chẳng những phân-vây thỏ, song Ngài còn để lại cho ta một gương rất quý khi Ngài rửa chơn cho các môn-đồ. Lúc đó Ngài cũng đã phân-báo họ phải rửa chơn cho nhau nữa (Giăng 13: 5-17). Gương đó dạy chúng ta phải yêu-mến lẫn nhau, hầu việc nhau, phải rất khiêm-nhường nữa hầu đây-tỏ lẫn nhau. Chính Đức Chúa Jê-sus đã đến để hầu việc người ta (Ma 20: 26-28).

Câu hỏi.—Chín-khôn của bức thư thứ ba này là chi?—Trong thư thứ nhất của Sứ-đô Giảng, câu nào đã tỏ cho Gai-út biết mình đã vượt khỏi sự chết mà qua sự sống?—Giăng là ai?—Là người thế nào?—Giăng có chép cả thấy mấy quyển sách?—Xin kể tên các sách ấy.—Thư thứ ba này có sự dạy-đỗ chi cho tín-đồ?

Thi-dụ về bài học

«Hãy trug đứng đầu Hội-Thánh.» Một Hội-Thánh kia ở Âu-châu có một cây đèn phong-cầm lớn lắm. Khi nào muốn đánh đèn ấy, phải có một người thụt hơi vào. Người ấy phải biết đánh đèn giỏi lắm để thụt hơi vào theo đúng nhịp đèn. Một bữa kia, Hội-Thánh đương nhóm họp và xin hát một bài thơ thánh mới. Bấy giờ người thụt hơi vô đèn nấy chưa bao giờ trug hát đến. Lần này thật khó cho ông lắm, song ông cứ theo giọng hát mà thụt hơi như thường. Khi giăng rồi, ông hỏi tín-đồ rằng: «Tôi thụt hơi cho điệu hát đó thế nào?» Rồi ông lộ vẻ đắc-chí, nói tiếp và khoe rằng: «Trong cả đời tôi, tôi chưa từng thụt hơi đến cho bài hát đó một lần nào.»

SỰ THƯƠNG-KHÓ CỦA Đấng CHRIST

(Ê-sai 53: 1-12)

CÂU GỐC: — Nhưng Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương

(Ê-sai 53: 5)

Gia-đình lễ-bái

28 Septembre	Ê-sai 50 và 51
29 —	— 52 đến 54
30 —	— 55 và 56
1 ^{er} Octobre	— 59
2 —	— 60
3 —	— 61
4 —	— 62 và 63

Lời mở đầu. — Đoạn 53 mà chúng ta nghiên-cứu hôm nay là một đoạn rất quý-báu vì tỏ ra cội-rễ của đạo-lý Đấng Christ. Ê-sai là một tiên-tri cao-cả trong những tiên-tri của dân Giu-đa. Ông làm việc Đức Chúa Trời chừng 40 năm, và ông ở vào hơn 700 năm trước Chúa giáng-sanh. Ê-sai 53: 5 cũng có thể gọi là Giảng 3: 16 của Kinh-Thánh Cựu-Uớc. Đoạn này bày-tỏ sự thương-yêu của Đức Chúa Jê-sus-Christ đối với loài người ta, và đã dự-ngôn hơn bảy trăm năm trước (xem Ma 26: 67-68; 27: 27-30).

Giải nghĩa từng câu

Ê-sai 53: 1. — «Ai tin đều đã rao-truyền cho chúng ta?» Đây tỏ ra sự ngạc-nhiên vì chỉ có ít người bằng lòng tin những điều mà các tiên-tri đã chịu tin và nhận lấy từ Đức Chúa Trời (Ê-sai 49: 4; Giảng 1: 11-12).

53: 2. — «Nhu một cái chổi, như cái rế ra từ đất khô.» Đây tỏ ra sự khiêm-nhường thật và sự giáng-sanh tại nơi rất hèn-hạ của Đức Chúa Jê-sus (Ê-sai 11: 1). «Chúng có bình-dung, chúng có sự đẹp-đẽ... không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được.» Trong sự giáng-sanh hèn-hạ của Chúa Jê-sus-Christ và phương-pháp Ngài thực-hành để cứu-chuộc loài người, không có chi tốt-đẹp vui-vẻ theo sự vinh-hiến của xác-thịt, để bắt-buộc loài người phải ưa-thích mà thờ-lạy Ngài như một Đế-Vương vậy. Song khi đến đấng làm Vua thật, Ngài đã giảng xuống để làm tội-tố cho loài người ta (Phi-líp 2: 7). Tanh xác-thịt không nhận được điều từ thiên-thượng. Con mắt xác-thịt không thấy sự đẹp-đẽ của Đấng Christ.

53: 3. — «Người đã bị người ta khinh-dễ và chán-bỏ.» Chẳng những họ không thờ-lạy Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Mê-si thật, trái lại, họ còn ngược-đổi Ngài là khác nữa (Ê-sai 49: 7; 50: 6; Giảng 8: 48). «Từng-trái sự buồn-bực.» Trong chức-vụ Ngài, Ngài đã gặp nhiều sự buồn-bực: dân-sự không chịu tin Ngài, lòng họ cứng-cỏi, lại nữa, Ngài thấy mọi người ai theo đường nấy như chiên đi lạc.

53: 4. — «Thật Người đã mang sự đau-ốm của chúng ta, gánh sự buồn-bực của chúng ta.» Bởi nhơn-loại đã phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời, nên chính Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trọn lành, vô-tội, đã dâng mình làm Cứu-Chúa cho loài người ta, để ai nấy lại được hòa-thuận với Đức Chúa Trời. Bằng bằng vậy thì mọi người đều phải chịu hình-phạt đời đời ở nơi địa-ngục hết. Khi Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên cây thập-tự, Ngài đã gánh-vác sự đau-ốm, buồn-bực cho ta.

53: 5. — «Bị vết» nghĩa là Ngài đã bị đâm vì tội-lỗi của chúng ta (Thi 22: 16). «Vì sự gian-ác chúng ta» Ngài chịu chết thay chúng ta (Rô-ma 4: 25), nên mọi người buộc phải tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chức riêng của mình mới được. «Bởi sự sửa-phạt Người chịu, chúng ta được bình-an,» nghĩa là chúng ta được bình-an bởi vì Chúa đã chịu chết mà làm xong sự chuộc tội cho mình rồi (Rô 5: 1; Êph. 2: 14). «Bởi lần roi Người.» Ngài đã chịu đánh đòn trước khi bị đóng đinh trên cây thập-tự (Ma 27: 26). Chẳng những Ngài phải chịu đánh đòn mà thôi, song cũng đã chịu đủ mọi sự đau-đớn cho đến chết nữa. «Chúng ta được lành bệnh» trong tâm-thần, linh-hồn và thân-thể.

53: 6. — «Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc» (xem Thi 119: 176). Bây giờ người ta ai theo đường nấy, chớ không theo Đức Chúa Trời (Rô 3: 19). «Tội-lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên Người.» Đức Chúa Jê-sus gánh-vác mọi tội của người trong thế-gian khi Ngài chịu treo mình

53 : 7. — «Bị hiếp-đáp.» Hồ người-đời Ngài, mặc dầu Ngài là Đấng vô-tội. «Chẳng hề mở miệng.» Xem mấy câu này, ta thấy rõ sự ấy đã được ứng-nghiệm chắc-chắn (Ma 26 : 63 ; 27 : 12, 14 ; I Phiê 2 : 23).

53 : 8. — «Bởi sự ưc-hiếp và xử-đoạn, nên Người đã bị cất lấy.» Ngài đã bị cất lấy bởi sự hiếp-đáp và lèn-án. «Đã bị đệt khỏi đất.» là phải chịu chết sớm và mau quá (Đa-ni-ên 9 : 26). «Vi cơ tội-lỗi dẫu ta đáng chịu hình-phạt.» Đức Chúa Jê-sus rất hiền-lành và vô-tội, song Ngài đã chịu sự hình-phạt thay-thế cho loài người, vì Ngài có lòng bác-ái trọn vẹn. Khi treo mình trên cây thập-tự, Ngài được thỏa lòng vì biết đã làm trọn chức-vụ Cứu-Chúa theo ý-định của Đức Chúa Cha rồi.

53 : 10. — «Đức Giê-hô-va lấy làm vira ý mà làm tổn-thương Người.» Đức Chúa Con chẳng hề làm theo ý mình, nhưng cứ làm theo ý của Đức Chúa Cha (Hê 10 : 7, 9). «Sau khi đã dâng mạng sống Người làm tế chuộc tội.» Chúng ta làm điều này khi chúng ta nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình (Giăng 3 : 36). «Người sẽ thấy đồng-đôi mình.» là các con-cái thiêng-liêng (Thi 22 : 30). «Những ngày Người sẽ thêm dài ra.» là sự sống lại của Chúa và sự sống đời đời của Ngài (Rô-ma 6 : 9). «Ý-chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thanh-vương.» Vì cơ Đức Chúa Jê-sus đã bằng lòng chịu sự đau-đớn cho loài người, nên Đức Chúa Trời đem Ngài lên và ban cho Ngài danh cao-cử (Côi. 1 : 10, 20).

53 : 11. — «Người sẽ thấy kết-quả của sự khôn-không linh-hồn mình.» Nghĩa là các con-cái đồng-đức mà Đức Chúa Trời sẽ kéo đến cùng Ngài. «Làm cho nhiều người được xưng công-bình.» Đức Chúa Jê-sus đã biết khi Ngài phó sự sống mình trên cây thập-tự, thì nhiều người sẽ được sự sống và được xưng công-bình nữa.

53 : 12. — «Ta sẽ chia phần cho Người đồng với người lớn.» Đây tỏ ra bức ảnh hưởng trọn và khải-hoàn của Đấng Mê-si.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Suy đến thập-tự-giá của Chúa, chúng ta cũng nghĩ rằng Ngài đã chịu chết vì cơ chính mình ta. Mỗi tín-đồ nên gẫm đến linh-hồn mình đối với đoạn Ê-sai 53 này. Nếu Đức Chúa Jê-sus không chịu chết thế

nào ? Như vậy, ai nấy nên xưng tội của mình ra và tin rằng Ngài đã chịu chết thế riêng cho mỗi người. Chúng ta phải tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã làm của-lẽ chuộc tội ấy cho chính mình tôi, dầu cả thế-gian ai nấy không cần nhờ sự ấy, trừ ra chính mình tôi mà thôi. Chúng ta cũng nên cầu-nguyên nhiều cho dân Giu-đa để họ mau linh-thức và chịu thờ-lạy Ngài cũng như chúng ta vậy. Tin-đồ cũng nên hiệp nhau, chung công góp của mà hầu việc Chúa cách sốt-sắng. Chúng ta cũng phải nhờ sức Ngài và đồng chịu sự đau-đớn như Ngài đã chịu vì cơ chúng ta vậy. Chúng ta không thể làm của-lẽ chuộc tội được, song ai nấy phải theo đường của Ngài, nghĩa là trước hết phải sống vì danh Ngài, mặc dầu phải chịu làm điều lao-khổ, rồi sau sẽ được vinh-hiền giống như Ngài (Rô 8 : 1-25). Chúng ta cũng nên nhún-nhục và cứ chờ-đợi Ngài tái-làm.

Giải-quyết vấn-đề khó

Ài đã giết Đức Chúa Jê-sus ? Đó là lời ta muốn hỏi khi đọc đến Ê-sai 53. Trả lời: «Quí Sa-tan đã giết Đức Chúa Jê-sus ; Giu-đa, sứ-đồ của Chúa, đã giết Ngài ; dân Giu-đa, dân mà Đức Chúa Trời lựa-chọn, đã giết Ngài ; Phi-líp, quan tổng-đốc nước Rô-ma, và dân ngoại đã giết Ngài ; Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, đã giết Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus. Kỳ-thực, những người này không có giết Đức Chúa Jê-sus đâu, vì chính Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: «Chẳng có ai cất sự sống Ta đi, nhưng tự Ta phó cho, Ta có quyền phó sự sống và có quyền lấy lại» (Giăng 10 : 18). Như vậy, ta lại hỏi rằng: «Ài giết Đức Chúa Jê-sus?» Đáp rằng: «Tội-lỗi của chúng tôi đã giết Ngài.» Như vậy, sự mầu-nhiệm này được cất nghĩa rõ-ràng trong Ê-sai 53 : 5 — «Những Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương, vân vân...» Hỏi anh em chị em, như vậy, mỗi người trong chúng ta nên nói riêng với chính mình rằng: «Chính tôi đã giết Đức Chúa Jê-sus.» Bây giờ tôi nhìn-xem mạng sống của Ngài như của tế-lễ chuộc tội-lỗi của tôi.

Câu hỏi. — Tại sao Đức Chúa Jê-sus chịu chết? — Nếu ta muốn được cứu thì phải làm chi? — Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết thế cho những người nào?